



SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THÁI BÌNH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 1001270547

Đăng ký lần đầu: ngày 21 tháng 09 năm 2023

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 25 tháng 06 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SMC INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SMC INVEST CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 609 Đường Long Hưng, tổ 7, Phường Hoàng Diệu, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0913534686

Email:

Fax:

Website:

3. Vốn điều lệ : 62.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu mươi hai tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI MIỀN NAM

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 3501881072

Ngày cấp: 28/09/2018 Nơi cấp: tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Địa chỉ trụ sở chính: Số 112 Ba Cù, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty



* Họ và tên: PHAM HỮU CHUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/09/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034076009302

Ngày cấp: 06/07/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 609 Đường Long Hưng, tổ 7, Phường Hoàng Diệu, Thành phố
Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 609 Đường Long Hưng, tổ 7, Phường Hoàng Diệu, Thành phố
Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG**

Số : 1893 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiến Xương, ngày 17 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thương mại tại khu đất phía Đông đường tỉnh 457 xã Bình Minh, huyện Kiến Xương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ và nhiệm vụ của đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về Ban hành quy định phân cấp Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND huyện Kiến Xương về việc Phê duyệt quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Công văn 1883/SXD-QHKT ngày 05/11/2018 của Sở Xây dựng Thái Bình về việc thỏa thuận quy hoạch chi tiết 1/500 Khu nhà ở thương mại tại khu đất phía Đông đường tỉnh 457 xã Bình Minh, huyện Kiến Xương;

Căn cứ Công văn 1209/SGTVT-KHTC ngày 15/11/2018 của Sở Giao thông vận tải Thái Bình về việc tham gia ý kiến thỏa thuận quy hoạch chi tiết 1/500 Khu nhà ở thương mại tại khu đất phía Đông đường tỉnh 457 xã Bình Minh, huyện Kiến Xương ;

Xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 21/8/2018 của UBND xã Bình Minh và đề nghị của Phòng Kinh tế & hạ tầng huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thương mại tại khu đất phía Đông đường tỉnh 457 xã Bình Minh với những nội dung chủ yếu như sau:



I. Về nội dung đồ án quy hoạch:

1. Tên đồ án quy hoạch: Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu nhà ở thương mại tại khu đất phía Đông đường tỉnh 457 xã Bình Minh.

2. Tính chất: Là khu đất xây dựng mới nhà ở có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng hiện có và khu dân cư hiện trạng.

3. Vị trí, ranh giới, diện tích lập quy hoạch:

3.1. Vị trí: Khu đất quy hoạch nằm tại phía Đông đường ĐT457 đoạn nối từ trung tâm xã Bình Minh đi thị trấn Thanh Nê, thuộc địa phận xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

3.2. Ranh giới khu vực lập quy hoạch:

- + Phía Đông giáp mương thủy lợi, đất nông nghiệp xã Bình Minh;
- + Phía Tây giáp đường tỉnh ĐT457;
- + Phía Bắc giáp đất nông nghiệp, khu dân cư xã Bình Minh;
- + Phía Nam giáp trạm xăng dầu và đường gom đường vành đai phía Bắc thị trấn Thanh Nê (đường ĐT458B).

3.3. Diện tích khu đất lập quy hoạch: 49.165,9 m². Trong đó:

- + Đất ở phân lô: 21.019,4 m²
- + Đất nhà văn hóa: 270,0 m²
- + Đất giao thông nội bộ: 18.269,5 m²
- + Đất cây xanh: 2.395,5 m²
- + Khe hạ tầng kỹ thuật: 1.459,0 m²
- + Đất hành lang giao thông: 4.629,5 m²
- + Đất lưu không dự trữ: 1.123,0 m²

II. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan thỏa thuận: Sở Xây dựng Thái Bình,
- Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Kiến Xương
- Cơ quan phê duyệt: UBND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

III. Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2018

Điều 2. Trên cơ sở đồ án quy hoạch đã được phê duyệt:

Giao cho phòng Kinh tế và hạ tầng huyện chủ trì, phối hợp với UBND xã Bình Minh tổ chức công bố công khai quy hoạch được duyệt, triển khai công tác cấm mốc giới theo nội dung quy hoạch ra thực địa và quản lý quy hoạch theo đúng hồ sơ đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và hạ tầng huyện và Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KT&HT *TV*

K.T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Oánh





**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG**

Số: 4596/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiến Xương, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thương mại tại khu đất phía Đông đường tỉnh 457 xã Bình Minh, huyện Kiến Xương

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ các Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành quy định phân cấp, phân công quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh Thái Bình về việc Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà đầu tư và kết quả lựa chọn nhà đầu tư Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457 xã Bình Minh, huyện Kiến Xương;

Căn cứ Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh Thái Bình về việc ủy quyền ký kết Hợp đồng để thực hiện Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT 457 xã Bình Minh, huyện Kiến Xương;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Báo cáo số 31/BC-KTHT ngày 22/12/2023 và của Ủy ban nhân dân xã Bình Minh tại Báo cáo số 46/BC-UBND ngày 08/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thương mại tại khu đất phía Đông đường tỉnh 457 xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh chiều dài tuyến đường quy hoạch D1 theo đúng nội dung bản vẽ quy hoạch được phê duyệt với chiều dài tuyến đường là 169m;

- Bổ sung mặt cắt tuyến đường quy hoạch D6 (đoạn giáp trạm xăng dầu) với bề rộng nền đường là 14,0m, trong đó bề rộng mặt đường là 7,0m, vỉa hè bên phía dân cư rộng 3,0m, vỉa hè giáp trạm xăng dầu rộng 4,0m (mặt cắt 6-6 trong bản vẽ quy hoạch);

- Bổ sung mặt cắt tuyến đường quy hoạch N3 với bề rộng nền đường là 14,5m, trong đó bề rộng mặt đường là 7,0m, vỉa hè bên phía dân cư rộng 3,0m, vỉa hè giáp trạm xăng dầu rộng 4,5m (mặt cắt 7-7 trong bản vẽ quy hoạch).

- Điều chỉnh các bản vẽ có nội dung liên quan theo nội dung trên.

- Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thương mại tại khu đất phía Đông đường tỉnh 457 xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

Điều 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Bình Minh hoàn thiện hồ sơ, bản vẽ theo nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được phê duyệt, làm căn cứ quản lý xây dựng theo quy hoạch, lưu trữ hồ sơ và tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Minh; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng Thái Bình;
- Lưu: VT, KTHT (2).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dục



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 446/UBND-CTXDGT
V/v chấp thuận chủ trương đầu tư
Dự án Phát triển nhà ở thương mại khu
dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457,
xã Bình Minh, huyện Kiến Xương

Thái Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019

Kính gửi:

- Các Sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Cục thuế tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương;
- Các tổ chức, đơn vị có liên quan.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-BXD ngày 12/10/2018 của Bộ Xây dựng về việc Công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định một số nội dung thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định 1271/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thương mại tại khu đất phía Đông đường tỉnh 457 xã Bình Minh, huyện Kiến Xương;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 06/TTr-SXD ngày 21/01/2019,

Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương với nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

2. Mục tiêu đầu tư:

- Cụ thể hóa Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất, Kế hoạch phát triển nhà ở huyện Kiến Xương năm 2018 và các năm tiếp theo;

- Khớp nổi hạ tầng kỹ thuật và không gian kiến trúc với khu vực xung quanh;
- Hình thành khu dân cư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

3. Hình thức đầu tư:

- Phát triển nhà ở theo dự án khu dân cư;

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của dự án tuân thủ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt. Sau khi xây dựng xong, Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao cho cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định;

- Đầu tư xây dựng nhà ở thương mại:

Chủ đầu tư trực tiếp xây thô nhà ở hoàn thiện mặt tiền tại các lô đất có mặt tiền tiếp giáp với ĐT.457 để chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho người mua; Các lô còn lại Chủ đầu tư chuyển nhượng đất nền cho người dân tự xây dựng tuân thủ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt;

- Khu công viên, cây xanh: Chủ đầu tư trực tiếp đầu tư và có trách nhiệm bàn giao cho chính quyền địa phương quản lý theo quy định;

- Công trình hạ tầng xã hội: Chủ đầu tư trực tiếp đầu tư hoặc bàn giao diện tích đất xây dựng công trình hạ tầng xã hội (nhà văn hóa) cho địa phương tổ chức đầu tư xây dựng và quản lý theo quy định;

4. Địa điểm xây dựng: Xã Bình Minh, huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình.

5. Hiện trạng sử dụng đất. Đất trồng lúa, đất giao thông nội đồng, đất thủy lợi.

6. Quy mô dự án, diện tích sử dụng đất của dự án:

Tổng diện tích đất của toàn khu là: 49.165,9 m².

Trong đó:

- Đất phân lô: 21.019,4 m²;
- Đất nhà văn hóa: 270,0 m²;
- Đất giao thông nội bộ: 18.269,5 m²;
- Đất cây xanh: 2.395,5 m²;
- Đất khe hạ tầng kỹ thuật: 1.459,0 m²;
- Đất hành lang giao thông: 4.629,5 m²;
- Đất lưu không dự trữ: 1.123,0 m².

7. Ranh giới sử dụng đất.

- Phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp, khu dân cư xã Bình Minh;
- Phía Nam: Giáp trạm xăng dầu và đường gom đường vành đai phía Bắc thị trấn Thanh Nê (đường ĐT.458B);
- Phía Đông: Giáp ruộng thủy lợi, đất nông nghiệp xã Bình Minh;
- Phía Tây: Giáp đường tỉnh ĐT. 457.

8. Mật độ xây dựng: 37,0%;
9. Hệ số sử dụng đất: 1,4;
10. Quy mô dân số: Khoảng 700 người.
11. Tỷ lệ, số lượng nhà ở
 - Tổng số lô đất ở liên kế và biệt thự, nhà vườn 175 lô. Trong đó:
 - + Số lô nhà ở liên kế là 156 lô, tương ứng 89,1%;
 - + Số lô nhà vườn là 19 lô, tương ứng 10,9%.
12. Phương án tiêu thụ sản phẩm.
 - Chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho người dân tại 41 lô có mặt tiền tiếp giáp với đất lưu không đường tỉnh ĐT.457;
 - Các lô còn lại Chủ đầu tư chuyển nhượng đất nền cho người dân tự xây dựng tuân thủ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt;
13. Khu vực để xe công cộng và để xe cho các hộ gia đình, cá nhân
 - Khu vực để xe công cộng: Tại khu vực để xe công cộng của dự án;
 - Khu để xe nhà ở liên kế, biệt thự: Tại nhà ở của các hộ gia đình;
14. Các công trình hạ tầng kỹ thuật:
 - 14.1. San nền.
 - San nền:
 - + Hiện trạng khu đất quy hoạch chủ yếu là nền ruộng, có cao độ trung bình là + 0,9 m và tại nền ruộng trung bình là + 0,5m;
 - + Chiều cao san nền trung bình bằng 1m;
 - + Độ chặt san nền quy định $K=0,85$.
 - 14.2. Công trình giao thông.
 - Thiết kế tuân thủ Quy chuẩn quốc gia về công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07-4:2016/BXD Công trình giao thông. Bao gồm các tuyến đường;
 - Đường quy hoạch D1: Đường có mặt cắt ngang định hướng rộng 24m. Trong giai đoạn đầu để giảm chi phí đầu tư, phù hợp với điều kiện kinh tế địa phương, thiết kế mặt cắt ngang $(8,25+7,5+8,25)=24m$;
 - Đường quy hoạch D2 và D6: Là hai tuyến song song với tuyến D1. Đường có mặt cắt rộng 13m $(3+7+3)m$;
 - Đường quy hoạch D3, D4 và D5: Là các tuyến song song với tuyến D1, đầu nối từ đường quy hoạch N2 đến đường quy hoạch N4. Đường có mặt cắt rộng 11,5m $(3+5,5+3)m$;
 - Đường gom đường 458B: Đường có mặt cắt rộng 11m $(1,5+5,5+4)$, trong đó lề đường phía giáp hành lang an toàn đường tỉnh rộng 1,5m, lòng đường rộng 5,5m và vỉa hè phía giáp đất ở rộng 4m;
 - Đường quy hoạch N1: Đường có mặt cắt ngang rộng 9,5m $(5,5+4)m$, trong đó lòng đường rộng 5,5m và vỉa hè phía giáp đất ở rộng 4m;
 - Đường quy hoạch N2: Đường có mặt cắt ngang rộng $(3+7+3) = 13m$;
 - Đường quy hoạch N3: Đường có mặt cắt ngang rộng $(3+7+3) = 13m$;



- Đường quy hoạch N4: Đường có mặt cắt rộng 11,5m (3+5,5+3)m.

14.3. Cấp nước sinh hoạt

- Thiết kế tuân thủ Quy chuẩn quốc gia QCVN 07-1:2016/BXD Công trình cấp nước, Tiêu chuẩn cấp nước 33:2006-TCXDVN;

- Nguồn nước sạch dự kiến cung cấp nước là nguồn nước Nhà máy cấp nước tại Kiến Xương cấp nước cho thị trấn Thanh Nê và xã Bình Minh.

- Đường ống cấp nước chuyên tải kéo từ tuyến ống cấp nước D160mm của công ty kinh doanh nước sạch dùng ống nhựa PVC Class3.

- Mạng lưới cấp nước được thiết kế mạng vòng kết hợp mạng nhánh cụt, ống cấp đến các ô đất ống nhựa PVC Class3 D160.

- Hạng cứu hỏa được bố trí tại các điểm giao thông giao nhau và đặt trên đường ống cấp có $D \geq 100\text{mm}$, khoảng cách giữa các hạng cứu hỏa trung bình 150m.

14.4. Công trình thoát nước và vệ sinh môi trường

- Thiết kế tuân thủ quy chuẩn Quốc gia QCVN 07-2:2016/BXD Công trình thoát nước, QCVN 07-9:2016/BXD Công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng;

- Kiểu hệ thống thoát nước: Thoát nước phân ra 2 hệ thống riêng biệt gồm hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước sinh hoạt;

- Nước mưa trong khu vực quy hoạch khi được thu vào cống dưới lòng đường bằng các hố ga sau đó được thoát ra ngoài theo hướng từ Bắc xuống Nam;

- Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý tại từng bể phốt các công trình sẽ được thu gom vào hệ thống cống tròn có đường kính D300 sau đó được đưa đến khu xử lý nước thải cục bộ có công suất 40m³/h tại đây nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường mới cho thoát ra hệ thống thoát nước chung;

- Rác thải sinh hoạt được thu gom hàng ngày tại từng công trình, sau đó thu gom bằng xe chuyên dụng đưa về Nhà máy xử lý rác thải chung của xã để phân loại và xử lý.

14.5. Cấp điện, điện chiếu sáng

- Nguồn điện cấp lấy từ tuyến điện trung thế 35(22)KV quy hoạch mới kéo từ tuyến điện 35(22)KV trên đường tỉnh 458B;

- Mạng lưới điện sinh hoạt của khu dân cư được lấy từ trạm biến áp đặt tại khu cây xanh. Tuyến chính dọc theo đường trục đường dân sinh được phân phối theo các tuyến nhánh đến từng hộ dùng điện. Điện sinh hoạt sử dụng hệ thống điện đi ngầm cấp đến các tủ công tơ dọc theo tuyến đường.

- Đối với hệ thống điện chiếu sáng công cộng: Nguồn điện chiếu sáng được lấy từ trạm biến áp. Điện chiếu sáng sử dụng hệ thống điện riêng đi ngầm theo các tuyến giao thông chính.

14.6. Cây xanh

- Cây xanh trồng tập trung trong khu công viên làm nhiệm vụ tạo cảnh quan và điều hòa khí hậu;

- Cây xanh trồng trên vỉa hè là cây bóng mát, khoảng cách 8 đến 10m một cây;

- Cây trồng sử dụng cây thuộc Danh mục cây khuyến khích trồng ban hành kèm theo Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Các công trình hạ tầng xã hội

- Nhà văn hóa diện tích 270 m², mật độ xây dựng tối đa 80%, chiều cao tối đa 3 tầng.

Chủ đầu tư trực tiếp đầu tư hoặc bàn giao đất nhà văn hóa cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Nê tổ chức đầu tư và quản lý theo quy định.

16. Hình thức giao đất: Giao đất ở lâu dài có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại tuân thủ Luật Đấu thầu, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

17. Dự kiến tổng mức đầu tư (theo suất vốn đầu tư của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 1291/QĐ-BXD ngày 12/10/2018 và các dự án tương đương trên địa bàn tỉnh Thái Bình): 81.439.642.600 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi một tỷ, bốn trăm ba mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm đồng*).

Trong đó:

- Chi phí đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án:

$$49.165,9 \text{ ha} \times 814.000 \text{ triệu đồng/m}^2 = 40.021.042.600 \text{ đồng}$$

- Chi phí xây dựng nhà ở xây thô hoàn thiện mặt tiền

$$4.685 \text{ m}^2 \times 90\% \times 3 \text{ tầng} \times 2.800.000 \text{ đồng/m}^2 \text{ sàn} = 35.418.600.000 \text{ đồng.}$$

- Chi phí giải phóng mặt bằng (tạm tính): 6.000.000.000 đồng.

18. Thời gian, tiến độ thực hiện.

- Tổ chức lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án theo quy định của Luật đấu thầu: 120 ngày kể từ ngày chủ trương đầu tư được chấp thuận;

- Tổ chức lập dự án, trình thẩm định và phê duyệt: 30 ngày kể từ ngày có quyết định lựa chọn chủ đầu tư dự án;

- Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật: Hai mươi tư (24) tháng kể từ ngày giao đất tại thực địa;

- Đầu tư xây dựng công trình nhà ở: Mười hai (12) tháng kể từ khi hoàn thành đầu tư hạ tầng;

- Hoàn thiện, báo cáo hoàn thành dự án và bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật cho Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương: Sáu (06) tháng kể từ khi hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật và nhà ở theo chủ trương đầu tư được chấp thuận.

19. Ưu đãi đối với chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư dự án được hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật.

20. Trách nhiệm của chủ đầu tư đối với dự án:

Thực hiện việc đầu tư, xây dựng và kinh doanh tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, nhà ở, xây dựng và kinh doanh bất động sản.

21. Trách nhiệm của các Sở, ngành và chính quyền địa phương.

Các cơ quan đơn vị thực hiện nhiệm vụ được phân công Quy định tại Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định một số nội dung thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ chủ trương đầu tư Dự án Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương được chấp thuận với những nội dung trên tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật. /.../

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT, NNTNMT;
- Lưu: VT, CTXDGT. /.../

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Đặng Trọng Thăng

Số: 1928/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 25 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà đầu tư và kết quả lựa chọn nhà đầu tư
Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh
ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18/9/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Văn bản số 446/UBND-CTXDGT ngày 31/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương;

Căn cứ Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương;



Căn cứ Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương;

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt Hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thực hiện Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 148/TTr-SXD ngày 11/8/2023; của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 418/BC-SKHĐT ngày 18/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà đầu tư và kết quả lựa chọn nhà đầu tư Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương với nội dung sau:

1. Tên dự án, mục tiêu, quy mô, địa điểm thực hiện dự án, diện tích, mục đích, thời hạn sử dụng đất của dự án; dự kiến tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhà đầu tư phải nộp:

a. Tên dự án: Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

b. Mục tiêu đầu tư:

- Cụ thể hóa Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất, Kế hoạch phát triển nhà ở huyện Kiến Xương năm 2018 và các năm tiếp theo;

- Khớp nổi hạ tầng kỹ thuật và không gian kiến trúc với khu vực xung quanh;

- Hình thành khu dân cư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

c. Quy mô:

- Tổng diện tích đất của toàn khu là: 49.165,9 m² (trong đó: Đất phân lô: 21.019,4 m²; đất nhà văn hóa: 270,0 m²; đất giao thông nội bộ: 18.269,5 m²; đất cây xanh: 2.395,5 m²; đất khe hạ tầng kỹ thuật: 1.459,0 m²; đất hành lang giao thông: 4.629,5 m²; đất lưu không dự trữ: 1.123,0 m²).

- Tổng số lô đất ở liên kế và biệt thự, nhà vườn 175 lô. Trong đó:
 - + Số lô nhà ở liên kế là 156 lô, tương ứng 89,1%;
 - + Số lô nhà vườn là 19 lô, tương ứng 10,9%.
- Phương án tiêu thụ sản phẩm:
 - + Chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho người dân tại 41 lô có mặt tiền tiếp giáp với đất lưu không đường tỉnh ĐT.457;
 - + Các lô còn lại Chủ đầu tư chuyển nhượng đất nền cho người dân tự xây dựng tuân thủ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt.
- d. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.
- đ. Diện tích đất thực hiện dự án: 49.165,9 m².
- e. Mục đích sử dụng đất: Thực hiện Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.
- f. Thời hạn sử dụng đất:
 - Thời hạn sử dụng đất của nhà đầu tư: Theo tiến độ thực hiện dự án.
 - Thời hạn của người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của nhà đầu tư là lâu dài.
- g. Dự kiến tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhà đầu tư phải nộp: 54.332.411.000 đồng trên tổng diện tích đất ở 21.019,4 m² (tiền sử dụng đất nhà đầu tư trúng thầu phải nộp được xác định tại thời điểm giao đất theo quy định của pháp luật về đất đai).
- 2. Danh sách xếp hạng nhà đầu tư:
 - a. Nhà đầu tư xếp thứ nhất: Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Hàng Hải Miền Nam.
- Mã số doanh nghiệp: 3501881072; địa chỉ trụ sở chính: Số 112 Ba Cu, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- b. Nhà đầu tư xếp thứ hai: Không có.
- 3. Kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án:
 - a. Nhà đầu tư trúng thầu: Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Hàng Hải Miền Nam;
- Mã số doanh nghiệp: 3501881072; địa chỉ trụ sở chính: Số 112 Ba Cu, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- b. Dự kiến tiến độ thực hiện dự án: 39 tháng, kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định giao đất.
- c. Tổng chi phí thực hiện dự án (M₁): 83.830.600.000 đồng.
- d. Giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (M₂): 6.812.520.000 đồng.

e. Giá trị nộp ngân sách nhà nước bằng tiền ngoài các nghĩa vụ của nhà đầu tư đối với ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật (M_3): 12.200.000.000 đồng.

4. Các nội dung khác: Theo chủ trương đầu tư dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 446/UBND-CTXDGT ngày 31/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ dự thầu của Nhà đầu tư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng (Bên mời thầu):

- Đăng tải thông tin về danh sách xếp hạng nhà đầu tư, kết quả lựa chọn nhà đầu tư và gửi thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư đến nhà đầu tư đảm bảo thời gian quy định.

- Tổ chức đàm phán, hoàn thiện nội dung Hợp đồng, báo cáo Người có thẩm quyền xem xét ký Hợp đồng thực hiện dự án.

2. Nhà đầu tư trúng thầu:

- Đàm phán, hoàn thiện nội dung và ký Hợp đồng thực hiện dự án với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, trung thực và thực hiện dự án đúng các nội dung cam kết của hồ sơ dự thầu.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về thông tin và tính chính xác của các số liệu, tài liệu trong hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương; Thủ trưởng các sở, ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT

DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ
PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH ĐT 457, XÃ BÌNH MINH,
HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Số: 20/HĐ-ĐA ĐTCSDĐ ngày 26 tháng 9 năm 2023

GIỮA:

CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

CƠ QUAN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

SỞ XÂY DỰNG THÁI BÌNH

VÀ

NHÀ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

HÀNG HẢI MIỀN NAM.

VÀ

DOANH NGHIỆP DỰ ÁN:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC

Thái Bình, tháng 9 năm 2023

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG DỰ ÁN

- Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật số: 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương
- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Luật Xây dựng số 50/2014/Q13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019;
- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở; Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP;
- Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/2/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị

định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP;

- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý Thuế;

- Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 27/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/04/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

- Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Dự án đầu tư có sử dụng đất;

- Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thương mại tại khu đất phía Đông đường tỉnh 457 xã Bình Minh, huyện Kiến Xương;

- Văn bản số 446/UBND-CTXDGT ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương;

- Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà đầu tư và kết quả lựa chọn nhà đầu tư Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT 457 xã Bình Minh huyện Kiến Xương;

- Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh Thái Bình về việc ủy quyền ký kết Hợp đồng để thực hiện Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT 457 xã Bình Minh huyện Kiến Xương;

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan;

Biên bản đàm phán Hợp đồng ngày 12/9/2023 giữa Sở Xây dựng và Nhà đầu tư - Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Hàng Hải Miền Nam.

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG DỰ ÁN

1. Bên A: Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký hợp đồng

- Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình

- Cơ quan được ủy quyền: Sở Xây dựng Thái Bình

- Đại diện: Ông Phạm Việt Anh - Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ: Số 138, phố Lê Lợi, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Điện thoại: 0227.3.831.447

- Tài khoản số: 9527.2.1079452. Tại Kho Bạc nhà nước tỉnh Thái Bình.

2. Bên B: Nhà đầu tư trúng thầu và doanh nghiệp dự án

a. Nhà đầu tư trúng thầu

- Tên nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Hàng Hải Miền Nam.

- Địa chỉ: Số 112 Ba Cu, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Mã số doanh nghiệp: 3501881072 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/7/2011.

- Số điện thoại: 02543532965

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hữu Tuân

- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

b. Doanh nghiệp Dự án

- Tên công ty: Công ty TNHH đầu tư SMC

- Địa chỉ: Số 609 đường Long Hưng, tổ 7, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Số điện thoại: 0969.269.269

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1001270547

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Việt Cường

- Chức vụ: Giám đốc

III. NGUYÊN TẮC KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

1. Giá trị đề nghị trúng thầu được chấp thuận tại Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh phê duyệt danh sách xếp hạng nhà đầu tư và kết quả lựa chọn nhà đầu tư Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT 457 xã Bình Minh huyện Kiến Xương là giá trị ký kết hợp đồng.

2. Chi phí thực hiện dự án, chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do nhà đầu tư trúng thầu đề xuất trong hồ sơ dự thầu được ghi nhận tại hợp đồng; trường hợp thay đổi quy hoạch, chính sách, pháp luật có ảnh hưởng đến các chi phí này thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, quy hoạch, nhà ở, kinh doanh bất động sản và các pháp luật khác có liên quan.

3. Tiền sử dụng đất phải nộp xác định theo quy định của pháp luật về đất đai cộng với tiền nộp ngân sách nhà nước của nhà đầu tư trúng thầu đề xuất được công nhận là giá thị trường tại thời điểm giao đất trong hợp đồng.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN HỢP ĐỒNG DỰ ÁN

Hai Bên cùng nhau thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện đầu tư xây dựng Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT 457 xã Bình Minh huyện Kiến Xương với những điều khoản sau:

Điều 1. Mục đích của Hợp đồng dự án

Thỏa thuận giữa cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư trúng thầu, doanh nghiệp dự án về quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên trong việc thực hiện các quy định tại Hợp đồng Dự án, quy định của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và Điều 89 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Hợp đồng này các từ và cụm từ được hiểu như bên dưới đây:

1. “Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” có nghĩa là Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

2. “Người có thẩm quyền” là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình hoặc người được ủy quyền.

3. “Cấp có thẩm quyền” có nghĩa là các tổ chức/cá nhân thuộc bộ máy Nhà nước Việt Nam từ Trung ương đến địa phương có quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. “Hợp đồng” là Hợp đồng này và toàn bộ các phụ lục/văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). “Các Bên” là Bên A, Bên B; “Bên” có nghĩa là một trong Các Bên trong Hợp đồng này.

5. “Nhà đầu tư trúng thầu” là Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Hàng Hải Miền Nam.

6. “Doanh nghiệp Dự án” là Công ty TNHH đầu tư SMC

7. “Dự án” là Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT 457 xã Bình Minh huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

8. “Khu đất” là khu đất để thực hiện Dự án với diện tích, ranh giới quy định

9. “Chủ đầu tư” là Doanh nghiệp Dự án được thành lập sẽ được kế thừa tất cả quyền và nghĩa vụ thực hiện Dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, xây dựng, đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan (nếu có).

10. “Đại diện Nhà đầu tư” là người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư trúng thầu, Doanh nghiệp dự án hoặc được Nhà đầu tư trúng thầu, Doanh nghiệp dự án ủy quyền bằng văn bản để thay mặt Nhà đầu tư trúng thầu, Doanh nghiệp dự án điều hành các công việc và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

11. “Hồ sơ mời thầu (HSMT)” là toàn bộ tài liệu sử dụng cho đấu thầu, bao gồm các yêu cầu cho một dự án làm căn cứ pháp lý cho Nhà đầu tư chuẩn bị

hồ sơ dự thầu và đề Tổ chuyên gia đấu thầu đánh giá, lựa chọn Nhà đầu tư là căn cứ đàm phán và ký kết hợp đồng.

12. **“Hồ sơ dự thầu (HSDT)”** là toàn bộ tài liệu được Nhà đầu tư chuẩn bị và nộp cho Bên mời thầu để đề xuất thực hiện đầu tư dự án theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

13. **“Ngày”** được hiểu là ngày dương lịch và **“tháng”** được hiểu là tháng dương lịch.

14. **“Luật”** là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

15. **“Bất khả kháng”** hay Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép như: Động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh và các thảm họa khác chưa lường trước được, sự thay đổi chính sách của Nhà nước hoặc sự ngăn cấm, hạn chế của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

16. Ngoài ra trường hợp văn bản pháp luật có liên quan có quy định thì áp dụng cách giải thích, cách hiểu tại văn bản pháp luật đó; trường hợp không có quy định trong các văn bản pháp luật thì hiểu theo cách viết, cách nói và sử dụng ngôn ngữ của tiếng Việt. Trường hợp cần thiết, các bên căn cứ vào ngữ cảnh cụ thể để thống nhất cách hiểu, cách áp dụng, nhưng nếu các bên không thống nhất được thì lựa chọn bên thứ ba có thẩm quyền hoặc chuyên môn để được giải thích.

17. **“Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”** là toàn bộ chi phí để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

18. **“Giá trị nộp ngân sách nhà nước”** là giá trị nhà đầu tư trúng thầu đề xuất nộp ngân sách nhà nước ngoài tiền sử dụng đất nhà đầu tư trúng thầu hoặc Doanh nghiệp Dự án phải nộp.

19. **“Tiền sử dụng đất”** là số tiền mà nhà đầu tư trúng thầu hoặc Doanh nghiệp Dự án phải trả cho Nhà nước khi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

20. **“Thông tin bảo mật”** là những thông tin thuộc bí mật kinh doanh và tài sản sở hữu trí tuệ mà hai bên biết hoặc tiếp cận được trong quá trình thực hiện Dự án. Hai bên có trách nhiệm và cam kết bảo mật, không cung cấp cho bên thứ ba hoặc sử dụng thông tin bảo mật vì bất kỳ lý do gì nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của bên còn lại.

21. **“Bên B”** bao gồm Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Hàng Hải Miền Nam và doanh nghiệp Dự án là Công ty TNHH đầu tư SMC.

Điều 3. Các từ viết tắt

Các từ viết tắt và các từ ngữ không giải thích trong Hợp đồng được hiểu như sau:

1. GPMB: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư .

2. QLDA: Quản lý Dự án.
3. TMDT: Tổng mức đầu tư.
4. UBND: Ủy ban nhân dân.
5. XDCT: Xây dựng công trình.
6. HTKT: Hạ tầng kỹ thuật.
7. Giá trị M3: Giá trị nộp ngân sách Nhà nước.
8. HSMT: Hồ sơ mời thầu.
9. HSDT: Hồ sơ dự thầu.

Điều 4. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết Hợp đồng, các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này và các tài liệu theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Văn bản Hợp đồng;
- b) Các phụ lục Hợp đồng (nếu có);
- c) Biên bản đàm phán Hợp đồng;
- d) Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư;
- đ) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư;
- e) Thư chấp thuận Hồ sơ dự thầu và trao Hợp đồng;
- g) Hồ sơ dự thầu của Nhà đầu tư trúng thầu;
- h) Hồ sơ mời thầu của Bên mời thầu;
- i) Các tài liệu khác có liên quan.

2. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu

Tài liệu cấu thành nên Hợp đồng có quan hệ thống nhất, nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trường hợp, các Bên không thống nhất được thì thứ tự ưu tiên các tài liệu cấu thành Hợp đồng để xử lý vấn đề không thống nhất được theo thứ tự tại Khoản 1 Điều này.

3. Nguyên tắc xử lý văn bản

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, trường hợp có văn bản mới thay thế, sửa đổi, bổ sung văn bản đã nêu tại phần căn cứ thì áp dụng văn bản mới đã có hiệu lực thi hành trên cơ sở đảm bảo chính sách về đầu tư kinh doanh theo quy định về bảo đảm đầu tư tại Điều 28 Hợp Đồng và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Ngôn ngữ

Ngôn ngữ sử dụng cho Hợp đồng là tiếng Việt.

Điều 6. Mục tiêu, phạm vi và quy mô của Dự án

1. Mục tiêu đầu tư xây dựng

- Cụ thể hóa Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất, Kế hoạch phát triển nhà ở huyện Kiến Xương năm 2018 và các năm tiếp theo;

- Khớp nối hạ tầng kỹ thuật và không gian kiến trúc với khu vực xung quanh;

- Hình thành khu dân cư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

2. Quy mô Dự án, diện tích sử dụng đất của Dự án:

2.1. Tổng diện tích đất của toàn dự án là: 49.165,9 m², trong đó:

- Đất phân lô: 21.019,4 m²;

- Đất nhà văn hóa: 270,0 m²;

- Đất giao thông nội bộ: 18.269,5 m²;

- Đất cây xanh: 2.395,5 m²;

- Đất khe hạ tầng kỹ thuật: 1.459,0 m²;

- Đất hành lang giao thông: 4.629,5 m²;

- Đất lưu không dự trữ: 1.123,0 m².

2.2. Ranh giới sử dụng đất

- Phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp, khu dân cư xã Bình Minh;

- Phía Nam: Giáp trạm xăng dầu và đường gom đường vành đai phía Bắc thị trấn Thanh Nê (đường ĐT.458B);

- Phía Đông: Giáp ruộng thủy lợi, đất nông nghiệp xã Bình Minh;

- Phía Tây: Giáp đường tỉnh lộ ĐT. 457.

2.3. Quy mô dân số: Khoảng 700 người.

2.4. Mật độ xây dựng: 37,0%;

2.5. Hệ số sử dụng đất: 1,4 lần.

2.6. Số lượng nhà ở:

- Tổng số lô đất ở liên kế và biệt thự, nhà vườn 175 lô

Trong đó:

+ Số lô nhà ở liên kế là 156 lô, tương ứng 89,1%;

+ Số lô nhà vườn là 19 lô, tương ứng 10,9%.

2.7. Phương án tiêu thụ sản phẩm:

- Chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho người dân tại 41 lô có mặt tiền tiếp giáp với đất lưu không đường tỉnh ĐT.457;

- Các lô còn lại Chủ đầu tư chuyển nhượng đất nền cho người dân tự xây dựng tuân thủ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt.

2.8. Khu vực để xe:

- Khu vực để xe công cộng: Tại khu vực để xe công cộng của dự án;

- Khu để xe nhà ở liên kế, biệt thự: Tại nhà ở của các hộ gia đình

2.9. Các công trình hạ tầng kỹ thuật:

Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của dự án tuân thủ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt. Sau khi xây dựng hoàn thành, chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao cho chính quyền địa phương tổ chức quản lý, khai thác, vận hành theo quy định.

2.9.1. San nền:

- Hiện trạng khu đất quy hoạch chủ yếu là nền ruộng, có cao độ trung bình là + 0,9 m và tại nền ruộng trung bình là + 0,5m;
- Chiều cao san nền trung bình bằng 1m;
- Độ chặt san nền quy định $K=0,85$.

2.9.2. Công trình giao thông.

- Thiết kế tuân thủ Quy chuẩn quốc gia về công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07-4:2016/BXD Công trình giao thông. Bao gồm các tuyến đường;

- Đường quy hoạch D1: Đường có mặt cắt ngang định hướng rộng 24m. Trong giai đoạn đầu để giảm chi phí đầu tư, phù hợp với điều kiện kinh tế địa phương, thiết kế mặt cắt ngang $(8,25+7,5+8,25)=24\text{m}$;

- Đường quy hoạch D2 và D6: Là hai tuyến song song với tuyến D1. Đường có mặt cắt rộng 13m $(3+7+3)\text{m}$;

- Đường quy hoạch D3, D4 và D5: Là các tuyến song song với tuyến D1, đầu nối từ đường quy hoạch N2 đến đường quy hoạch N4. Đường có mặt cắt rộng 11,5m $(3+5,5+3)\text{m}$;

- Đường gom đường 458B: Đường có mặt cắt rộng 11m $(1,5+5,5+4)$, trong đó lề đường phía giáp hành lang an toàn đường tỉnh rộng 1,5m; lòng đường rộng 5,5m và vỉa hè phía giáp đất ở rộng 4m;

- Đường quy hoạch N1: Đường có mặt cắt ngang rộng 9,5m $(5,5+4)\text{m}$, trong đó lòng đường rộng 5,5m và vỉa hè phía giáp đất ở rộng 4m;

- Đường quy hoạch N2: Đường có mặt cắt ngang rộng $(3+7+3) = 13\text{m}$;

- Đường quy hoạch N3: Đường có mặt cắt ngang rộng $(3+7+3) = 13\text{m}$;

- Đường quy hoạch N4: Đường có mặt cắt rộng 11,5m $(3+5,5+3)\text{m}$.

2.9.3. Cấp nước sinh hoạt

- Thiết kế tuân thủ Quy chuẩn quốc gia QCVN 07-1:2016/BXD Công trình cấp nước, Tiêu chuẩn cấp nước 33:2006-TCXDVN;

- Nguồn nước sạch dự kiến cung cấp nước là nguồn nước Nhà máy cấp nước tại Kiến Xương cấp nước cho thị trấn Thanh Nê và xã Bình Minh.

- Đường ống cấp nước chuyên tải kéo từ tuyến ống cấp nước D160mm của công ty kinh doanh nước sạch dùng ống nhựa PVC Class3.

- Mạng lưới cấp nước được thiết kế mạng vòng kết hợp mạng nhánh cụt, ống cấp đến các ô đất ống nhựa PVC Class3 D160.

- Hạng cứu hỏa được bố trí tại các điểm giao thông giao nhau và đặt trên đường ống cấp có $D \geq 100\text{mm}$, khoảng cách giữa cách hạng cứu hỏa trung bình 150m.

2.9.4. Công trình thoát nước và vệ sinh môi trường

- Thiết kế tuân thủ quy chuẩn Quốc gia QCVN 07-2:2016/BXD Công trình thoát nước, QCVN 07-9:2016/BXD Công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng;

- Kiểu hệ thống thoát nước: Thoát nước phân ra 2 hệ thống riêng biệt gồm hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước sinh hoạt;

- Nước mưa trong khu vực quy hoạch khi được thu vào cống dưới lòng đường bằng các hố ga sau đó được thoát ra ngoài theo hướng từ Bắc xuống Nam;

- Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý tại từng bể phốt các công trình sẽ được thu gom vào hệ thống cống tròn có đường kính D300 sau đó được đưa đến khu xử lý nước thải cục bộ có công suất 40m³/h tại đây nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn về VSMT thì mới cho thoát ra hệ thống thoát nước chung;

- Rác thải sinh hoạt được thu gom hàng ngày tại từng công trình, sau đó thu gom bằng xe chuyên dụng đưa về Nhà máy xử lý rác thải chung của xã để phân loại và xử lý;

2.9.5. Cấp điện, điện chiếu sáng

- Nguồn điện cấp lấy từ tuyến điện trung thế 35(22)KV quy hoạch mới kéo từ tuyến điện 35(22)KV trên đường tỉnh 458B;

- Mạng lưới điện sinh hoạt của khu dân cư được lấy từ trạm biến áp đặt tại khu cây xanh. Tuyến chính dọc theo đường trục đường dân sinh được phân phối theo các tuyến nhánh đến từng hộ dùng điện. Điện sinh hoạt sử dụng hệ thống điện đi ngầm cấp đến các tủ công tơ dọc theo tuyến đường.

- Đối với hệ thống điện chiếu sáng công cộng: Nguồn điện chiếu sáng được lấy từ trạm biến áp. Điện chiếu sáng sử dụng hệ thống điện riêng đi ngầm theo các tuyến giao thông chính.

2.9.6. Cây xanh

Cây trồng sử dụng các loại cây thuộc Danh mục cây khuyến khích trồng đảm bảo phù hợp với khí hậu của địa phương

3. Tổng chi phí thực hiện Dự án

a. Tổng mức đầu tư Dự án theo chủ trương đầu tư được UBND tỉnh Thái Bình chấp thuận là: 81.439.642.600 đồng.

(Bằng chữ: Tám mươi một tỷ, bốn trăm ba mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm đồng).

Trong đó:

- Chi phí đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án: 40.021.042.600 đồng

- Chi phí xây dựng nhà ở xây thô hoàn thiện mặt ngoài: 35.418.600.000 đồng.

- Chi phí giải phóng mặt bằng (tạm tính): 6.000.000.000 đồng

b. Tổng mức đầu tư dự án theo đề xuất của Bên B là: 90.643.120.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi tỷ, sáu trăm bốn mươi ba triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng).

Trong đó:

- Tổng chi phí thực hiện Dự án (không gồm giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Tiền sử dụng đất) (M1): 83.830.600.000 đồng

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tạm tính (M2): 6.812.520.000 đồng

Điều 7. Địa điểm thực hiện dự án

Địa điểm thực hiện dự án: Xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Điều 8. Thời hạn Hợp đồng

1. Thời hạn thực hiện Hợp đồng

Thời hạn thực hiện Hợp đồng là sáu mươi một (61) tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực. Trong đó:

a. Thời gian hoàn thành bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là mười hai (12) tháng, trong đó thời gian thực hiện việc trích đo, trích lục là 02 tháng, hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là tám (08) tháng; Thời gian thực hiện thủ tục giao đất là hai (02) tháng.

b. Thời gian xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình nhà ở kể từ ngày giao đất tại thực địa là ba mươi ba (31) tháng, trong đó thời gian xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật là mười hai (12) tháng.

c. Thời gian kinh doanh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật được kéo dài thêm mười tám (18) tháng kể từ ngày hoàn thành xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và nhà ở (trong đó, thời gian báo cáo hoàn thành và bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật là 6 tháng kể từ ngày hoàn thành xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và nhà ở).

2. Điều chỉnh thời hạn thực hiện Hợp đồng

a. Quy định chung

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu phát sinh những tình huống có thể gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện đầu tư Dự án, các Bên sẽ trao đổi về mức độ ảnh hưởng và thống nhất hướng giải quyết, thương thảo và quyết định cụ thể về thời gian gia hạn điều chỉnh thời hạn Hợp đồng.

- Trong trường hợp tiến độ chi tiết của từng nội dung công việc có sự điều chỉnh tăng hoặc giảm nhưng không vượt quá thời hạn thực hiện Hợp đồng nêu trên thì các Bên không phải ký kết văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng.

- Thời gian hoàn thành bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giao đất cho Bên B nếu vượt quá thời gian nêu trên mà làm ảnh hưởng đến thời hạn thực hiện Hợp đồng thì thời gian chậm bàn giao mặt bằng không được tính vào thời hạn thực

hiện Hợp đồng.

b. Thời hạn thực hiện Hợp đồng sẽ tự động được gia hạn trong các trường hợp sau đây:

- Do ảnh hưởng của các sự kiện bất khả kháng.
- Do cấp có thẩm quyền không bàn giao toàn bộ 100% diện tích khu đất để thực hiện Dự án theo đúng tiến độ (thời gian gia hạn không quá 12 tháng).
- Điều chỉnh quy hoạch theo yêu cầu của Cấp có thẩm quyền.
- Do Nhà nước thay đổi chính sách làm ảnh hưởng trực tiếp đến thời hạn thực hiện Hợp đồng.
- Các trường hợp đặc biệt khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Doanh Nghiệp Dự án

- Nhà đầu tư trúng thầu thực hiện thành lập Doanh Nghiệp Dự án (hạch toán độc lập) để triển khai thực hiện Dự án. Doanh nghiệp Dự án kê khai, nộp nghĩa vụ ngân sách tại tỉnh Thái Bình để thực hiện Dự án theo quy định.

- Doanh Nghiệp Dự án kế thừa các quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư trúng thầu thực hiện Dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, xây dựng, đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan (nếu có).

- Khi thay đổi thành viên góp vốn trong doanh nghiệp dự án phải được cấp có thẩm quyền đồng ý.

- Trường hợp vốn điều lệ của Doanh Nghiệp Dự án thấp hơn mức vốn chủ sở hữu Nhà đầu tư trúng thầu cam kết huy động, các Bên thỏa thuận lộ trình tăng vốn điều lệ của Doanh Nghiệp Dự án, phù hợp với tiến độ triển khai Dự án, pháp luật về doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của Bên B

1. Quyền của Bên B

- Được yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bàn giao Khu đất thực hiện Dự án theo đúng diện tích và tiến độ đã quy định trong Hợp đồng.

- Được bồi thường thiệt hại trong quá trình thực hiện Hợp đồng bị ảnh hưởng do lỗi của Bên A.

- Được quyền tham gia thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng chính quyền địa phương theo quy định pháp luật hiện hành.

- Được quyền thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Được quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định.

- Được quyền bán, cho thuê nhà ở và các công trình xây dựng trong phạm vi Dự án theo quy định của pháp luật.

- Được từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi Dự án khi chưa được các Bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật.

2. Trách nhiệm của Bên B

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ, văn bản, tài liệu của Bên B liên quan đến Dự án.

- Thực hiện việc trích đo, trích lục Khu đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo thời gian quy định tại Điều 8 của Hợp đồng; tuân thủ cam kết bố trí vốn bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo tiến độ trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt;

- Thực hiện nộp ngân sách nhà nước giá trị đề xuất M_3 và tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa theo quy định;

- Thu xếp nguồn vốn để thực hiện dự án theo đúng tiến độ theo quy định tại hợp đồng;

- Khi được nhà nước giao đất, Bên B có trách nhiệm thực hiện bóc tách lớp đất mặt đối với đất chuyên trồng lúa nước theo quy định tại Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 (và các văn bản sửa đổi bổ sung nếu có) trước khi thi công;

- Thực hiện dự án theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật khác có liên quan;

- Đền bù thiệt hại các công trình bị ảnh hưởng do lỗi của bên B trong quá trình thực hiện dự án;

- Cung cấp các tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra và giám sát hoạt động đầu tư cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm, lao động, tôn trọng danh dự, nhân phẩm và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người lao động;

- Thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Phối hợp với bên mời thầu thỏa thuận với doanh nghiệp kinh doanh nước sạch có đủ năng lực tự bỏ kinh phí tổ chức xây dựng hệ thống cấp nước sạch và quản lý khai thác sau khi hoàn thành. Trường hợp không thỏa thuận được với doanh nghiệp cấp nước sạch, Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch theo chủ trương đầu tư được chấp thuận để bàn giao cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng để thống nhất quản lý xây dựng toàn bộ dự án theo quy hoạch được phê duyệt, quản lý các mốc, cao độ, chỉ giới đường đỏ, quản lý việc xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi dự án. Quản lý mặt bằng đã được bàn giao theo quy định của pháp luật, trường hợp sau khi đã nhận bàn giao mặt bằng mà bên B để xảy ra lấn chiếm, tái chiếm thì bên B sẽ báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hỗ trợ, giải quyết theo quy định pháp luật.

- Các trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của Bên A

1. Quyền của Bên A

- Nhận bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật từ Bên B theo quy định.
- Được quyền yêu cầu Bên B thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo Hợp đồng.
- Được quyền giám sát, thanh tra, kiểm tra quá trình thực hiện hợp đồng của Bên B; yêu cầu Bên B báo cáo tiến độ thực hiện hợp đồng định kỳ hoặc đột xuất.

2. Trách nhiệm của Bên A

- Sau khi có bảo đảm thực hiện Hợp đồng, Bên A có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục để giải tỏa bảo lãnh dự thầu cho Bên B theo quy định của HSMT.

- Chỉ đạo UBND huyện Kiến Xương và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định; phối hợp với Bên B thực hiện việc trích đo, trích lục Khu đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

- Đảm bảo mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy định tại Hợp đồng.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện dự án, bao gồm các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng và đất đai (giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,...).

- Kịp thời tháo gỡ và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện Dự án hoặc đề xuất người có thẩm quyền giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

- Chỉ đạo Cấp có thẩm quyền tiếp nhận bàn giao các công trình HTKT của Dự Án khi Bên B đã hoàn thành đầu tư xây dựng công trình HTKT.

- Trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Yêu cầu thực hiện Dự án

Trong trường hợp Bên A đã thực hiện thủ tục giao đất theo quy định tại khoản 4 Điều 13 để Bên B đủ điều kiện thực hiện Dự án thì Bên B có trách nhiệm:

1. Tuân thủ các nguyên tắc thực hiện dự án đầu tư, triển khai thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư.

2. Thực hiện Dự án phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm chất lượng công trình theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, pháp luật về môi trường và các quy định khác có liên quan.

3. Bố trí đủ vốn để thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật.

4. Tuân thủ quy định về thời hạn thực hiện Hợp đồng theo quy định tại Điều 8 Hợp đồng.

Điều 13. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tiến độ giao đất, điều kiện sử dụng đất, mặt nước, tài nguyên khác và công trình có liên quan

1. Khu đất thực hiện Dự án hiện chưa được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, sau khi Hợp đồng có hiệu lực, Bên A chủ trì, chỉ đạo UBND huyện Kiến Xương và các đơn vị có liên quan thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Quyền và nghĩa vụ của các Bên trong việc tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và hoàn thành các thủ tục giao đất, giám sát, kiểm tra việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

a. Bên A chịu trách nhiệm: Thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật để tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và hoàn thành các thủ tục giao đất theo thời hạn quy định tại Hợp đồng; giám sát và kiểm tra việc thực hiện đúng quy định pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các cấp có thẩm quyền.

b. Bên B phối hợp với Bên A thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Nghĩa vụ của Bên B trong việc bảo đảm thu xếp nguồn vốn để thanh toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

a. Bên B nộp giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án được phê duyệt. Không tính lãi vay đối với chi phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b. Trường hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được duyệt thấp hơn giá trị M_2 thì phần chênh lệch sẽ được nộp vào ngân sách nhà nước; trường hợp cao hơn giá trị M_2 thì Bên B phải bù phần thiếu hụt, giá trị phần thiếu hụt được tính vào vốn đầu tư của Dự án.

c. Bên B sẽ được khấu trừ giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án được duyệt vào Tiền sử dụng đất nhưng không vượt quá số Tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định của pháp luật về đất đai. Đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn lại theo phương án được duyệt chưa được trừ vào Tiền sử dụng đất phải nộp (nếu có) thì được tính vào vốn đầu tư của Dự án.

d) Trường hợp Nhà đầu tư trúng thầu chậm nộp chi phí bồi thường hỗ trợ, tái định cư theo yêu cầu của UBND huyện Kiến Xương trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì ngoài việc giải quyết vi phạm theo các quy định tại Hợp đồng này Nhà đầu tư trúng thầu còn phải nộp thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm nộp và thời gian chậm nộp để thanh toán chi trả cho người có đất bị thu hồi theo quy định tại Điều 93 Luật Đất đai năm 2013.

4. Tiến độ giao đất

a. Đảm bảo tuân thủ theo Điều 8 của Hợp đồng.

b. Trong trường hợp việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vướng mắc, ảnh hưởng đến thời hạn Hợp đồng và tiến độ thực hiện Dự án, nhà đầu tư được đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét giải quyết vướng mắc theo quy định.

5. Các quy định về khai quật và xử lý các vật hóa thạch, cổ vật, công trình

kiến trúc hoặc các hiện vật khác trong khu vực Dự án:

a. Tất cả các hóa thạch, cổ vật, đồng tiền, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trong khu vực Dự án sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thẩm quyền của cấp có thẩm quyền. Cấp có thẩm quyền phải chủ ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này.

b. Khi phát hiện ra những đồ vật này, Bên B phải thông báo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hướng dẫn giải quyết.

c. Các bên trong hợp đồng này nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Nộp ngân sách nhà nước M_3 , Tiền sử dụng đất và thời hạn sử dụng đất.

1. Nộp ngân sách nhà nước M_3

a. Giá trị nộp ngân sách nhà nước M_3 (không bao gồm Tiền sử dụng đất): 12.200.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ, hai trăm triệu đồng).

b. Tiến độ nộp tiền

- Đợt 1: Sau khi Hợp đồng được ký kết, Bên A có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Thuế về nghĩa vụ của Bên B theo Hợp đồng để cơ quan thuế Thông báo việc nộp nghĩa vụ Tài chính của Bên B. Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo của cơ quan Thuế, Bên B phải nộp 50% số tiền do bên B đề nghị nộp ngân sách nhà nước (M_3) vào ngân sách nhà nước.

- Đợt 2: Sau khi có quyết định giao đất, Bên A có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Thuế về nghĩa vụ của Nhà đầu tư trúng thầu theo Hợp đồng để cơ quan thuế Thông báo việc nộp nghĩa vụ Tài chính của Nhà đầu tư trúng thầu. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan Thuế, Bên B phải nộp số tiền còn lại (50%) mà bên B đề nghị nộp ngân sách nhà nước (M_3) vào ngân sách nhà nước.

2. Tiền sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất

a. Sau khi được giao đất, Bên B có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai. Tiền sử dụng đất mà Bên B phải nộp được xác định tại thời điểm Nhà nước quyết định giao đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

b. Tiền sử dụng đất được cấp có thẩm quyền xác định theo quy định của Luật đất đai. Thời gian nộp Tiền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan thuế.

c. Thời hạn sử dụng đất

- Thời hạn sử dụng đất của Bên B theo thời gian hoạt động của Dự án kể từ ngày có quyết định giao đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thời hạn sử dụng đất của người mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất là ổn định lâu dài.

Điều 15. Chi phí trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư

1. Chi phí trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án theo Quyết

định số 2990/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt dự toán kinh phí lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án phát triển nhà ở theo hình thức đấu thầu Dự án có sử dụng đất là: 98.058.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi tám triệu, không trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

2. Bên B có trách nhiệm nộp khoản chi phí trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư nêu trên sau khi có thông báo của Bên A theo quy định.

Điều 16. Giao đất, bàn giao mặt bằng xây dựng

1. Sau khi hoàn thành bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khu đất thực hiện dự án, việc giao đất cho nhà đầu tư trúng thầu hoặc Doanh nghiệp dự án để thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan;

2. Tiến độ bàn giao mặt bằng xây dựng cho Nhà đầu tư trúng thầu, doanh nghiệp dự án.

Sau khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm bàn giao đất ngoài thực địa cho nhà đầu tư trúng thầu hoặc doanh nghiệp dự án (Bên B) thực hiện đầu tư xây dựng và kinh doanh.

Điều 17. Quản lý chất lượng công trình

1. Bên B chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Bên B tự xác định giá trị vốn đầu tư của dự án đầu tư sau khi dự án đầu tư đưa vào khai thác, vận hành.

3. Bên B có trách nhiệm tổ chức quản lý xây dựng công trình phù hợp với hình thức đầu tư, hình thức quản lý dự án, hình thức giao thầu, quy mô và nguồn vốn đầu tư trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình; tổ chức quản lý thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật; tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình, nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận, hạng mục công trình, công trình xây dựng; tổ chức bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan. Bên B được quyền tự thực hiện các hoạt động xây dựng nếu đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật.

Việc kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan có thẩm quyền quy định theo quy định của pháp luật không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của chủ đầu tư về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và trách nhiệm của các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng về chất lượng công trình xây dựng đối với phần việc do mình thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp cần thiết để bảo đảm thực hiện quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ hoặc để xác định căn cứ tính thuế, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu thực hiện giám định độc lập giá trị vốn đầu tư, chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sau khi dự án đầu tư đưa vào khai thác, vận hành.

5. Bên B phải chịu chi phí giám định trong trường hợp kết quả giám định dẫn đến làm tăng nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

Điều 18. Bảo đảm an toàn và bảo vệ môi trường

1. Bên B lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; việc lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Bên B chịu trách nhiệm về bảo đảm an toàn trong quá trình thực hiện Dự án và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan.

Điều 19. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng

Bên B có nghĩa vụ cung cấp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức, giá trị và thời hạn như sau:

1. Hình thức bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Sau khi ký hợp đồng thực hiện dự án, trong vòng 15 ngày làm việc bên B thực hiện nộp thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo quy định cho bên A để bảo đảm thực hiện hợp đồng dự án.

2. Giá trị bảo đảm thực hiện Hợp đồng là: 2.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: hai tỷ đồng*).

3. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng là sáu mươi một (61) tháng. Trong trường hợp gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ gia hạn bảo đảm thực hiện Hợp đồng tương ứng.

4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho Bên B cụ thể như sau:

a. Bên A phải hoàn trả 50% giá trị bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho Bên B ngay sau khi Bên B được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp quyết định giao đất và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc chấp thuận khác để thực hiện hoạt động xây dựng (nếu có).

b. Bên A phải hoàn trả đảm bảo thực hiện Hợp đồng cho Bên B ngay sau khi hoặc không chậm hơn ba mươi (30) ngày kể từ thời điểm kết thúc Hợp đồng.

5. Bên B được hoàn trả bảo đảm thực hiện Hợp đồng trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng do lỗi của Bên A và/hoặc trường hợp bất khả kháng. Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Hợp đồng trong các trường hợp sau đây:

a) Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực (trừ trường hợp do lỗi của Bên A hoặc các trường hợp khác theo quy định của Hợp đồng này);

b) Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng dẫn đến hợp đồng bị chấm dứt;

c) Bên B không tiến hành lập dự án và thực hiện đầu tư dự án theo quy định và quy định của Hợp đồng này;

d) Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng;

d) Bên B không thực hiện đầy đủ hoặc chậm nộp giá trị đề xuất nộp ngân sách nhà nước (M₃) được thống nhất tại hợp đồng quá 30 ngày kể so với thời hạn nộp theo thông báo của Cơ quan thuế, chậm nộp kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho UBND huyện Kiến Xương quá 30 ngày tính từ ngày nhận được thông báo của UBND huyện Kiến Xương mà không có văn bản xin gia hạn chậm nộp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận (*Giá trị nộp được xác định trong quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND huyện Kiến Xương gửi kèm*);

e) Bên B chuyển nhượng dự án không đúng quy định của pháp luật và quy định tại Hợp đồng này.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng

1. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng trong các trường hợp sau:

a) Do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện điều chỉnh quy hoạch chi tiết;

b) Do diện tích thực tế của dự án bị thay đổi so với diện tích theo quy hoạch được duyệt;

c) Khi có sự kiện bất khả kháng hoặc các sự cố công trình xây dựng xảy ra không do lỗi của bên B như quy định trong Hợp đồng này;

d) Các trường hợp quy định của Pháp luật có liên quan.

2. Các sửa đổi, bổ sung so với Hợp đồng hoặc với bất kỳ phụ lục nào của Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được ký kết bởi đại diện hợp pháp của các Bên.

3. Trường hợp Dự án được chấp thuận điều chỉnh thì thực hiện điều chỉnh Dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan trước khi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng Dự án.

Điều 21. Chuyển nhượng Dự án

1. Nguyên tắc chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng Dự án:

a. Trong trường hợp Bên B có nhu cầu chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng Dự án thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của Dự án hay một phần Dự án tuân thủ theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan.

b. Việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng Dự án không được ảnh hưởng đến mục tiêu, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiến độ thực hiện Dự án và phải đáp ứng các điều kiện đầu tư, kinh doanh theo quy định của pháp luật về Đầu tư, Đất đai và pháp luật có liên quan, các điều kiện đã thỏa thuận tại Hợp đồng Dự án.

c. Thỏa thuận về việc nhượng quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng Dự án phải được thỏa thuận lập thành văn bản ký kết giữa các Bên trong Hợp đồng Dự án và bên nhận chuyển nhượng.

d. Trong mọi trường hợp, bên nhận chuyển nhượng Dự án phải kế thừa toàn bộ nghĩa vụ còn lại của bên chuyển nhượng đã cam kết.

d. Việc chuyển nhượng (một phần hoặc toàn bộ Dự án) quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng Dự án đảm bảo tuân thủ Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản và các quy định khác có liên quan.

2. Điều kiện chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần Dự án:

a. Dự án bất động sản được chuyển nhượng phải có các điều kiện sau đây:

- Dự án đã được Cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã có quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng được phê duyệt;

- Dự án, phần dự án chuyển nhượng đã hoàn thành xong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đối với trường hợp chuyển nhượng toàn bộ dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thì phải xây dựng xong các công trình hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ ghi trong dự án đã được phê duyệt.

- Dự án không có tranh chấp về quyền sử dụng đất, không bị kê biên để bảo đảm thi hành án hoặc để chấp hành quyết định hành chính của Cấp có thẩm quyền;

- Không có quyết định thu hồi Dự án, thu hồi đất của Cấp có thẩm quyền; trường hợp có vi phạm trong quá trình triển khai Dự án thì Bên B phải chấp hành xong quyết định xử phạt.

b. Bên chuyển nhượng đã có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc một phần Dự án chuyển nhượng.

c. Bên nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần Dự án phải là doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, có đủ năng lực tài chính và cam kết tiếp tục việc triển khai đầu tư xây dựng, kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiến độ, nội dung Dự án.

Điều 22. Vi phạm, không tuân thủ nghĩa vụ Hợp đồng

1. Vi phạm, không tuân thủ nghĩa vụ Hợp đồng do lỗi của Bên A

1.1. Các trường hợp vi phạm

a. Bên A không hoàn thành bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất cho Bên B theo đúng tiến độ quy định tại Điều 8 Hợp đồng.

b. Bên A không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng.

1.2. Cơ chế giải quyết

a. Bên B có quyền chỉ thực hiện phần Dự án đối với phần diện tích Khu đất đã bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và được giao đất theo quy định. Bên A có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định để Bên B được quyền thực hiện dự án đối với phần đất được giao;

b. Bên B có quyền yêu cầu đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau thời hạn 6 tháng kể từ ngày hết thời hạn bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại Điều 8 của hợp đồng này mà không được giao đất. Việc giải quyết đơn phương

chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 24 Hợp đồng.

2. Vi phạm, không tuân thủ nghĩa vụ Hợp đồng do lỗi của Bên B

2.1. Các trường hợp vi phạm

a. Bên B vi phạm về thời hạn thực hiện Hợp đồng theo quy định của Hợp đồng này mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên A.

b. Bên B từ chối thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định tại Hợp đồng này.

c. Bên B không thực hiện đúng, đầy đủ các thỏa thuận đã được ghi nhận trong Hợp đồng mà không khắc phục theo yêu cầu của Bên A;

d. Thực hiện Hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng.

e. Không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng.

2.2. Cơ chế giải quyết

a. Trường hợp Bên B chậm tiến độ các công việc quy định tại Hợp đồng hoặc tiến độ được gia hạn quá mười hai (12) tháng, Bên B sẽ chịu xử lý theo quy định của pháp luật

b. Trường hợp Bên B chậm nộp giá trị M_3 thì ngoài việc phải nộp đủ còn phải nộp tiền chậm nộp áp dụng theo mức quy định của Luật quản lý thuế.

c. Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo quy định.

e. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng sau 6 tháng kể từ ngày Bên B vi phạm không tuân thủ hợp đồng do lỗi của Bên B mà không có biện pháp giải quyết. Việc giải quyết đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 24 Hợp đồng.

Điều 23. Các trường hợp thu hồi đất

1. Bên B sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao, và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng đất không đúng mục đích mà tiếp tục vi phạm.

2. Bên B cố ý hủy hoại đất.

3. Đất được Nhà nước giao để thực hiện Dự án đầu tư mà không được sử dụng trong thời hạn mười hai (12) tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm hai mươi tư (24) tháng so với tiến độ ghi trong Hợp đồng này kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa phải đưa đất vào sử dụng; trường hợp không đưa đất vào sử dụng thì Bên B được gia hạn sử dụng hai mươi tư (24) tháng và phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức Tiền sử dụng đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện Dự án trong thời gian này; hết thời hạn được gia hạn mà Bên B vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp do bất khả kháng.

4. Thu hồi đất đối với trường hợp chấm dứt Dự án đầu tư theo quy định của Pháp luật về đầu tư: Bên B được tiếp tục sử dụng đất hai mươi tư (24) tháng kể từ

ngày Dự án đầu tư bị chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật về đầu tư. Trong thời hạn hai mươi tư (24) tháng kể từ ngày Dự án đầu tư bị chấm dứt hoạt động theo quy định, Bên B được thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, bán tài sản hợp pháp gắn liền với đất cho Nhà đầu tư khác theo quy định của pháp luật. Hết thời hạn hai mươi tư (24) tháng được gia hạn tiến độ sử dụng đất mà Bên B không thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất, bán tài sản hợp pháp của mình gắn liền với đất cho Nhà đầu tư khác thì Bên A thu hồi đất theo quy định tại Luật Đất đai.

Điều 24. Chấm dứt Hợp đồng Dự án

1. Hợp đồng chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp quy định tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật;

b) Khi một trong số các trường hợp sau đây xảy ra, mỗi Bên có quyền đề nghị bằng văn bản đối với bên kia để giải quyết việc chấm dứt Hợp đồng này trước thời hạn:

- Một bên vi phạm ảnh hưởng lớn trong quá trình thực hiện hợp đồng này và không thể thương thảo hoặc không có hành động tích cực để sửa chữa khắc phục các vi phạm đó trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên kia về việc vi phạm và yêu cầu sửa chữa, khắc phục vi phạm;

- Bên B đang làm thủ tục tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật Việt Nam về phá sản doanh nghiệp, hoặc bị tuyên bố giải thể, dừng hoạt động hoặc bị tuyên bố giải thể, dừng hoạt động;

- Do xảy ra trường hợp bất khả kháng quy định tại Hợp đồng này.

c) Nếu bên B chậm nộp tiền sử dụng đất quá 06 tháng kể từ ngày có thông báo nộp tiền sử dụng đất của cơ quan Thuế, thì bên A sẽ báo cáo người có thẩm quyền chấm dứt hợp đồng;

d) Trừ trường hợp xảy ra các sự kiện quy định tại Điều này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, không bên nào được đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;

đ) Khi xảy ra các trường hợp chấm dứt hợp đồng, các bên tiến hành thanh lý hợp đồng bằng văn bản. Việc thanh lý hợp đồng phải thực hiện xong trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc hoặc một thời hạn dài hơn do các bên thỏa thuận kể từ ngày nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng của bất kỳ bên nào.

2. Trình tự thủ tục chấm dứt Hợp đồng:

a) Các bên thực hiện theo trình tự, thủ tục dưới đây để chấm dứt hợp đồng:

- Bên dự định chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp quy định tại Điều này phải gửi thông báo bằng văn bản cho bên kia về dự kiến chấm dứt hợp đồng, trong đó xác định rõ căn cứ chấm dứt hợp đồng;

- Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, hoặc thời hạn khác do các bên thỏa thuận tại thời điểm đó, kể từ ngày của thông báo, các bên phải tổ chức cuộc họp với sự tham gia của đại diện có thẩm quyền của các bên về giải quyết các sự

kiện chấm dứt Hợp đồng. Trong trường hợp các bên đạt được thỏa thuận về việc thực hiện các công việc hoặc kế hoạch để giải quyết các sự kiện chấm dứt Hợp đồng, thông báo chấm dứt Hợp đồng này đương nhiên kết thúc;

b) Khiếu nại đối với chấm dứt Hợp đồng: Các bên có quyền khiếu nại đối với các quyết định của bên kia liên quan đến việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn theo các quy định của pháp luật hiện hành;

c) Kể từ ngày bên A thông báo chấm dứt Hợp đồng hoặc bên B quyết định chấm dứt hợp đồng. Bên B có trách nhiệm bàn giao ngay toàn bộ dự án cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi thống nhất quyền và nghĩa vụ với bên A. Các bên có trách nhiệm thỏa thuận thống nhất quyền và nghĩa vụ trong việc chấm dứt Hợp đồng;

d) Hợp đồng này sẽ hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Sau khi hết thời hạn Hợp đồng này;
- Các trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo quy định của Hợp đồng này.

- Sau khi các bên hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với hợp đồng này.

3. Bồi thường Hợp đồng:

a) Trong các trường hợp đặc biệt vì lợi ích quốc gia hoặc do thay đổi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hoặc do các quyết định khác của Chính phủ và các trường hợp chấm dứt hợp đồng không thuộc quy định tại điểm b Điều này:

- Bên A có trách nhiệm bồi hoàn các chi phí theo quy định bên B đã thực hiện đối với dự án cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng của bên B, UBND tỉnh có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ chi phí mà bên B đã thực hiện đối với dự án của Hợp đồng này cho bên B theo quy định của pháp luật. Nếu quá thời hạn thanh toán các chi phí, Bên B sẽ được tính lãi theo lãi suất trung bình của lãi suất tiền vay và tiền gửi của ngân hàng Nhà nước;

b) Do lỗi của bên B:

- Bên A được quyền lựa chọn bên B khác để thay thế bên B thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật;

- Bên B chịu mọi chi phí khắc phục hậu quả do lỗi của mình dẫn đến chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn và không được bồi thường thiệt hại.

Điều 25. Pháp luật điều chỉnh quan hệ Hợp đồng Dự án và các hợp đồng có liên quan

Tất cả các vấn đề liên quan đến lập, giải thích, thực hiện, vi phạm, thiệt hại và giải quyết tranh chấp theo Hợp đồng này được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật Việt Nam.

Điều 26. Giải quyết tranh chấp

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ giải quyết bằng biện pháp thương lượng.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì có thể đưa vụ việc giải

quyết tại tòa án nhân dân có thẩm quyền tại tỉnh Thái Bình theo quy định của pháp luật Việt Nam. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc đối với các bên. Án phí và chi phí liên quan do tòa án quyết định.

Điều 27. Bất khả kháng

1. Các trường hợp bất khả kháng và nguyên tắc xác định trường hợp bất khả kháng

Trường hợp bất khả kháng là trường hợp xảy ra sau khi ký hợp đồng này do những sự kiện có tính bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Bên bị ảnh hưởng như: thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, bạo động, bạo loạn, chiến tranh, dịch bệnh, những sự thay đổi trong chính sách, pháp luật của nhà nước mà các Bên không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép.

2. Quy định về quyền, nghĩa vụ của mỗi Bên khi xảy ra trường hợp bất khả kháng

Nếu xảy ra trường hợp bất khả kháng, việc một Bên không thực hiện được hoặc chậm trễ thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng này sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng. Tuy nhiên trong vòng 7 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải gửi ngay thông báo đến cho bên kia khi nhận thấy rằng mình không thể thực hiện nghĩa vụ hoặc chậm trễ thực hiện nghĩa vụ của Hợp đồng do trường hợp bất khả kháng gây ra. Sau đó, các Bên sẽ thường xuyên trao đổi để thực hiện các biện pháp khắc phục hoặc giảm nhẹ hậu quả của sự kiện bất khả kháng.

Điều 28. Ưu đãi và bảo đảm đầu tư

1. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

a) Dự án chỉ được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư khi thực hiện đầy đủ các thủ tục về ưu đãi theo quy định;

b) Bên B được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành;

c) Hàng hóa nhập khẩu để thực hiện Dự án của bên B được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

d) Các ưu đãi khác phù hợp với quy định của pháp Luật đầu tư.

2. Đảm bảo đầu tư (đảm bảo về vốn tài sản):

a) Vốn đầu tư và tài sản của bên B không bị quốc hữu hóa;

b) Trong trường hợp cần thiết phải trưng mua, trưng dụng tài sản của bên B thì Nhà nước đảm bảo thanh toán hoặc bồi thường tài sản và vốn của bên B theo quy định của Luật đầu tư hoặc theo các điều kiện thỏa thuận khác giữa các bên;

c) Việc đảm bảo về vốn tài sản còn được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 29. Hiệu lực hợp đồng Dự án

Thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày phát hành thư bảo lãnh thực hiện Hợp đồng.

Điều 30. Điều khoản chung

1. Các bên cam kết thực hiện đúng các nội dung trong Hợp đồng này theo nguyên tắc thỏa thuận, bình đẳng và tuân thủ pháp luật. Trường hợp có sự thay đổi nội dung Hợp đồng, các bên trao đổi, bàn bạc thống nhất và điều chỉnh Hợp đồng cho phù hợp.

Những nội dung chưa được thỏa thuận hoặc đã thỏa thuận trong Hợp đồng này nhưng trong quá trình triển khai thực hiện phát hiện trái với quy định của pháp luật thì các bên phải thực hiện theo quy định của pháp luật; trường hợp cần thiết các bên phải ký Phụ lục điều chỉnh Hợp đồng.

2. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung nào về các điều khoản của Hợp đồng đều phải được sự đồng ý của hai bên và được ghi nhận bằng phụ lục. Phụ lục Hợp đồng là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

3. Hai bên đảm bảo rằng cá nhân ký kết Hợp đồng thay mặt cho mỗi bên là người có đủ thẩm quyền để ký vào Hợp đồng.

4. Hợp đồng này bao gồm 24 trang, được lập thành 14 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 07 bản, Bên B giữ 07 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



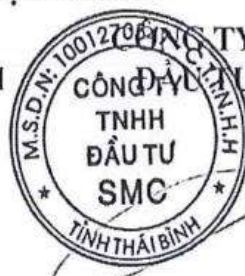
GIÁM ĐỐC
Phạm Việt Anh

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG CP XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI
MIỀN NAM



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Hữu Tuấn



GIÁM ĐỐC
Phạm Việt Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1991/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 22 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất cho Công ty TNHH Đầu tư SMC để sử dụng vào mục đích thực hiện dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh 457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Kiến Xương;

Căn cứ Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách xếp hạng nhà đầu tư và kết quả lựa chọn nhà đầu tư Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh 457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 493/TTr-STNMT ngày 12/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Giao cho Công ty TNHH Đầu tư SMC 49.281,5 m² đất thuộc địa giới hành chính xã Bình Minh, huyện Kiến Xương để thực hiện dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457; trong đó:

+ Diện tích đất ở (175 lô): 21.019,4 m²;



+ Diện tích đất cây xanh: 2.395,5 m²;

+ Diện tích đất giao thông (bao gồm diện tích đường, hành lang giao thông, khe hạ tầng kỹ thuật và diện tích ảnh hưởng thuộc hành lang giao thông: 24.473,6 m²;

+ Diện tích đất nhà văn hoá: 270 m²;

+ Diện tích đất dự trữ: 1.123,0 m².

Thời hạn giao đất: 49 tháng kể từ ngày bàn giao đất ngoài thực địa.

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (Diện tích tính thu tiền sử dụng đất ở: 21.019,4 m²).

Phương thức giao đất: Giao đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất

- Phần diện tích 19,3 m² đất đã thu hồi giao cho Ủy ban nhân dân xã Bình Minh quản lý do ảnh hưởng của dự án.

Vị trí, ranh giới khu đất xác định theo tờ Chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số TL: 01-2024, tỷ lệ 1/500 do Công ty TNHH đo đạc Việt lập ngày 25/12/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 05/01/2024.

Sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, Công ty TNHH Đầu tư SMC có trách nhiệm bàn giao các công trình hạ tầng kỹ thuật (bao gồm khu cây xanh), đất nhà văn hoá và quỹ đất dự trữ cho Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương quản lý theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tổ chức xác định giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định.

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Kiến Xương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Bình Minh xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho Công ty TNHH Đầu tư SMC sử dụng sau khi Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai (bao gồm cả tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa).

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình chính lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Cục Thuế tỉnh:

- Xác định tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định; thông báo cho Công ty TNHH Đầu tư SMC nộp ngân sách nhà nước giá trị M₃, nộp tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, phí và lệ phí theo quy định.

- Gửi thông báo xác nhận Công ty TNHH Đầu tư SMC đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương:

- Xác định diện tích đất trồng lúa phải nộp tiền và thông báo cho Công ty TNHH Đầu tư SMC nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa; xác định số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp.

- Kiểm tra, giám sát việc bóc tách, sử dụng tầng đất mặt của Công ty TNHH Đầu tư SMC theo quy định.

- Tổ chức tiếp nhận bàn giao các quỹ đất, công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án sau khi Công ty TNHH Đầu tư SMC đã hoàn thành đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Xây dựng, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần xây dựng công trình hàng hải Miền Nam, Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đầu tư SMC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HHC tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

Số: 513 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 17 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 454/STNMT-CCBVMT ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 192/TTr-STNMT ngày 15 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT. 457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương do Công ty TNHH đầu tư SMC làm Chủ dự án, thực hiện tại xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công ty TNHH đầu tư SMC có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương và Giám đốc Công ty TNHH đầu tư SMC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

tung



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lại Văn Hoàn

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Của Dự án Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông
đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương

(Kèm theo Quyết định số 513 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Dự án Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.
- Chủ dự án: Công ty TNHH đầu tư SMC.
- Địa chỉ: Số 609 đường Long Hưng, tổ 7, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Đầu tư xây dựng Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương với diện tích khu đất thực hiện dự án là 49.165,9 m², quy mô dân số khoảng 700 người, quy hoạch sử dụng đất:

- Đất xây dựng nhà ở 21.019,4 m², 175 lô (trong đó: Đất xây dựng nhà ở liền kề 16.306,2 m², 156 lô; đất xây dựng nhà ở biệt thự, nhà vườn 4.713,2 m², 19 lô).
- Đất công trình công cộng 270,0 m².
- Đất cây xanh sử dụng công cộng 2.395,5 m².
- Đất giao thông nội bộ 18.269,5 m².
- Đất hành lang giao thông 4.629,5 m².
- Đất khe hạ tầng kỹ thuật 1.459,0 m².
- Đất lưu không dự trữ 1.123,0 m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- San nền khu đất thực hiện dự án.
- Đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông:
 - + Đường quy hoạch D1: Đường có mặt cắt ngang định hướng rộng 24 m. Trong giai đoạn đầu để giảm cho phí đầu tư, phù hợp với điều kiện kinh tế địa phương, thiết kế mặt cắt ngang (8,25 + 7,5 + 8,25) = 24 m, chiều dài tuyến đường là 169m;
 - + Đường quy hoạch D2 và D6: Là hai tuyến song song với tuyến D1. Đường D2 có mặt cắt rộng 13m (3+7+3) m; mặt cắt tuyến đường quy hoạch D6 (đoạn giáp trạm xăng dầu) với bề rộng mặt đường là 7,0 m, vỉa hè bên phía dân cư rộng 3,0 m, vỉa hè giáp trạm xăng dầu rộng 4,0 m;
 - + Đường quy hoạch D3, D4 và D5: Là các tuyến song song với tuyến D1, đầu nối từ đường quy hoạch N2 đến đường quy hoạch N4. Đường có mặt cắt rộng 11,5 m (3+5,5+3) m;

H. 10012



+ Đường gom đường 458B: Đường có mặt cắt rộng 11m (1,5+5,5+4,0), trong đó lề đường phía giáp hành lang an toàn đường tỉnh rộng 1,5 m, lòng đường rộng 5,5 m và vỉa hè phía giáp đất ở rộng 4 m;

+ Đường quy hoạch N1: Đường có mặt cắt ngang rộng 9,5m (5,5+ 4,0), trong đó lòng đường rộng 5,5 m và vỉa hè phía giáp đất ở rộng 4 m;

+ Đường quy hoạch N2: Đường có mặt cắt ngang rộng 13 m (3,0+7,0+ 3,0);

+ Đường quy hoạch N3: Đường có mặt cắt ngang rộng 14,5m (3,0+7,0+ 4,5); trong đó bề rộng mặt đường là 7,0 m, vỉa hè bên phía dân cư rộng 3,0 m, vỉa hè giáp trạm xăng dầu rộng 4,5 m;

+ Đường quy hoạch N4: Đường có mặt cắt rộng 11,5 m (3,0+5,5+ 3,0).

- Hạng mục công trình phụ trợ: Hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc; hệ thống chiếu sáng; hệ thống cây xanh.

- Hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 70 m³/ngày đêm.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ san lấp mặt bằng, thi công, vận chuyển vật liệu, chất thải; nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn qua công trường thi công; phế thải từ phá dỡ công trình trên đất, thực vật từ quá trình phát quang mặt bằng, đất thải từ quá trình bóc tách lớp hữu cơ, chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại từ máy móc, thiết bị phục vụ thi công; tiếng ồn, độ rung do hoạt động thi công.

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông của người dân, mùi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải; nước thải sinh hoạt; chất thải rắn thông thường; chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

- Nước thải:

+ Giai đoạn xây dựng: Nước thải từ quá trình thi công xây dựng... khoảng 4,0 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, COD; nước thải sinh hoạt khoảng 4,0 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD₅, SS, Amoni, NO₃⁻, PO₄³⁻, tổng Coliform.

+ Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt khoảng 61,6 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD₅, SS, Amoni, NO₃⁻, PO₄³⁻, tổng Coliform.

- Bụi, khí thải:

+ Giai đoạn xây dựng: Bụi, khí thải từ san lấp mặt bằng, thi công, vận chuyển vật liệu, chất thải.

+ Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải của các phương tiện giao thông đi lại trong khu vực, mùi hôi phát sinh từ khu xử lý nước thải tập trung.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn sinh hoạt khoảng 40 kg/ngày đêm.

+ Giai đoạn vận hành: Chất thải rắn sinh hoạt khoảng 560 kg/ngày đêm.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải xây dựng khoảng 5.438 tấn; thực vật thải từ quá trình phát quang mặt bằng khoảng 9,35 tấn; đất thải từ hoạt động bóc tách lớp hữu cơ bề mặt khoảng 31.060,68 tấn.

+ Giai đoạn vận hành: Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 0,035 m³/ngày đêm; bùn cặn từ hệ thống thoát nước mặt khoảng 270,6 kg/năm.

- Chất thải nguy hại:

+ Giai đoạn xây dựng: Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 668 kg trong cả giai đoạn xây dựng, bao gồm: Dầu thải, giẻ lau dính dầu, vỏ thùng sơn, cặn sơn thải, xỉ hàn,...

+ Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 1.078 kg/năm, bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, ắc quy thải, pin thải, thiết bị điện tử thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

+ Giai đoạn xây dựng: Từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, phương tiện vận chuyển.

+ Giai đoạn vận hành: Từ máy móc khu xử lý nước thải, hoạt động của phương tiện giao thông, sinh hoạt của người dân.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với nước thải:

- Giai đoạn xây dựng: Nước thải từ quá trình rửa cốt liệu được xử lý bằng 02 bể nhựa HDPE, thể tích 1,5 m³/bể, tái sử dụng cho hoạt động xây dựng, không thải ra môi trường; nước thải từ khu vực rửa xe xử lý bằng bể lắng xây bằng gạch thể tích 4 m³; nước thải sinh hoạt sử dụng nhà vệ sinh di động loại 02 buồng, thể tích mỗi bồn chứa nước thải 2 m³ để thu gom và lưu chứa chất thải phát sinh, định kỳ thuê đơn vị có đủ năng lực thu gom và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hệ thống thoát nước mưa: Được thu gom bằng hệ thống rãnh thoát nước mặt B400 dài 1.200 m; rãnh thoát nước B600 dài 640 m; cống chịu lực qua đường B400 dài 120 m; cống chịu lực qua đường B600 dài 60 m; hồ ga kết hợp



miệng thu nước 85 cái; cống tròn bê tông cốt thép D600 dài 80m; cống tròn bê tông cốt thép D800 dài 40m; số điểm xả: 01 điểm.

+ Hệ thống thu gom, xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân được thu gom bằng hệ thống rãnh xây B300 dài 550 m; ống HDPE D300 dài 650 m; hố ga 20 cái; hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 70 m³/ngày đêm, xử lý nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột A giá trị C_{max} , hệ số K = 1,0 (khu dân cư từ 50 căn hộ trở lên) xả ra kênh nội đồng phía Nam dự án, tọa độ xả thải:

$X(m) = 2256330.993$; $Y(m) = 598287.465$ (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiều 3°).

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Bể thu gom → Bể tách dầu mỡ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể trung gian → Cột lọc áp lực → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải:

- Giai đoạn xây dựng: Phun nước làm ẩm khi đào đắp, san nền; phun nước trên tuyến đường giao thông nội bộ; che chắn bãi chứa vật liệu tạm; kiểm soát phương tiện vận chuyển (che chắn khi vận chuyển nguyên vật liệu; vệ sinh sau khi vận chuyển); vệ sinh tuyến đường gần khu vực thi công.

- Giai đoạn vận hành:

+ Trồng cây xanh trong khuôn viên, xung quanh các công trình và dọc theo các tuyến đường giao thông.

+ Tăng cường biện pháp vệ sinh hàng ngày mặt bằng sân bãi và các tuyến đường chính, đường nội bộ.

+ Đối với mùi tại khu vực xử lý nước thải: Lắp đặt thiết bị xử lý mùi dạng hình tháp, mùi trong các bể xử lý được thu gom bằng quạt hút qua đường ống uPVC dẫn vào tháp kết hợp hấp thụ và hấp phụ.

Quy trình xử lý:

Khí thải từ các bể xử lý nước thải → Quạt hút → Đường ống dẫn khí → Tháp kết hợp giữa hấp thụ chứa nước và hấp phụ bằng than hoạt tính → Ống xả khí thải → Môi trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn xây dựng:

+ Chất thải sinh hoạt thu gom, hợp đồng với đội vệ sinh môi trường xã Bình Minh thu gom, xử lý theo quy định.

+ Chất thải xây dựng: Thu gom, phân loại bán tái chế đối với chất thải có thể tái chế; chất thải không thể tái chế đổ thải tại địa điểm thỏa thuận theo quy định; đất thải từ quá trình đào móng và bóc tách đất hữu cơ: Tận dụng để trồng cây xanh thuộc dự án, phần còn lại được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng để phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải rắn sinh hoạt khu vực dân cư được thu gom, phân loại và chứa trong thùng đựng rác gia đình, được tổ vệ sinh môi trường khu vực thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định; đối với các công trình công cộng, khu vực cây xanh đặt các thùng đựng rác thải sinh hoạt dung tích 120 lít, có nắp đậy bố trí dọc theo các đường với tổng 10 thùng, mỗi điểm đặt 02 thùng có màu khác nhau để phân loại chất thải rắn sinh hoạt, hàng ngày đội vệ sinh môi trường của địa phương tiến hành thu gom, vận chuyển để xử lý; bùn thải từ trạm xử lý nước thải hợp đồng thu gom vận chuyển và xử lý với đơn vị có đủ năng lực theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn xây dựng: Thực hiện thu gom, lưu giữ, xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh được thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn xây dựng: Sử dụng máy móc thi công bảo đảm về tiếng ồn, thường xuyên bảo dưỡng máy móc, phương tiện thi công; xây dựng kế hoạch thi công phù hợp, hạn chế thi công các hạng mục phát sinh tiếng ồn, độ rung vào buổi trưa, buổi tối, hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời, bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng; đối với các thiết bị có độ ồn lớn, các thiết bị gây rung sẽ được lắp đặt trên đệm cao su và lò xo chống rung.

- Giai đoạn vận hành: Trồng cây xanh xung quanh dự án.

Quy chuẩn áp dụng: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Giai đoạn xây dựng:

- Giám sát môi trường không khí xung quanh:

+ Vị trí giám sát: 02 điểm tại điểm đầu và điểm cuối hướng gió.

+ Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂, tiếng ồn, độ rung.

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

- Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Giám sát về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

5.2. Giai đoạn vận hành:

- Thực hiện quản lý, giám sát vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT cột A giá trị $C_{\max}$, hệ số $K = 1,0$ (khu dân cư từ 50 căn hộ trở lên).

- Thực hiện quản lý, giám sát vận hành hệ thống xử lý khí thải đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT cột B giá trị $C_{\max}$, hệ số $K_p = 1$, $K_v = 1,2$; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ QCVN 20:2009/BTNMT.

- Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường để được cấp Giấy phép môi trường trước vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định./.



UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2333 /SXD-HTKT
V/v thông báo kết quả thẩm định
Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư
xây dựng Dự án phát triển nhà ở thương
mại khu dân cư phía Đông đường ĐT.457,
xã Bình Minh, huyện Kiến Xương

Thái Bình, ngày 26 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Công ty TNHH đầu tư SMC.

Ngày 09/9/2024, Sở Xây dựng nhận được hồ sơ dự án kèm theo Tờ trình số 19/TT-SCM ngày 04/9/2024 của Công ty TNHH đầu tư SMC về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành quy định phân cấp, phân công Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Thái Bình về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định phân cấp, phân công quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh.

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

- Tên dự án: Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.
- Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính thuộc dự án:
 - Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại, cấp công trình chính thuộc dự án: Công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông cấp III, cấp IV.

3. Cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

4. Tên chủ đầu tư: Công ty TNHH đầu tư SMC.

5. Địa điểm xây dựng: xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

6. Giá trị tổng mức đầu tư trình: 149.890.996.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu của Chủ đầu tư và vốn huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2024-2025.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam hiện hành liên quan.

10. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế đầu tư xây dựng Thái Bình; Công ty TNHH xây dựng và thiết bị điện Hà Vinh Phát; Công ty TNHH phòng cháy chữa cháy An Phúc Khang.

11. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Toàn Thắng.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND huyện Kiến Xương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thương mại tại khu đất phía Đông đường ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

- Quyết định số 4596/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Kiến Xương về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thương mại tại khu đất phía Đông đường ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

- Văn bản số 446/UBND-CTXDGT ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

- Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt danh sách xếp hạng nhà đầu tư và kết quả lựa chọn nhà đầu tư Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

- Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

- Văn bản số 20/ĐLKX-KHKT ngày 09/01/2024 của Điện lực Kiến Xương về việc đồng ý cấp điện và dự kiến điểm đấu nối TBA cấp cho Dự án

phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

- Văn bản số 92/CTNSTB-KH ngày 25/12/2023 của Công ty cổ phần nước sạch Thái Bình về việc đề nghị thỏa thuận đầu nối cấp nước cho Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

- Văn bản số 181/PC07 ngày 31/01/2024 của Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh Thái Bình góp ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở.

- Văn bản số 712/SGTVT-QLKCHT ngày 02/4/2024 của Sở Giao thông vận tải về việc chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối tạm thời Dự án Phát triển nhà ở thương mại Khu dân cư tại khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại dầu khí Thái Bình tại xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình.

- Văn bản số 406/UBND-NN ngày 16/4/2024 của UBND huyện Kiến Xương về việc tham gia ý kiến việc xả thải vào công trình thủy lợi để phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

- Văn bản số 18/CV-UBND ngày 06/5/2024 của UBND xã Bình Minh huyện Kiến Xương về việc thỏa thuận thoát nước mưa cho Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

- Văn bản số 726/SCT-QLNL ngày 09/5/2024 của Sở Công thương về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở hạng mục đường dây trung thế 35kV, trạm biến áp, hệ thống cấp điện sinh hoạt 400V và hệ thống chiếu sáng công cộng, Dự án Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

- Văn bản số 491/SKHCHN-QLCN ngày 17/7/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc tham gia ý kiến về công nghệ sử dụng trong hạng mục Trạm xử lý nước thải thuộc Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương (lần 2).

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế:

- Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi;
- Thuyết minh và bản vẽ thiết kế cơ sở;
- Hồ sơ khảo sát thiết kế.

3. Năng lực hoạt động xây dựng:

3.1. Nhà thầu khảo sát.

Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Toàn Thắng; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 10000416835, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày

13/01/2021, do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp; Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I, số BXD-00005728 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng, Bộ Xây dựng cấp ngày 12/1/2022.

3.2. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

- Công ty Cổ phần Tư vấn - Thiết kế - Đầu tư xây dựng Thái Bình: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số THB-00004126 do Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình cấp ngày 28/5/2019.

- Công ty TNHH xây dựng và thiết bị điện Hà Vinh Phát: Giấy phép hoạt động điện lực số 475/GP-SCT ngày 29/4/2020 do Sở Công Thương tỉnh Thái Bình cấp.

- Công ty TNHH phòng cháy chữa cháy An Phúc Khang: Giấy xác nhận số 77/GXN-PCCC ngày 21/5/2018 của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố Hà Nội.

3.3. Chứng chỉ hành nghề của các cán bộ tham gia tư vấn.

- Chủ trì khảo địa hình: Vũ Văn Thư, kỹ sư trắc địa, có chứng chỉ hành nghề khảo sát địa hình hạng II số THB-00062592 do Sở Xây dựng Thái Bình cấp ngày 16/08/2024.

- Chủ trì khảo sát địa chất: Nguyễn Minh Châu, kỹ sư địa chất, có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, số THB-00062596 do Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình cấp ngày 24/6/2019.

- Chủ nhiệm đồ án: Nguyễn Thanh Thủy, kiến trúc sư, có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, số QNI-00079624 do Sở xây dựng tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 09/12/2019.

- Chủ trì thiết kế giao thông: Đoàn Duy Quyết, kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, có chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình giao thông cầu, đường bộ hạng III số THB-00021313 do Sở Xây dựng Thái Bình cấp ngày 05/6/2023.

- Chủ trì thiết kế cấp thoát nước: Hoàng Văn Hải, kỹ sư cấp thoát nước, có chứng chỉ hành nghề thiết kế hệ thống cấp - thoát nước công trình xây dựng hạng II số THB-00006051 do Sở Xây dựng Thái Bình cấp ngày 20/7/2020.

- Chủ trì thiết kế phần điện: Phạm Ngọc Phước, kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện, có chứng chỉ hành nghề thiết kế lắp đặt thiết bị cơ điện công trình hạng II số THB-00012192 do Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình cấp ngày 09/10/2023.

- Chủ trì thiết kế PCCC: Trần Văn Nghiêm chứng chỉ hành nghề số 2148/2023/PCCC do Cục cảnh sát PCCC&CNCH cấp ngày 13/11/2023.

- Chủ trì lập dự toán: Nguyễn Đức Hải, kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp, có Chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng hạng III số THB-00049555 do Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình cấp ngày 09/10/2023.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Quy mô dự án:

Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư theo quy hoạch được phê duyệt với diện tích 4,91ha.

2. San nền:

- Vật liệu san nền sử dụng cát đen modul 0,7÷1,4.
- Độ chặt san nền $K=0,85$.
- Vết bùn khu vực ao, vết hữu cơ khu vực ruộng trước khi san lấp. Tận dụng đất đào chuyển sang đắp khu vực trồng cây xanh.

3. Đường giao thông

3.1. Quy mô các tuyến đường

- Đường quy hoạch D1: Bề rộng 24m, lòng đường rộng 7,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 8,25m ($8,25+7,5+8,25$);
- Đường quy hoạch N2, D2 và D6 (đoạn từ đường quy hoạch N3 đến ranh giới phía Đông dự án): Bề rộng 13m, lòng đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m ($3+7+3$);
- Đường quy hoạch D6 (đoạn từ đường quy hoạch N1 đến đường quy hoạch N3): Bề rộng 14m, lòng đường rộng 7m, vỉa hè bên khu dân cư rộng 3m, vỉa hè bên phía trạm xăng rộng 4m ($3+7+4$);
- Đường quy hoạch D3, D4, D5, N4: Bề rộng 11,5m, lòng đường rộng 5,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m ($3+5,5+3$);
- Đường gom quy hoạch N1: Bề rộng 10,5m, lòng đường rộng 5,5m, vỉa hè bên phải rộng 4m, lề đất trái rộng 1m ($1+5,5+4$);
- Đường quy hoạch N3: Bề rộng 14,5m, lòng đường rộng 7m, vỉa hè bên trái rộng 3m, vỉa hè bên phải rộng 4,5m ($3+7+4,5$);
- Đường gom quy hoạch: Bề rộng 11m, lòng đường rộng 5,5m, vỉa hè bên trái rộng 4m, vỉa hè bên phải rộng 1,5m ($4+5,5+1,5$);

3.2. Kết cấu nền, áo đường

- Lớp bê tông nhựa C16 dày 7cm (Tưới lớp thấm bám tiêu chuẩn 1 kg/m^2).
- Lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.
- Lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 25cm.
- Lớp cát đen đầm chặt $K=0,98$ dày 50cm.

3.3. Vỉa hè:

- Vỉa hè các tuyến đường lát gạch Tezaro kích thước $(40 \times 40 \times 3)\text{cm}$ vỉa xi măng mác M75, lớp bê tông lót mác 100 dày 10cm, cát san nền đầm chặt $K=0,95$.

- Bó hè: Xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác M75, lớp bê tông lót mác M100 dày 10cm.

- Bó vỉa: Toàn bộ tuyến đường lắp đặt bó vỉa vát bê tông mác M200 kích thước (30x20x100)cm, lớp đá dăm dày 10cm.

- Tầm vét thu nước mép đường bê tông đổ tại chỗ mác M200.

3.4. Cây xanh:

- Trồng cây xanh bóng mát trên vỉa hè, khoảng cách từ 10m một cây. Cây trồng sử dụng các loại cây thuộc danh mục cây khuyến khích trồng đảm bảo phù hợp với khí hậu của địa phương.

- Hồ trồng cây kích thước (1,0x1,0)m. Kết cấu: Đá tự nhiên kích thước (10x15x100)cm, lớp bê tông lót mác M100 dày 10cm.

4. Hệ thống cấp, thoát nước:

4.1. Hệ thống cấp nước sạch và cứu hỏa

- Nguồn cấp nước lấy từ đường ống cấp nước D160mm trên đường tỉnh ĐT.457 của Công ty cổ phần nước sạch Thái Bình.

- Mạng lưới cấp nước khu vực dự án sử dụng dạng mạch vòng kết hợp với nhánh cụt, đường ống phân phối D110mm, đường ống cấp cho các hộ gia đình D50mm. Tại các vị trí ống qua đường, sử dụng tấm đan bê tông cốt thép phân tải để bảo vệ.

- Hạng cấp nước cứu hỏa được bố trí với khoảng cách trung bình 150m/01 hạng, được đầu nối trực tiếp vào đường ống cấp nước chính.

4.2. Hệ thống thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước mưa được bố trí dưới vỉa hè các tuyến đường.

- Hệ thống thoát nước mưa dưới vỉa hè sử dụng cống tròn bê tông cốt thép D400, D600, D800 và các hố ga.

- Kết cấu cống dưới vỉa hè gồm: Cống tròn bê tông cốt thép đúc sẵn mác M300; Móng cống bằng bê tông mác M150 dày 10cm.

- Kết cấu cống qua đường gồm: Cống tròn bê tông cốt thép đúc sẵn mác M300; Móng cống bằng bê tông mác M200 dày 20cm; Đá dăm đệm dày 10cm; Nền gia cố cọc tre đường kính D=6-8cm, mật độ 25 cọc/m², cọc dài 1,5m.

- Hệ thống hố ga xây gạch không nung vữa xi măng mác M75, trát vữa xi măng bên trong mác M75 dày 1,5cm, đáy móng bê tông mác M200 dày 20cm, đá dăm đệm dày 10cm; Tấm đan bê tông cốt thép mác M200, giằng bê tông cốt thép mác M200.

4.3. Hệ thống thoát nước thải:

a) Hệ thống thu gom nước thải

- Tuyến ống thu gom nước thải xây dựng tại khe kỹ thuật phía sau dãy nhà và dọc theo tuyến đường; thiết kế dùng ống UPVC D315. Tại các vị trí qua

đường lồng ống thép D350.

- Hồ ga xây gạch không nung vữa xi măng mác M75, trát vữa xi măng bên trong và ngoài mác M75 dày 2cm; Đáy bằng bê tông mác M200 dày 15cm, bê tông lót mác M100 dày 10cm; Tấm đan bê tông cốt thép mác M250, giằng bê tông cốt thép mác M250.

- Hồ bơm bằng bê tông cốt thép mác M200; bê tông lót mác M100 dày 10cm; nền gia cố cọc tre đường kính $D=6-8\text{cm}$, mật độ $25 \text{ cọc}/\text{m}^2$, cọc dài 2m.

b) Trạm xử lý nước thải

- Phần xây dựng:

+ Cụm bể xử lý nước thải kích thước tổng thể cụm bể $B \times L \times H = (4 \times 15,4 \times 4)\text{m}$. Kết cấu cụm bể: Bể bê tông cốt thép mác M250 trên nền gia cố cọc tre đường kính $D=6-8\text{cm}$, mật độ $25 \text{ cọc}/\text{m}^2$, cọc dài 2,5m.

+ Bể gom nước thải: Bể bằng bê tông cốt thép mác M250 có kích thước $B \times L \times H = (2 \times 2 \times 4)\text{m}$.

+ Nhà điều hành: Nhà 1 tầng kích thước $B \times L = (3 \times 4)\text{m}$, cao 4m. Kết cấu tường xây gạch không nung; cột, dầm, sàn bê tông cốt thép mác M200.

- Phần thiết bị công nghệ:

Thiết bị công nghệ xử lý nước thải theo công nghệ được Sở Khoa học và công nghệ thẩm định tại Văn bản số 491/SKH-CN-QLCN ngày 17/7/2024.

5. Công viên cây xanh, cảnh quan:

Công viên, cây xanh gồm 2 khu vực: Khu vực 1 diện tích 1.406m^2 ; Khu vực 2 diện tích $989,5\text{m}^2$. Thiết kế bồn cây, khu vực trồng cỏ, đường dạo lát đá rôi, sân lát gạch $40 \times 40\text{cm}$.

- Tường chắn đất xây đá hộc chiều dài $L=27,5\text{m}$ có kết cấu: Tường xây đá hộc vữa xi măng mác M100, bê tông lót mác M100 dày 10cm, nền gia cố cọc tre đường kính $D=6-8\text{cm}$, mật độ $25 \text{ cọc}/\text{m}^2$, cọc dài 2,5m.

6. Nhà ở thấp tầng:

6.1. Giải pháp thiết kế kiến trúc:

6.1.1. Mẫu nhà: $9,75 \times 20(\text{m})$, áp dụng tại lô đất LK 01-01.

- Diện tích lô đất 193 m^2 ; mật độ xây dựng 75,5%; diện tích xây dựng thiết kế $145,8 \text{ m}^2$; số tầng 03 tầng, 01 tum; chiều cao công trình 16,9m;

- Tầng 1 các công trình bố trí công năng kinh doanh và chức năng ở; các tầng còn lại bố trí các phòng phục vụ chức năng ở;

- Sử dụng cầu thang bộ và thang máy (thiết kế vị trí đặt thang máy) làm phương án giao thông theo phương đứng.

6.1.2. Mẫu nhà: $5 \times 20(\text{m})$, áp dụng tại lô đất: LK 01-02, LK 01-03, LK 01-04, LK 01-05, LK 01-06, LK 01-07, LK 01-08, LK 01-09, LK 01-10, LK 01-11, LK 01-12, LK 01-13, LK 01-14, LK 01-15, LK 01-16, LK 01-17, LK 01-18, LK

01-19, LK 01-20, LK 01-21, LK 01-22, LK 02-02, LK 02-03, LK 02-04, LK 02-05, LK 02-06, LK 02-07, LK 02-08, LK 02-09, LK 02-10, LK 02-11, LK 02-12, LK 02-13, LK 02-14, LK 02-15, LK 02-16, LK 02-17 và LK 03-02.

- Diện tích lô đất 100 m^2 ; mật độ xây dựng 78,5%; diện tích xây dựng thiết kế $78,5 \text{ m}^2$; số tầng 03 tầng, 01 tum; chiều cao công trình 16,9m;

- Tầng 1 các công trình bố trí công năng kinh doanh và chức năng ở; các tầng còn lại bố trí các phòng phục vụ chức năng ở;

- Sử dụng cầu thang bộ và thang máy (thiết kế vị trí đặt thang máy) làm phương án giao thông theo phương đứng.

6.1.3. Mẫu nhà: 8,5x20(m), áp dụng tại lô đất LK 01-23.

- Diện tích lô đất 168 m^2 ; mật độ xây dựng 75,1%; diện tích xây dựng thiết kế $126,2 \text{ m}^2$; số tầng 03 tầng, 01 tum; chiều cao công trình 16,9m;

- Tầng 1 các công trình bố trí công năng kinh doanh và chức năng ở; các tầng còn lại bố trí các phòng phục vụ chức năng ở;

- Sử dụng cầu thang bộ và thang máy (thiết kế vị trí đặt thang máy) làm phương án giao thông theo phương đứng.

6.1.4. Mẫu nhà: 5,5x20(m) góc, áp dụng tại lô đất LK 02-018.

- Diện tích lô đất 108 m^2 ; mật độ xây dựng 74,2%; diện tích xây dựng thiết kế $80,1 \text{ m}^2$; số tầng 03 tầng, 01 tum; chiều cao công trình 16,9m;

- Tầng 1 các công trình bố trí công năng kinh doanh và chức năng ở; các tầng còn lại bố trí các phòng phục vụ chức năng ở;

- Sử dụng cầu thang bộ và thang máy (thiết kế vị trí đặt thang máy) làm phương án giao thông theo phương đứng.

6.1.5. Mẫu nhà: 8,0x20(m), áp dụng tại lô đất LK 02-01; 03-01.

- Diện tích lô đất 158 m^2 ; mật độ xây dựng 75,0%; diện tích xây dựng thiết kế $118,4 \text{ m}^2$; số tầng 03 tầng, 01 tum; chiều cao công trình 16,9m;

- Tầng 1 các công trình bố trí công năng kinh doanh và chức năng ở; các tầng còn lại bố trí các phòng phục vụ chức năng ở;

- Sử dụng cầu thang bộ và thang máy (thiết kế vị trí đặt thang máy) làm phương án giao thông theo phương đứng.

6.1.6. Mẫu nhà: 5,0x20(m) góc, áp dụng tại lô đất LK 03-03.

- Diện tích lô đất 98 m^2 ; mật độ xây dựng 78,2%; diện tích xây dựng thiết kế $76,7 \text{ m}^2$; số tầng 03 tầng, 01 tum; chiều cao công trình 16,9m;

- Tầng 1 các công trình bố trí công năng kinh doanh và chức năng ở; các tầng còn lại bố trí các phòng phục vụ chức năng ở;

- Sử dụng cầu thang bộ và thang máy (thiết kế vị trí đặt thang máy) làm phương án giao thông theo phương đứng.

6.2. Phương án kết cấu các mẫu nhà:

- Công trình sử dụng móng cọc bê tông cốt thép, chiều dài cọc dự kiến 6m; tiết diện 0,25x0,25m; sức chịu tải dự kiến $P_{tk}=19,6$ T;

+ Đài móng bê tông cốt thép toàn khối, cao 0,8m;

+ Dầm móng tiếp diện, 0,3x0,65m; 0,3x0,7m.

- Kết cấu phần thân sử dụng hệ khung dầm sàn bê tông cốt thép toàn khối; một số vị trí sử dụng sàn bê tông cốt thép dạng sàn hộp vượt nhịp lớn:

+ Tiết diện cột phổ biến gồm các loại: 0,22x0,0,22m; 0,22x0,3m 0,22x0,5m;

+ Chiều dày sàn hộp: 0,35m; chiều dày sàn thường 0,12m hoặc 0,1m tùy từng vị trí;

+ Tiết diện dầm biên 0,22x0,35m; 0,5x0,35m.

+ Tiết diện dầm bê tông cốt thép toàn khối (sàn kê 4 cạnh): 0,22x0,3m; 0,22x0,4m; 0,22x0,5m

6.3. Vật liệu xây dựng và hoàn thiện mặt ngoài các mẫu nhà

- Vật liệu xây: Khối xây trong công trình sử dụng gạch mác M75; vữa xây xi măng cát mác M75;

- Cửa mặt ngoài: Dùng kính cường lực dày 12mm và cửa sổ, đi khung nhôm hệ - kính an toàn.

- Bê tông cọc mác M250; Bê tông công trình mác M250; M300;

- Thép đường kính nhỏ hơn 10mm sử dụng nhóm AI; AII; CI, CII; CB240-T; thép loại đường kính lớn hơn hoặc bằng 10mm sử dụng nhóm AIII, CIII, CB300-V.

7. Hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng:

Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở về hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng theo Kết quả thẩm định tại Văn bản số 726/SCT-QLNL ngày 09/5/2024 của Sở Công thương.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng:

- Hồ sơ thiết kế bao gồm: Thuyết minh thiết kế, bảng tính, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng, thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi cơ bản phù hợp với quy định tại Điều 33 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ;

- Tổ chức, cá nhân tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, đủ năng lực khảo sát, lập dự án theo

quy định; Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức kèm theo.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận:

Thiết kế cơ sở phù hợp với quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thương mại tại khu đất phía Đông đường ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương được UBND huyện Kiến Xương phê duyệt tại Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 và điều chỉnh tại Quyết định số 4596/QĐ-UBND ngày 25/12/2023.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư:

Nội dung dự án được triển khai phù hợp với Văn bản số 446/UBND-CTXDGT ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực:

Dự án phù hợp với khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực.

5. Chuyển giao, khai thác công trình hạ tầng kỹ thuật:

Việc chuyển giao, khai thác công trình hạ tầng kỹ thuật tuân thủ quy định của pháp luật liên quan.

6. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

- Về việc đảm bảo an toàn xây dựng: Giải pháp thiết kế cơ sở cơ bản đảm bảo các yêu cầu về an toàn xây dựng, phù hợp với các yêu cầu của bước thiết kế cơ sở.

- Về việc thực hiện các yêu cầu về phòng chống cháy nổ: Dự án đã được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh cho ý kiến tại Công văn số 181/PC07 ngày 31/01/2024.

- Về việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường: Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 17/4/2024.

7. Thiết kế cơ sở của dự án tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế.

8. Phí thẩm định: **4.122.000** đồng (*Chi phí thẩm định tính toán trên cơ sở Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 và Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính*).

- Phí thẩm định phần công trình xây dựng là: **3.927.000** đồng. Đơn vị nhận tiền: Sở Xây dựng Thái Bình. Địa chỉ: Số 138, Phố Lê Lợi, thành phố Thái Bình. Số tài khoản: 3511.0.1079452.00000, Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình.

- Phí thẩm định phần công trình điện là: **195.000** đồng. Đơn vị nhận tiền Sở Công Thương Thái Bình. Địa chỉ: Số 144, phố Lê Lợi, thành phố Thái Bình. Số tài khoản: 3511.0.1087625.00000, Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình).

9. Kiến nghị Chủ đầu tư thực hiện một số yêu cầu:

- *Sau tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư nhận kết quả thẩm định, chủ đầu tư phải scan file bản vẽ đã được Sở Xây dựng thẩm định và gửi về Sở Xây dựng (thông qua cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh) để lưu trữ theo quy định.*

- Chủ đầu tư hoàn thiện thủ tục thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định của pháp luật về Giao thông; thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa để làm cơ sở triển khai dự án theo quy định.

- Về tổng mức đầu tư xây dựng công trình: Dự án sử dụng nguồn vốn khác. Theo quy định tại Điều 57 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, người quyết định đầu tư có trách nhiệm xác định giá trị tổng mức đầu tư xây dựng công trình. Cơ quan chuyên môn về xây dựng (*Sở Xây dựng thẩm định nội dung về hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật; Sở Công thương thẩm định nội dung về hạng mục công trình đường dây và trạm biến áp*) không thẩm định nội dung về tổng mức đầu tư xây dựng công trình. Đề nghị Chủ đầu tư rà soát các chi phí trong tổng mức đầu tư để xác định tổng mức đầu tư xây dựng công trình đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng, quy định pháp luật về đầu tư và phù hợp với chủ trương đầu tư được UBND tỉnh về việc chấp thuận tại Văn bản số 446/UBND-CTXDGT ngày 31/01/2019.

- Các giải pháp thiết kế đã tính toán, lựa chọn trong bước thiết kế cơ sở chỉ mang tính dự kiến sơ bộ, trong bước thiết kế bản vẽ thi công, chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tính toán kiểm tra toàn bộ các giải pháp thiết kế (về độ bền, độ ổn định, chuyển vị, độ lún...) của các bộ phận và tổng thể công trình, đảm bảo an toàn, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế;

- Đơn vị thiết kế phải bổ sung chỉ dẫn kỹ thuật và quy trình bảo trì cho công trình trong giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công;

- Chủ đầu tư phải thuê đơn vị tư vấn có đủ năng lực thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công về nội dung an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, làm cơ sở cho việc phê duyệt thiết kế theo quy định tại khoản 24 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

- Chủ đầu tư có trách nhiệm hợp đồng và kiểm soát để đảm bảo các chủ sử dụng lô đất triển khai xây dựng các hạng mục còn lại tuân thủ quy định của pháp luật và các Văn bản liên quan của cấp có thẩm quyền;

- Chủ đầu tư phải lựa chọn các nhà thầu tư vấn quản lý dự án, giám sát, thi công có đầy đủ năng lực theo quy định của pháp luật để tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức quản lý chất lượng công trình theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Thông tư số 10/2021/TT-BXD và các quy định của pháp luật có liên quan; nhà thầu thi công phải lập và trình chủ đầu tư chấp thuận biện pháp thi công đảm bảo an toàn trước khi thi công công trình; đặc biệt đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công móng, sàn thao tác, giàn giáo, phòng chống cháy nổ... trên công trường.

V. KẾT LUẬN

Trên đây là kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi Đầu tư xây dựng Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương. Hồ sơ sau thẩm định đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo.

Kiến nghị đối với Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

- Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; lập thiết kế xây dựng chịu trách nhiệm về chất lượng hồ sơ do mình thực hiện; việc thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm về chất lượng hồ sơ do nhà thầu tư vấn thực hiện. Nhà thầu tư vấn chịu trách nhiệm về hồ sơ thiết kế theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; giao cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án khi không có cơ quan chuyên môn trực thuộc chủ trì thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại Điều 57 Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 làm cơ sở phê duyệt dự án theo quy định.

Đề nghị chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục thống kê tỉnh (để biết);
- Lưu: VT, HTKT (Đ).



GIÁM ĐỐC

Phạm Việt Anh

Kiến Xương, ngày 11 tháng 3 năm 2025

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 08 /GPXD

I. Cấp cho: Công ty TNHH Đầu tư SMC

- Người đại diện: Ông Phạm Hữu Chuẩn Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 609, đường Long Hưng, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình.

II. Được phép xây dựng công trình thuộc dự án: Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

- Theo thiết kế: Hồ sơ xin cấp phép xây dựng

- Do các đơn vị sau thiết kế, thẩm định, thẩm tra:

+ Đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở: Sở Xây dựng Thái Bình; Sở Công thương Thái Bình;

+ Đơn vị thiết kế bản vẽ thi công: Công ty cổ phần tư vấn - thiết kế đầu tư xây dựng Thái Bình;

+ Đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế đầu tư xây dựng Việt Nam; công ty TNHH Xây dựng và thiết bị điện Vinh Phát.

- Vị trí xây dựng: Xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ: Trong khuôn viên đất được giao của công ty với diện tích 49.281,5m².

Vị trí cụ thể: Theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nhà ở thương mại tại khu đất phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh được Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương phê duyệt tại Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 17/12/2018, phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 4596/QĐ-UBND ngày 25/12/2023; thiết kế cơ sở được Sở Xây dựng Thái Bình thẩm định tại Văn bản số 2333/SXD-HTKT ngày 26/9/2024, Sở Công thương Thái Bình thẩm định tại văn bản số 726/SCT-QLNL ngày 09/5/2024 và trích lục bản đồ địa chính số TL: 01-2024 do Công ty TNHH Đo đạc Việt lập ngày 25/12/2023 được Sở Tài nguyên và môi trường thẩm định ngày 05/01/2024.

III- Thông tin năng lực của các đơn vị thiết kế, thẩm tra

1. Công ty cổ phần tư vấn - thiết kế đầu tư xây dựng Thái Bình

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Số THB-00004126 do Sở Xây dựng Thái Bình cấp ngày 28/5/2019;

- Giấy phép hoạt động điện lực số 0474/GP-SCT ngày 27/3/2020 do Sở Công thương Thái Bình cấp;

- Chủ nhiệm dự án, chủ trì thiết kế san nền, giao thông, công viên cây xanh: KS. Đoàn Duy Quyết; Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THB-00021313 do Sở Xây dựng Thái Bình cấp ngày 05/6/2023;

- Chủ trì thiết kế cấp thoát nước: KS. Hoàng Văn Hải; Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THB-000 06051 do Sở Xây dựng Thái Bình cấp ngày 20/7/2020;

- Chủ trì thiết kế đường dây, trạm biến áp: KS. Cao Văn Long; Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HAN-00076760 do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 01/11/2019;

- Chủ trì thiết kế kết cấu trạm xử lý nước thải: KS. Nguyễn Đức Hải; Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THB-0004955 do Sở Xây dựng Thái Bình cấp ngày 20/7/2020.

2. Công ty cổ phần tư vấn thiết kế đầu tư xây dựng Việt Nam.

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Số HAN-00004122 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 16/12/2022 và ngày 27/8/2019;

- Chủ nhiệm thẩm tra, chủ trì thẩm tra thiết kế cấp thoát nước: KS. Lương Thị Nga; Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000138 do Cục quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 01/4/2022;

- Chủ trì thẩm tra thiết kế kiến trúc: KTS. Phạm Văn Hải; Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THB-00000003 do Sở Xây dựng Thái Bình cấp ngày 01/6/2022;

- Chủ trì thẩm tra thiết kế kết cấu: KS. Nông Thị Nga; Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HAN-00129883 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 11/01/2022;

- Chủ trì thẩm tra thiết kế giao thông: KS. Bùi Văn Dũng; Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00068442 do Cục quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 14/8/2020;

- Chủ trì thẩm tra thiết kế cấp thoát nước: KS. Lương Thị Nga; Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000138 do Cục quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 01/4/2022;

- Chủ trì thẩm tra thiết kế điện: KS. Dương Minh Anh; Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HAN-00085011 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 26/5/2022.

3. Công ty TNHH Xây dựng và thiết bị điện Vinh Phát.

- Giấy phép hoạt động điện lực số 0498 /GP-SCT do Sở Công thương cấp ngày 02/05/2024;

- Chủ trì thẩm tra thiết kế đường dây, trạm biến áp: KS. Dương Công Phong; Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HAD-00100088 do Sở Xây dựng Hải Dương cấp ngày 11/8/2020.



IV- Các công trình xin cấp phép xây dựng

1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật

1.1. San nền

San lấp khu vực thực hiện dự án, tổng diện tích san lấp $44.536,4m^2$ (không cấp phép xây dựng phạm vi san lấp nằm trong hành lang an toàn giao thông đường bộ), cao độ san lấp từ +0,95m đến +1,5m.

1.2. Hệ thống đường giao thông.

- Đường quy hoạch D1 (có chiều dài 174,48m): Nền đường rộng 24,0m; trong đó: Mặt đường rộng 7,5 m, vỉa hè mỗi bên rộng 8,25m;

- Đường quy hoạch D2 (có chiều dài 76,34m), N2 (có chiều dài 253,75m): Nền đường rộng 13m; trong đó: Mặt đường rộng 7,0 m, vỉa hè mỗi bên rộng 3,0m;

- Đường quy hoạch D3 (có chiều dài 41,29m), D4 (có chiều dài 89,73m); D5 (có chiều dài 89,73m), N4 (có chiều dài 175,75m) : Nền đường rộng 11,5m; trong đó: Mặt đường rộng 5,5 m, vỉa hè mỗi bên rộng 3,0m;

- Đường quy hoạch D6 (có chiều dài 175,26m): Nền đường rộng từ 13m đến 14m; trong đó: Mặt đường rộng 7,0 m, vỉa hè phía giáp khu dân cư quy hoạch rộng 3,0m, vỉa hè phía giáp cây xăng rộng 4,0m;

- Đường quy hoạch N1 (có chiều dài 277,51m): Nền đường rộng 9,5m; trong đó: Mặt đường rộng 5,5 m, vỉa hè phía giáp khu dân cư quy hoạch rộng 4,0m, không bố trí vỉa hè phía còn lại;

- Đường quy hoạch N3 (có chiều dài 52,83m): Nền đường rộng 14,5m; trong đó: Mặt đường rộng 7,0 m, vỉa hè phía giáp khu dân cư quy hoạch rộng 3,0m, vỉa hè phía giáp cây xăng rộng 4,5m;

- Đường gom quy hoạch (có chiều dài 115,43m): Nền đường rộng 11m; trong đó: Mặt đường rộng 5,5 m, vỉa hè phía giáp khu dân cư quy hoạch rộng 4,0m, vỉa hè phía giáp nương thủy lợi rộng 1,5m;

- Cao độ tìm đường hoàn thiện từ +2,0m đến +2,15m.

1.3. Hệ thống cấp nước

- Nguồn nước sinh hoạt cấp cho khu vực được lấy từ đường ống cấp nước DN160 hiện có trên đường tỉnh ĐT.457 của Nhà máy nước thị trấn Kiến Xương thuộc công ty cổ phần nước sạch Thái Bình;

- Hệ thống cấp nước được thiết kế theo dạng mạng vòng kết hợp mạng nhánh cụt. Đường ống cấp nước phân phối và cứu hỏa sử dụng ống HPDE D110 có tổng chiều dài 1.128,4m, Đường ống cấp nước dịch vụ sử dụng ống HPDE D50 có tổng chiều dài 1.332,84m; vị trí đường ống qua đường, sử dụng tấm đan phân tải bằng bê tông cốt thép để bảo vệ;

- Cao độ đỉnh ống: Chiều sâu trung bình từ 0,7m-0,8m đối với ống D110 và 0,35m đối với ống D50 tính từ mặt vỉa hè hoàn thiện.

1.4. Hệ thống thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế nằm trên vỉa hè các trục đường giao thông, nước mưa được thu gom và thoát ra kênh thủy lợi phía Nam dự án; cống thoát



nước mưa có đường kính D400, D600, D800. Trong đó: Cống D400 có tổng chiều dài 1.568,63m; cống D600 có tổng chiều dài 560,7m; cống D800 có tổng chiều dài 198m; Hồ ga xây gạch;

- Cao độ đỉnh ống: Chiều sâu tối thiểu từ 0,5m tính từ cao độ mặt đường hoàn thiện.

1.5. Hệ thống thoát nước thải

- Hệ thống thoát nước thải được bố trí riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa, nằm dưới vỉa hè các tuyến đường và tại các khe hạ tầng kỹ thuật, nước thải được thu gom về trạm xử lý nước thải, sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường thì thải ra môi trường bằng đường ống riêng. Hệ thống thoát nước thải sử dụng ống UPVC D315 với tổng chiều dài 1.038,3m; tại các vị trí qua đường lồng ống thép D350 với tổng chiều dài 98,1m;

- Cao độ đỉnh ống: Chiều sâu tối thiểu 0,6m tính từ cao độ mặt đường hoàn thiện.

1.6. Hệ thống cấp điện

- Xây dựng đường trung áp 35KV đi ngầm cấp điện cho 02 trạm biến áp đặt tại khu vực cây xanh; Xây dựng đường dây 0,4KV đi ngầm cấp điện cho toàn bộ khu vực dự án;

- Xây dựng 02 trạm biến áp công suất 400KVA/01 trạm đặt tại khu vực cây xanh;

- Xây dựng hệ thống đường dây cấp điện chiếu sáng đi ngầm, 02 tủ điện chiếu sáng và 61 cột đèn chiếu sáng.

2. Trạm xử lý nước thải

2.1. Cụm bể xử lý nước thải công suất 84m³/ngày đêm (bao gồm: Bể gom, bể tách dầu mỡ, bể điều hòa, bể Anoxic, bể Aerotank, bể trung gian, bể lắng, bể khử trùng, bể chứa bùn)

+ Diện tích xây dựng: 65,6m²;

+ Cao độ đỉnh bể bằng cao độ hệ trạm XLNT hoàn thiện;

+ Độ sâu từ đỉnh bể đến đáy móng: 4,0m.

2.2. Bể đặt tháp khử mùi

+ Diện tích xây dựng: 3,64m²;

+ Kích thước bể: 2,6mx1,4mx0,15m.

2.3. Nhà điều hành (nhà mái bằng)

+ Diện tích xây dựng: 12 m²

+ Tổng diện tích sàn: 12 m²

+ Chiều cao công trình: 4,05 m

Số tầng: 01 tầng

+ Cốt nền công trình xây dựng cao hơn 0,05m so với cốt hệ trạm XLNT hoàn thiện.

2.4. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác

- Công trạm xử lý nước thải có chiều rộng thông thủy 4,0m, trụ công cao 2,3m;
- Xây dựng hàng bao quanh trạm xử lý nước thải có tổng chiều dài 76,2m, cao 18m;
- Sân hè nội bộ trong trạm xử lý nước thải có bề rộng từ 1,0m đến 4,0m; cao độ mặt sân nội bộ trung bình +2,15m; cao độ nền hè nội bộ trung bình +2,3m;
- Hệ thống cấp điện được thiết kế đồng bộ.

3. Công viên cây xanh

Công viên cây xanh gồm 02 khu vực: Khu vực 1 có diện tích 1.406m²; khu vực 2 có diện tích 989,5m²;

Xây dựng công viên cây xanh bao gồm: Các loại cây xanh thuộc danh mục cây khuyến khích trồng ban hành kèm theo Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đường dạo lát đá rôi, sân lát gạch 40x40cm.

4. Cây xanh tuyến phố: Trồng cây xanh bóng mát trên vỉa hè các tuyến đường, khoảng cách 10m/cây; trồng các loại cây thuộc danh mục cây khuyến khích trồng ban hành kèm theo Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

V. Đối với các hạng mục công trình nằm trong hành lang an toàn giao thông đường bộ: Ủy ban nhân dân huyện không cấp giấy phép xây dựng đối với các hạng mục công trình nằm trong hành lang an toàn giao thông đường bộ; đề nghị Chủ đầu tư xin cấp giấy phép thi công theo quy định.

VI. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giao đất cho Công ty TNHH Đầu tư SMC để sử dụng vào mục đích thực hiện dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh 457, huyện Kiến Xương.

VII. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Không có

VIII. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng: Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KTHT (1).



Phạm Nguyễn Tiêu



CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo qui định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung gia hạn, điều chỉnh:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

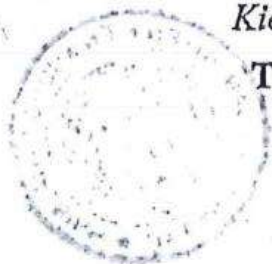
.....

.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:.....
-

Kiến Xương, ngày tháng năm.....

Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng





**CÔNG AN TỈNH THÁI BÌNH
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2/PC07

Thái Bình, ngày 21 tháng 10 năm 2024

V/v góp ý về phòng cháy và chữa cháy
(PCCC) đối với bản vẽ thiết kế thi công

Kính gửi: Công ty TNHH đầu tư SMC

Phúc đáp Công văn số 21/TT-SMC ngày 14/10/2024 (kèm theo hồ sơ thiết kế) của Công ty TNHH đầu tư SMC, sau khi xem xét hồ sơ thiết kế của dự án “Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương” xây dựng tại Xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, do Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế đầu tư xây dựng Thái Bình; Công ty TNHH Phòng cháy Chữa cháy An Phúc Khang tư vấn thiết kế, Công ty TNHH Đầu tư SMC làm doanh nghiệp dự án với quy mô:

Hạng mục chính: Hạ tầng kỹ thuật Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

- Tổng diện tích đất quy hoạch theo quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND huyện Kiến Xương của Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương là $S=49.165,9 \text{ m}^2$, bao gồm các hạng mục:

- + Đất ở phân lô: $21.019,4 \text{ m}^2$;
- + Đất nhà văn hóa: $270,0 \text{ m}^2$;
- + Đất giao thông nội bộ: $18.269,5 \text{ m}^2$;
- + Đất cây xanh: $2.395,5 \text{ m}^2$;
- + Đất khe hạ tầng kỹ thuật: $1.459,0 \text{ m}^2$;
- + Đất hành lang giao thông: $4.629,5 \text{ m}^2$;
- + Đất lưu không dự trữ: $1.123,0 \text{ m}^2$.

- Quy mô dân số dự kiến: 700 người.

- Bậc chịu lửa của các công trình thuộc dự án: Dự kiến bậc I, II.

- Công trình giao thông, bao gồm các tuyến đường:

+ Đường quy hoạch D1: Đường có mặt cắt ngang định hướng rộng 24m, trong giai đoạn đầu để giảm chi phí đầu tư, phù hợp với kinh tế địa phương, thiết kế mặt cắt ngang $(8,25+7,5+8,25)=24\text{m}$;

+ Đường quy hoạch D2+D6: Là hai tuyến song song với tuyến D1, đường có mặt cắt rộng 13m $(3+7+3)\text{m}$

+ Đường quy hoạch D3, D4 và D5: Là các tuyến song song với tuyến D1, đầu nối từ đường quy hoạch N2 đến đường quy hoạch N4. Đường có mặt cắt rộng 11,5 $(3+5,5+3)\text{m}$;

+ Đường gom đường 458B: Đường có mặt cắt rộng 11m $(1,5+5,5+4)$, trong đó lề đường phía giáp hành lang an toàn đường tỉnh rộng 1,5m, lòng đường rộng 5,5m và vỉa hè phía giáp đất ở rộng 4m;

+ Đường quy hoạch N1: Đường có mặt cắt ngang rộng 9,5m, trong đó lòng đường rộng 5,5m và vỉa hè phía giáp đất ở rộng 4m;

- + Đường quy hoạch N2: Đường có mặt cắt ngang rộng $(3+7+3)=13\text{m}$;
- + Đường quy hoạch N3: Đường có mặt cắt ngang rộng $(3+7+3)=13\text{m}$;
- + Đường quy hoạch N4: Đường có mặt cắt ngang rộng $(3+5,5+3)\text{m}$.
- Cấp nước

+ Đầu nối hệ thống nước sạch của Công ty cổ phần nước sạch Thái Bình tại 02 địa điểm đầu nối, công ty cung cấp nước sạch đảm bảo lưu lượng nước cấp nước tại các vị trí trụ cứu hỏa tối thiểu là 15l/s, cột áp tại các vị trí trụ cứu hỏa tối thiểu là 14 m, bể nước dự trữ cho chữa cháy 216m^3 và thời gian chữa cháy liên tục 24/24h (kể cả khi có cháy xảy ra), có thời gian phục hồi tối đa là 24h.

+ Hệ thống cấp nước chữa cháy thiết kế mạch vòng, đường kính ống DN110, thiết kế 07 trụ chữa cháy nổi 03 cửa, cách mép đường tối thiểu 1,0m, cách tường ngôi nhà tối thiểu 2,0m.

Căn cứ quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định về PCCC hiện hành, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Thái Bình có ý kiến như sau:

1. Đồng ý đối với giải pháp về:

- Đường giao thông cho xe chữa cháy tại các bản vẽ MBTK-01 (mặt bằng vị trí công trình), GT-TNĐH-01 (Đường quy hoạch D1), GT-TNĐH-01 (Đường quy hoạch D2), GT-TNĐH-01 (Đường quy hoạch D3), GT-TNĐH-01 (Đường quy hoạch D4, D5), GT-TNĐH-01 (Đường quy hoạch D6), GT-TNĐH-01 (Đường quy hoạch D6), GT-TNĐH-01 (Đường quy hoạch đường gom).

- Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà tại các bản vẽ PCCC-01 đến PCCC-05 kèm theo thuyết minh thiết kế.

2. Để đảm bảo an toàn về PCCC cho dự án, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH

- Công an tỉnh Thái Bình đề nghị chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Tổ chức thi công các hạng mục, hệ thống liên quan đến PCCC tại dự án theo đúng bản vẽ thiết kế đã được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thái Bình góp ý.

- Trước khi đưa dự án đi vào hoạt động, đề nghị chủ đầu tư gửi thông báo bằng văn bản về Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Thái Bình đề nghị phối hợp, tổ chức kiểm tra, đánh giá các điều kiện an toàn về PCCC cho dự án theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các điều kiện an toàn về PCCC đối với dự án theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ và các yêu cầu khác về PCCC của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thái Bình thông báo đề chủ đầu tư biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- C07/BCA;
- UBND huyện Kiến Xương;
- Lưu: VT, TM, NVD



TRƯỞNG PHÒNG

Thượng tá Phạm Huy Đảm



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH
THÁI BÌNH

Số: 32/CTNSTB-KH

V/v Thỏa thuận vị trí đầu nối cấp nước vào
hệ thống cấp nước sinh hoạt cho dự án:
Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư
phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình
Minh, huyện Kiến Xương.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 25 tháng 1 năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư SMC.

Công ty Cổ phần nước sạch Thái Bình nhận được Văn bản số 06/CV-SMC ngày 18/12/2023 của Công ty TNHH Đầu tư SMC về việc Thỏa thuận vị trí đầu nối cấp nước vào hệ thống cấp nước sinh hoạt cho dự án: Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

Căn cứ thực tế hiện trạng hệ thống cấp nước thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương và năng lực cấp nước hiện có, Công ty Cổ phần nước sạch Thái Bình có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận cho đầu nối các điểm đầu nối cấp nước sinh hoạt cho dự án: Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương vào hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương và đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước của Dự án.

2. Vị trí đầu nối: Tại 02 điểm từ đường ống cấp nước DN160 trên đường tỉnh ĐT.457 (có bản vẽ kèm theo).

3. Công ty cung cấp nước sạch sinh hoạt đảm bảo lưu lượng cấp nước tại vị trí đầu nối là 15l/s, cột áp tối thiểu tại vị trí đầu nối là 24m và thời gian cấp nước liên tục 24/24h (kể cả khi có cháy xảy ra). Bể nước dự trữ cho chữa cháy trên 162m³ (đặt trong khuôn viên nhà máy nước), thời gian phục hồi nước không quá 72h.

4. Yêu cầu khi đầu nối: Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao hồ sơ hoàn công, hồ sơ quản lý kỹ thuật và tổ chức thử áp lực tuyến ống cấp nước trong dự án: Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương trước khi thực hiện đầu nối cấp nước cho công trình.

Đề nghị Công ty TNHH Đầu tư SMC xem xét, triển khai thực hiện.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu KHK, XNN Kiến Xương





ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIẾN XƯƠNG

Số: 03 /GPĐN-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiến Xương, ngày 12 tháng 02 năm 2026

GIẤY PHÉP ĐÁU NÓI THOÁT NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/05/2024 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đơn đề nghị của Công ty TNHH Đầu tư SMC ngày 19/01/2026 và hồ
sơ kèm theo;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại tờ trình số 12 /TTr-KT ngày 11/02/2026.

Ủy ban nhân dân xã Kiến Xương cho phép cho Công ty TNHH Đầu tư
SMC được xả thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Vị trí đầu nối thoát nước thải:

- Tại kênh mương nội đồng thuộc địa phận xã Kiến Xương tỉnh Hưng Yên
theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Toạ độ vị trí xả nước thải (theo hệ toạ độ VN 2000, kinh tuyến trực
105°30', múi chiều 3°): X(m) = 2256330.993; Y(m) = 598287.465

2. Phương thức xả thải: Bơm cưỡng bức

3. Chế độ xả nước thải: Gián đoạn

4. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Nguồn tiếp nhận nước thải của dự án
là kênh mương nội đồng thuộc địa phận xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên.

5. Thời hạn thi công: Theo kế hoạch hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của Dự án.

6. Quy trình, quy mô đường ống thoát nước thải:

Nước thải sau xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung được bơm
cưỡng bức từ bể khử trùng theo đường ống uPVC D60 dẫn chảy qua đồng hồ đo
lưu lượng nước thải sau đó đầu nối vào đường ống HDPE D50 dẫn xả ra kênh
mương nội đồng thuộc xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên tại vị trí đầu nối thoát
nước thải.

7. Yêu cầu đối với Công ty TNHH Đầu tư SMC:

- Đảm bảo xả nước thải đã được xây dựng đảm bảo kiên cố, chống thấm, chống
rò rỉ nước thải, có kết cấu ổn định đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành.

- Đảm bảo thuận lợi cho việc lấy mẫu, quan trắc, kiểm tra và giám sát.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 13 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG VIỆC LẮP ĐẶT

SỐ: 02/NTCV/LĐ/XLKT

Dự án: Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư SMC

Hạng mục: Cung cấp và thi công lắp đặt hệ thống xử lý nước thải

Địa chỉ: Xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên.

1. Đối tượng nghiệm thu: Công tác thi công lắp đặt hệ thống xử lý nước thải. Chi tiết theo bảng danh mục vật tư thiết bị lắp đặt đính kèm theo.

2. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 15h, ngày 13 tháng 01 năm 2026

Kết thúc: 17h, ngày 13 tháng 01 năm 2026

Tại: Công trường thi công Hệ thống xử lý nước thải – Dự án Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương

3. Thành phần nghiệm thu :

a. Tư vấn QLDA: Công ty TNHH Kiến trúc và Xây dựng Thái Bình

Ông: Lê Văn Vương

Chức vụ: Cán bộ tư vấn QLDA

b. Tư vấn giám sát: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây lắp Hưng Thịnh

Ông: Nguyễn Văn Đồng

Chức vụ: Tư vấn giám sát trưởng

c. Nhà thầu thi công: Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Thuận Phú

Ông: Phạm Văn Úy

Chức vụ: Cán bộ ban điều hành

4. Kết luận:

☒ Đồng ý nghiệm thu, cho triển khai các công việc tiếp theo:

☐ Không đồng ý nghiệm thu. Yêu cầu

5. Các ý kiến khác:

..... không

6. Các thành phần nghiệm thu ký tên:

TƯ VẤN QLDA

TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG


Lê Văn Vương


Nguyễn Văn Đồng


Phạm Văn Úy

Bảng 1: Danh mục vật tư, thiết bị lắp đặt

(Kèm theo biên bản số: **02/NTCV/LĐ/XLKT/PĐD** biên bản nghiệm thu
công việc lắp đặt)

STT	Quy cách sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I	Bể gom			
1	Rọ chắn rác thô	Cái	1	
2	Bơm chìm	Cái	2	
3	Hệ thống khớp nối tự động	Bộ	2	
4	Phao báo mức	Bộ	3	
II	Bể điều hòa			
1	Bơm chìm	Cái	2	
2	Hệ thống khớp nối tự động	Bộ	2	
3	Phao báo mức	Bộ	3	
4	Hệ thống phân phối khí thô	Cái	1	
III	Bể Anoxic			
1	Máy khuấy chìm	Cái	2	
2	Khớp trượt máy khuấy chìm	Bộ	2	
IV	Bể Aeroten			
1	Thiết bị phân phối khí	Cái	19	
2	Bơm chìm	Cái	2	
3	Hệ thống khớp nối tự động	Bộ	2	
V	Bể lắng vi sinh			
1	Hệ thống phân phối nước trung tâm	Bộ	1	
2	Máng răng cưa, tấm chắn bọt	Bộ	1	
3	Bơm chìm	Cái	2	
4	Hệ thống khớp nối tự động	Bộ	2	
VI	Bể trung gian			
1	Phao báo mức	Bộ	3	
VII	Bồn lọc áp lực			
1	Bồn lọc áp lực	Cái	1	
2	Bơm lọc	Cái	2	
3	Van lọc	Cái	5	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 16 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG VIỆC CHẠY THỬ LIÊN ĐỘNG

SỐ: 03/NTCV/CTLĐ/XLKT

Dự án: Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư SMC

Hạng mục: Cung cấp và thi công lắp đặt hệ thống xử lý nước thải

Địa chỉ: Xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên.

1. Đối tượng nghiệm thu: Công tác chạy thử liên động hệ thống xử lý nước thải.

2. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 15h, ngày 16 tháng 01 năm 2026

Kết thúc: 17h, ngày 16 tháng 01 năm 2026

Tại: Công trường thi công Hệ thống xử lý nước thải – Dự án Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương

3. Thành phần nghiệm thu :

a. Tư vấn QLDA: Công ty TNHH Kiến trúc và Xây dựng Thái Bình

Ông: Lê Văn Vương

Chức vụ: Cán bộ tư vấn QLDA

b. Tư vấn giám sát: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây lắp Hưng Thịnh

Ông: Nguyễn Văn Đồng

Chức vụ: Tư vấn giám sát trưởng

c. Nhà thầu thi công: Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Thuận Phú

Ông: Phạm Văn Úy

Chức vụ: Cán bộ ban điều hành

4. Kết luận:

☒ Đồng ý nghiệm thu, cho triển khai các công việc tiếp theo:

☐ Không đồng ý nghiệm thu. Yêu cầu

5. Các ý kiến khác:

..... không

6. Các thành phần nghiệm thu ký tên:

TƯ VẤN QLDA

TƯ VẤN GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG



Lê Văn Vương



Nguyễn Văn Đồng



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 26 tháng 01 năm 2026

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH
ĐỀ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG
SỐ: 01/NTHTHMCT/XLKT**

Dự án: Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

Nhà thầu thu công: Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng Thuận Phú

Hạng mục: Cung cấp và thi công lắp đặt hệ thống xử lý nước thải

Địa chỉ: Xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên.

1. Đối tượng nghiệm thu:

Hệ thống xử lý nước thải.

2. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu: 14h, ngày 26 tháng 01 năm 2026

Kết thúc: 17h, ngày 26 tháng 01 năm 2026

Tại: Khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

3. Thành phần nghiệm thu :

a. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư SMC

- Ông: Phạm Hữu Chuẩn

Chức vụ: Giám Đốc

- Ông:

Chức vụ:

b. Nhà thầu thi công: Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Thuận Phú

- Ông: Nguyễn Trọng Hùng

Chức vụ: Giám đốc

- Ông: Phạm Văn Úy

Chức vụ: Cán bộ ban điều hành

4. Căn cứ nghiệm thu:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng

- Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

- Hồ sơ thiết kế đã được Chủ đầu tư phê duyệt và các thay đổi thiết kế đã được chấp thuận;

- Hợp đồng số 1308/2025/HĐ-XLTB ký ngày 13/08/2025 giữa Công ty TNHH Đầu tư SMC và Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thuận Phú về việc thi công Gói thầu:

Xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình thuộc Dự án Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương.

- Phụ lục hợp đồng số 02/PLHD/2025 ngày 16/09/2025 Về việc Sửa đổi, bổ sung điều chỉnh khối lượng, giá trị của Hợp đồng số 1308/2025/HĐ-XLTB ký ngày 13/08/2025.

- Những điều kiện chuẩn bị để đưa hạng mục, công trình vào sử dụng.

- Biên bản nghiệm thu tất cả đối tượng được nghiệm thu giai đoạn trước (*Vật liệu, thiết bị, sản phẩm chế tạo sẵn; Thiết bị lắp đặt*).

5. Đánh giá hạng mục công trình:

a) Về tiến độ xây dựng hạng mục, công trình:

- Ngày khởi công: 01./12./2025.

- Ngày hoàn thành: 26../01../2026

b) Về công suất đưa vào vận hành của hạng mục, công trình:

- Theo thiết kế được duyệt: 84 m³/ngày đêm

- Theo thực tế đạt được: 84 m³/ngày đêm

c) Về khối lượng

- Theo thiết kế được duyệt: Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm.

- Theo thực tế đạt được: Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm.

d) Về chất lượng hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng: (Tiến hành nghiệm thu như qui định đối chiếu với thiết kế, tiêu chuẩn, qui phạm kỹ thuật, tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật chuyên môn và yêu cầu kỹ thuật của công trình để đánh giá chất lượng)

e) Những sửa đổi trong quá trình thi công so với thiết kế được duyệt:

..... không

f) Các ý kiến khác nếu có.

..... không

6. Kết luận:

..... đồng ý nghiệm thu đưa vào sử dụng

7. Các thành phần tham gia nghiệm thu:



GIÁM ĐỐC
Phạm Hữu Chuẩn



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRỌNG HÙNG

Phụ lục số: PL01

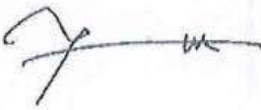
(Đính kèm biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình để đưa vào sử dụng

số: 01/NTHTHMCT/XLKT, ký ngày 26.tháng 01... năm 2026.)

Bảng danh mục vật tư chi tiết

STT	Quy cách sản phẩm	Đơn vị	Khối lượng theo hợp đồng	Khối lượng thực hiện	Ghi chú
I	Bể gom				
1	Rọ chắn rác thô	Cái	1	1	
2	Bơm chìm	Cái	2	2	
3	Hệ thống khớp nối tự động	Bộ	2	2	
4	Phao báo mức	Bộ	3	3	
II	Bể điều hòa				
1	Bơm chìm	Cái	2	2	
2	Hệ thống khớp nối tự động	Bộ	2	2	
3	Phao báo mức	Bộ	3	3	
4	Hệ thống phân phối khí thô	Cái	1	1	
III	Bể Anoxic				
1	Máy khuấy chìm	Cái	2	2	
2	Khớp trượt máy khuấy chìm	Bộ	2	2	
IV	Bể Aeroten				
1	Thiết bị phân phối khí	Cái	19	19	
2	Bơm chìm	Cái	2	2	
3	Hệ thống khớp nối tự động	Bộ	2	2	
V	Bể lắng vi sinh				
1	Hệ thống phân phối nước trung tâm	Bộ	1	1	
2	Máng răng cưa, tấm chắn bọt	Bộ	1	1	
3	Bơm chìm	Cái	2	2	
4	Hệ thống khớp nối tự động	Bộ	2	2	
VI	Bể trung gian				
1	Phao báo mức	Bộ	3	3	
VII	Bồn lọc áp lực				
1	Bồn lọc áp lực	Cái	1	1	
2	Bơm lọc	Cái	2	2	
3	Van lọc	Cái	5	5	
VIII	Bể khử trùng				
IX	Bể chứa bùn				
1	Van điều chỉnh khí	Cái	1	1	

X	Hồ đặt đồng hồ				
1	Đồng hồ đo lưu lượng đầu ra	Cái	1	1	
XI	Nhà điều hành				
1	Máy thổi khí	Cái	2	2	
2	Bơm định lượng hóa chất	Cái	4	4	
3	Bồn hóa chất	Cái	2	2	
4	Tháp xử lý mùi	Bộ	1	1	
5	Quạt hút mùi	Bộ	1	1	
6	Bơm hóa chất	Cái	1	1	
7	Bồn hóa chất	Cái	1	1	
8	Thiết bị đo DO cầm tay	Cái	1	1	
9	Thiết bị đo pH cầm tay	Cái	1	1	
XII	Hệ thống điện và điều khiển				
1	Tủ điện điều khiển Trung tâm	Hệ	1	1	
2	Hệ thống cáp điện động lực, cáp điều khiển, tín hiệu	Hệ	1	1	
XIII	Đường ống công nghệ				
1	Hệ thống đường ống bằng vật liệu SUS304-SCH5S	Hệ	1	1	
2	Hệ thống đường ống PVC	Hệ	1	1	
3	Các phụ kiện cơ khí chế tạo khác	Hệ	1	1	
XIV	Các chi phí khác				
1	Chi phí tạm phục vụ thi công	Trọn gói	1	1	
2	Chi phí nhân công, vận chuyển	Trọn gói	1	1	
3	Chi phí nuôi cấy vi sinh và vận hành chạy thử	Trọn gói	1	1	

1. Exporter (Name, address, country) TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD. 16-40, 4-CHOME, TSURUMI, TSURUMI-KU OSAKA 538-8585, JAPAN PHONE :+81-6-6911-7271 / FAX :+81-6-6911-0100 E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp	CERTIFICATE OF ORIGIN issued by The Osaka Chamber of Commerce & Industry Osaka, Japan		
2. Consignee (Name, address, country) TSURUMI PUMP VIET NAM CO., LTD. LOT HT-D6E, ROAD 14A, HIEP PHUOC INDUSTRIAL PARK, (PHASE 2), HIEP PHUOC COMMUNE, HO CHI MINH CITY, VIET NAM MS. NGA PHONE: 84-28-3620-8621 TAX ID: 0314226417	*print ORIGINAL or COPY ORIGINAL		
	3. No. and date of Invoice 750536 July 17, 2025		
	4. Country of Origin JAPAN		
5. Transport details From : OSAKA, JAPAN To : HOCHIMINH, VIETNAM By : IRENES RAINBOW V. 020S On or about : July 28, 2025	6. Remarks SAO Y BAN CHINH Ngày... Tháng... Năm...		
7. Marks, numbers, number and kind of packages; description of goods TSURUMI BRAND SUBMERSIBLE PUMPS, SUBMERSIBLE MIXERS, SCUM SKIMMER AND SPARE PARTS 1): 250BZ455-51 380/400/415V-50 2): 80PU21. 5-52 380/400/415V-50 3): 50PU2. 4-53 380/400/415V-50 4): 50B2. 75-53 380/400/415V-50 5): MR21NF250-51 380/400/415V-50 6): 50PU2. 75-53 380/400/415V-50 7): 80PU21. 5-52 380/400/415V-50 8): MR21NF750-51 380/400/415V-50 9): 4-FSP2 380/400/415V-50 10): 200BZ430-51 380/400/415V-50 11): LH430W-51 380/50 12): 50C2. 75S-53 220/230V-50 13): MECHANICAL SEAL 14): OIL SEAL		8. Quantity 2 SETS 10 SETS 20 SETS 20 SETS 10 SETS 160 SETS 35 SETS 20 SETS 4 SETS 2 SETS 1 SETS 4 SETS 2 PCS 4 PCS	
- To be continued -			
9. Declaration by the Exporter The undersigned, as an authorized signatory, hereby declares that the above-mentioned goods were produced or manufactured in the country shown in box 4. Place and Date: OSAKA, JAPAN July 28, 2025 (Signature)  (Name) Takuro Masuda	10. Certification The undersigned hereby certifies, on the basis of relative invoice and other supporting documents, that the above-mentioned goods originate in the country shown in box 4 to the best of its knowledge and belief. The Osaka Chamber of Commerce & Industry   Takeda Yohei July 28, 2025 Certificate No. 2701-5125-0390971		

Identify the authenticity or certificate for verification with the website(<https://ref.jcci.or.jp/>) or the right QR Code

Access Code. 4i2c-8446-suv3-D2aa
Number. 1 / 2
Certificate Date. July 28, 2025





TSURUMI PUMP VIET NAM CO., LTD.

Lot 11 D6a, Road 14A, Hiep Phuoc Industrial Park (Phase 2), Hiep Phuoc Commune, Nha Be District, HCMC, Viet Nam

Tel: 028-3620-3621

Fax code: 0314276417

Date: 25/Sep/25

Page: 01/01

CERTIFICATE OF QUALITY AND QUANTITY

To: Cong Thanh Environment - Technology Co., Ltd (ENVITECH)

We hereby certify that the under mentioned commodities were produced, imported from Japan; Taiwan factories according to our standard specifications and passed our quality check.

Description & Quantity:**(TSURUMI BRAND SUBMERSIBLE PUMPS; AIR BLOWERS AND ACCESSORIES)**

1	RSR-65 Serial No.	R6-3194-(1-4)	4	SETS
2	50PU2.75-53 Serial No.	(380/400/415V/50Hz/3P/0.75kW) 25K06097040-069	30	SETS
3	50PU2.4-53 Serial No.	(380/400/415V/50Hz/3P/0.4kW) 25K06095051-100	50	SETS
4	RSR-125 Serial No.	R6-3203-(3-5)	3	SETS
5	100B43.7H-E1 Serial No.	(380/400/415V/50Hz/3P/3.7kW) 23K01320019-020 24K02362001-004	6	SETS
6	80PU21.5-52 Serial No.	(380/400/415V/50Hz/3P/1.5kW) 25K05860027-030; 25K06099008-013	10	SETS
7	80B21.5-53 Serial No.	(380/400/415V/50Hz/3P/1.5kW) 25K06691006-015	10	SETS
8	TOK2-65 PN.	X01XITOK265	1	SETS
9	40PU2.15-54 Serial No.	(380/400/415V/50Hz/3P/0.15kW) 24T01670047-060; 25T01818001-006	20	SETS
10	TOK2-65T PN.	X01XITOK6T1	2	SETS
11	100B47.5-56 Serial No.	(380/400/415V/50Hz/3P/7.5kW) 24K04858003-006	4	SETS

Item No. 1: 08/25/TSURUMI; Invoice No.750593

Item No. 2: 06/25/TSURUMI; Invoice No.750536

Item No. 3: 03/25/TSURUMI; 06/25/TSURUMI; Invoice No.750621

Item No. 4: 08/25/TSURUMI; Invoice No.750621

Item No. 5: 27/23/TSURUMI; Invoice No.741312

Item No. 6: 12/25/TSURUMI; Invoice No.750536

Item No. 7: 06/25/TSURUMI; Invoice No.750698

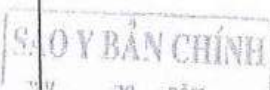
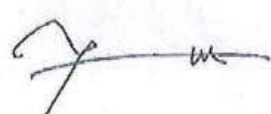
Item No. 8: 15/25/TSURUMI; Invoice No.731232

Item No. 9: 06/25/TSURUMI; Invoice No.750548

Item No. 10: 15/25/TSURUMI; Invoice No.721353

Item No. 11: 04/25/TSURUMI; 05/25/TSURUMI; Invoice No.741522



1. Exporter (Name, address, country) TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD. 16-40, 4-CHOME, TSURUMI, TSURUMI-KU OSAKA 538-8585, JAPAN PHONE : +81-6-6911-7271 / FAX : +81-6-6911-0100 E- mail: intsales@tsurumipump.co.jp	CERTIFICATE OF ORIGIN issued by The Osaka Chamber of Commerce & Industry Osaka, Japan	
2. Consignee (Name, address, country) TSURUMI PUMP VIET NAM CO., LTD. LOT HT-D6E, ROAD 14A, HIEP PHUOC INDUSTRIAL PARK, (PHASE 2), HIEP PHUOC COMMUNE, HO CHI MINH CITY, VIET NAM MS. NGA PHONE: 84-28-3620-8621 TAX ID: 0314226417	*print ORIGINAL or COPY ORIGINAL	
	3. No. and date of Invoice 750474 July 4, 2025	
5. Transport details From : OSAKA, JAPAN To : HOCHIMINH, VIETNAM By : WAN HAI 333 V.011S On or about : July 12, 2025	4. Country of Origin JAPAN	
	6. Remarks 	
7. Marks, numbers, number and kind of packages; description of goods TSURUMI BRAND SUBMERSIBLE PUMPS, ROTARY BLOWERS, SCUM SKIMMER, SUBMERSIBLE MIXERS AND SPARE PARTS 1): RSR-125 for 1550RPM/15kW 2): 50PU2. 4-53 380/400/415V-50 3): 40PU2. 25-53 380/400/415V-50 4): 50PU2. 4-53 380/400/415V-50 5): KTV2-80 380/400/415V-50 6): MR21NF750-51 380/400/415V-50 7): 50B2. 75-53 380/400/415V-50 8): 100B42. 2-E1 380/400/415V-50 9): 150B415-54 380/400/415V-50 10): 100C45. 5-54 380/400/415V-50 11): 80U22. 2-53 380/400/415V-50 12): MR21NF400-51 380/400/415V-50 13): 8-FSP3 380/400/415V-50 14): 150B47. 5H-54 380/400/415V-50	8. Quantity   ĐINH THỊ NGỌC HÀ TỔ TRƯỞNG KINH DOANH 6 SETS 35 SETS 30 SETS 80 SETS 2 SETS 20 SETS 30 SETS 30 SETS 6 SETS 2 SETS 20 SETS 6 SETS 4 SETS 4 SETS - To be continued -	
9. Declaration by the Exporter The undersigned, as an authorized signatory, hereby declares that the above-mentioned goods were produced or manufactured in the country shown in box 4. Place and Date: OSAKA, JAPAN July 14, 2025 (Signature)  (Name) Takuro Masuda	10. Certification The undersigned hereby certifies, on the basis of relative invoice and other supporting documents, that the above-mentioned goods originate in the country shown in box 4 to the best of its knowledge and belief. The Osaka Chamber of Commerce & Industry   Masako Iwa July 14, 2025 Certificate No. 2701-5625-0342431	

Identify the authenticity or certificate for verification with
the website(<https://ref.jcci.or.jp/>) or the right QR Code

Access Code. 39N4-8d24-sPNN-2C8F
Number. 1 / 2
Certificate Date. July 14, 2025





TSURUMI PUMP VIET NAM CO., LTD.

Lot HT-056, Road 14A, Hiep Phuoc Commune, Nha Be District, HCMC, Viet Nam

Tel: 028-3620-8621

Tax code: 0314226417

Date: 28/Jul/25

Page: 01/01

CERTIFICATE OF QUALITY AND QUANTITY

To: Cong Thanh Environment - Technology Co., Ltd (ENVITECH)

We hereby certify that the under mentioned commodities were produced, imported from Japan, Taiwan factories according to our standard specifications and passed our quality check.

Description & Quantity:**(TSURUMI BRAND SUBMERSIBLE PUMPS; MIXERS; AIR BLOWERS;
SPARE PARTS AND ACCESSORIES)**

1	40PU2.25-53 Serial No.	(380/400/415V/50Hz/3P/0.25kW) 25K05855001-030	30	SETS
2	50PU2.4-53 Serial No.	(380/400/415V/50Hz/3P/0.4kW) 25K05703016-030	15	SETS
3	50B2.75-53 Serial No.	(380/400/415V/50Hz/3P/0.75kW) 25K05468021-035	15	SETS
4	MR21NF400-51 Serial No.	(380-415V/50Hz/3P/0.4kW) 25K05478023-028	6	SETS
5	MR21NF750-51 Serial No.	(380/400/415V/50Hz/3P/0.75kW) 25K05945001	1	SETS
6	MR21NF750-51 Serial No.	(380/400/415V/50Hz/3P/0.75kW) 25K05945002-004	3	SETS
7	IIS2.4S-53 Serial No.	(220/230/240V/50Hz/1P/0.4kW) 24T01493009-010	2	SETS
8	MF-3A 6M/cable PN.	- X01XMF3A6	4	SETS
9	80U22.2-53 Serial No.	(380/400/415V/50Hz/3P/2.2W) 25K05321005-010; 25K05938001-004	10	SETS
10	RSR-50 Serial No.	- R6-2940-1,3,4,6	4	SETS
11	RSR-80 Serial No.	- R6-3022-(3-6)	4	SETS
12	Shaft sleeve PN.	- 801071000039	3	PCS
13	Bearing PN.	- 801052110189	2	PCS

Item No. 1: 03/25/TSURUMI; Invoice No.750474
Item No. 2: 03/25/TSURUMI; Invoice No.750474
Item No. 3: 03/25/TSURUMI; Invoice No.750110
Item No. 4: 05/25/TSURUMI; Invoice No.750110
Item No. 5: 05/25/TSURUMI; Invoice No.750474
Item No. 6: 06/25/TSURUMI; Invoice No.750474
Item No. 7: 12/25/TSURUMI; Invoice No.750188
Item No. 8: 12/25/TSURUMI; Invoice No.750365
Item No. 9: 06/25/TSURUMI; Invoice No.750403
Item No. 10: 02/25/TSURUMI; Invoice No.750403
Item No. 11: 08/25/TSURUMI; Invoice No.750297
Item No. 12: 14/25/TSURUMI; Invoice No.750474
Item No. 13: 14/25/TSURUMI; Invoice No.750474

Yours faithfully
Tsrumi Pump Viet Nam Co., Ltd.CÔNG TY
TNHH
TSURUMI PUMP
VIỆT NAM
ĐẠI LÝ NGÀ
General Manager

1. Exporter HENG LONG ELECTRIC CO., LTD NO. 288-2, SEC., 3, JYUNGUANG RD., HEX 852 JIADING DIST., KAOHSIUNG CITY, TAIWAN		CERTIFICATE NO. EJ25HA08400		Page 1 of 2
2. Importer THANG LONG INVESTMENT GREEN TECHNOLOGY CO., LTD NO. 52, LANB 116, MIEU DAM STREET, TU LIEM WARD, HANOI, VIETNAM		CERTIFICATE OF ORIGIN (Issued in Taiwan) ORIGINAL		
3. Port of Loading KAOHSIUNG PORT, TAIWAN				
6. Description of Goods			7. Quantity/Unit	
Thang Long Investment Green Technology Co., Ltd. HAI PHONG PORT, VIETNAM PKG NO. 1-13 MADE IN TAIWAN			1.COMMODITY: SUBMERSIBLE PUMP AND SUBMERSIBLE MIXER, DETAILS AS ARTICLE 1 OF CONTRACT NO. HLP-25080501_R1 DATED ON 16/09/2025. 2.QUALITY: 100PCT BRAND NEW 3.ORIGIN: TAIWAN 4.PACKING: STANDARD EXPORT PACKING 5.TOTAL QUANTITY: 602 PCS 6.TRADE TERMS: FOB ANY PORT IN TAIWAN, INCOTERMS 2010. 7.OTHER TERMS AND CONDITIONS AS PER CONTRACT NO. HLP-25080501_R1 DATED ON 16/09/2025. B Series: Non-Clog Sewage Submersible Pump B-3052 200 PCS 0.5 HP 2" 3PH/380V/50HZ 10 PCS B-1052A 30 PCS 0.5 HP 2" 1PH/220V/50HZ w/float switch 20 PCS B-1052 100 PCS 0.5 HP 2" 1PH/220V/50HZ 20 PCS B-112 100 PCS 1 HP 2" 1PH/220V/50HZ 20 PCS B-312 60 PCS 1 HP 2" 3PH/380V/50HZ 10 PCS B-313 5 PCS 1 HP 3" 3PH/380V/50HZ 5 PCS B-323 5 PCS 2 HP 3" 3PH/380V/50HZ 5 PCS B-353 5 PCS 5 HP 3" 3PH/380V/50HZ 5 PCS B-3754 5 PCS 7.5 HP 4" 3PH/380V/50HZ 5 PCS Part for pump TOS-4 5 PCS 4" 100 PCS L Series: Portable Sump Pump L-10315	
This certificate shall be considered null and void in case of any alteration.				
Certification It is hereby certified that the goods described in this certificate originate in Taiwan.				
Kaohsiung City New Chamber of Commerce  Authorized signature No.33, Siehe Rd., Fongshan District, Kaohsiung City, Taiwan Tel: 886-7-7424151 Fax: 886-7-7466688 Date of Certification: OCT 7 2025				

驗證資訊網址(CO Verify Website) -<https://coep.trade.gov.tw/tbmc/public/coc0160.jsp>

驗證號碼(Verification Code)23313200A



HENG LONG ELECTRIC CO., LTD

No. 288-2, Sec., 3, Jyunguang Rd., Jiading Dist.,
Kaohsiung City 852, Taiwan

Certificate No.20251003001

Date: 10/3/2025

HENG LONG ELECTRIC CO., LTD.
PROFESSIONAL MANUFACTURER
OF SUBMERSIBLE PUMP

CERTIFICATE OF QUALITY AND QUANTITY

We, HENG LONG ELECTRIC CO., LTD offer one year of warranty against B/L on board date of
10/3/2025, detect on all GRAMPUS PUMPS.
(Not included the damage caused by the natural accident and consumption and abnormally operation.)
Quality:100% Brand new made in 2025.

Description of goods; Package Marks and Serial Numbers	Quantity/ Unit
Sales Contract No. HLP-25080501 R1	
<u>B Series: Non-Clog Sewage Submersible Pump</u>	
B-3052 0.5HP 2" 3PH/380V/50Hz	200 PCS
B-1052A 0.5 HP 2" 1PH/220V/50HZ w/float switch	10 PCS
B-1052 0.5 HP 2" 1PH/220V/50HZ	30 PCS
B-112 1 HP 2" 1PH/220V/50HZ	20 PCS
B-312 1HP 2" 3PH/380V/50Hz	100 PCS
B-313 1 HP 3" 3PH/380V/50HZ	20 PCS
B-323 2HP 3" 3PH/380V/50Hz	60 PCS
B-353 5HP 3" 3PH/380V/50Hz	10 PCS
B-3754 7.5 HP 4" 3PH/380V/50HZ	5 PCS
<u>Part for pump</u>	
TOS-4 4"	5 PCS
<u>L Series: Portable Sump Pump</u>	
L-10315 1/3HP 1.5" 1PH/220V/50Hz	100 PCS
<u>RM Series: Submersible Mixer</u>	
RM-3052 0.5HP 3PH/380V/50Hz	40 PCS
<u>P Series: Non-clog Stainless Steel Sewage Pump</u>	
P-123J 2 HP 3" 1PH/220V/50HZ	1 PCS
P-353 5 HP 3" 3PH/380V/50HZ	1 PCS

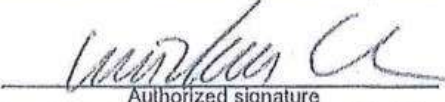
HENG LONG ELECTRIC CO., LTD.

L/C No.: 02641L2500068

L/C Dnter: 250926



01079
CÔ
1
D
CÔNG
THÁI
MTULI

1. Exporter TRUNDEAN MACHINERY CO., LTD. NO. 101, LANE 861, FU-KUO ROAD TAOYUAN CITY, TAIWAN, R.O.C	CERTIFICATE NO. EA25KA06371 Page 1 of 1 CERTIFICATE OF ORIGIN (Issued in Taiwan) ORIGINAL	
2. Importer THANG LONG INVESTMENT GREEN TECHNOLOGY CO., LTD NO. 52, LANE 116, MIEU DAM STREET, TU LIEM WARD, HANOI CITY, VIETNAM. ATTN: Mr. Nguyen Trung Dung TEL: +84 4 6325 7676	3. Port of Loading KAOHSIUNG, TAIWAN 4. Port of Discharge HAIPHONG, VIETNAM 5. Country of Destination VIET NAM	
6. Description of Goods NO MARKS MADE IN TAIWAN 1/ COMMODITY: PART OF ROOTS BLOWER DETAILS AS ARTICLE 1 OF CONTRACT NO.: TD-1141107-2 DATE: NOVEMBER 17, 2025 2/ QUALITY: 100% BRAND NEW 3/ ORIGIN: TAIWAN 4/ PACKING: 20 FEET CONTAINER 5/ TOTAL QUANTITY: 90 SETS, 700 PCS PART OF ROOTS BLOWER Model: TH- 50 (14110032-14110071) Model: TH- 65 (14110072-14110086) Model: TH- 80 (14110087-14110106) Model: TH- 100 (14110107-14110116) Model: TH- 125 (14110117-14110119) Model: TV- 80 (14112002-14112003) DISC DIFFUSER Model: DIFFUSER (DISC-250) SAY TOTAL ONE HUNDRED TWENTY ONE (121) PKGS ONLY.		7. Quantity/Unit 40 SETS 15 SETS 20 SETS 10 SETS 3 SETS 2 SETS 700 PCS 90 SETS 700 PCS vvvvvvvvvvvvvvvv
This certificate shall be considered null and void in case of any alteration.		
Certification It is hereby certified that the goods described in this certificate originate in Taiwan. THE GENERAL CHAMBER OF COMMERCE, TAIWAN  Authorized signature 6F, No.390, Sec. 1, Fusing S. Rd. Da An District, Taipei City 106, Taiwan Tel: 886-2-25371080 Fax: 886-2-2568-2551 Date of Certification: NOV 25 2025 		

驗證(查詢)網址(CO Verify Website) : <https://coep.trade.gov.tw/tbnc/public/coe0160.jsp>

驗證碼(Verification Code) 83912183A

TRUNDEAN MACHINERY CO., LTD.

ADD: NO.101, LANE 861, FU-KUO ROAD TAOYUAN CITY, TAIWAN, R.O.C

TEL: +886 3 323 8288

FAX: +886 3 323 8939

E-mail: info@trundean.com

Website: www.trundean.com

DETAILED PACKING LIST

NO.: TD-1141124

Dated: November 24, 2025

INVOICE of AS BELOW

For account and risk of Messrs. THANG LONG INVESTMENT GREEN TECHNOLOGY CO., LTD

NO. 52, LANE 116, MIEU DAM STREET, TU LIEM WARD, HANOI CITY, VIETNAM.

TEL: +84 4 6325 7676 Mr. Nguyen Trung Dung

Per: EVER ORIENT V.1232-100S

Sailing on/about: December 1, 2025

From: KAOHSIUNG, TAIWAN

TO: HAI PHONG, VIETNAM

PKG	Description	Quantity	N.W(kg)	G.W(kg)	MEAS
	PART OF ROOTS BLOWER				
1~40	Model: TH- 50 (14110032~14110071)	40 SETS	3,400 Kgs	3,480 Kgs	
1~15	Model: TH- 65 (14110072~14110086)	15 SETS	1,830 Kgs	1,860 Kgs	
1~20	Model: TH- 80 (14110087~14110106)	20 SETS	3,300 Kgs	3,340 Kgs	
1~10	Model: TH- 100 (14110107~14110116)	10 SETS	2,000 Kgs	2,020 Kgs	
1~3	Model: TH- 125 (14110117~14110119)	3 SETS	1,005 Kgs	1,015 Kgs	
1~2	Model: TV- 80 (14112002~14112003)	2 SETS	530 Kgs	540 Kgs	
	DISC DIFFUSER				
1~18	Model: DIFFUSER (DISC-250)	700 PCS	420 Kgs	460 Kgs	
NOTE: * TH-50 ~ TH-125: Main Body with Pressure Gauge, Check Valve, Flexible Joint, Motor Pulley, V-Bolls. Without Motor					
* TV-80: Main Body with Pressure Gauge, Check Valve, Flexible Joint. Without Motor					
TOTAL: 90 SETS, 700 PCS			12,485 Kgs	12,715 Kgs	

TOTAL IN ONE (1) 20 FEET CONTAINER (121 PKG = 90 BULKS + 30 CARTONS + 1 WDC)

Description of Goods and/or Service

1/ COMMODITY: Part of Roots Blower details as Article I of contract No.: TD-1141107-2 Date: November 17, 2025

2/ QUALITY: 100% BRAND NEW

3/ ORIGIN: TAIWAN

4/ PACKING: 20 FEET CONTAINER

5/ TOTAL QUANTITY: 90 SETS, 700 PCS

6/ TRADE TERMS: EXW BENEFICIARY'S FACTORY IN TAIWAN

SHIPPING MARKS

NO MARKS

MADE IN TAIWAN

TRUNDEAN MACHINERY CO., LTD.

Huang Mei Li

TRUNDEAN MACHINERY CO., LTD.

No.101 Lane 861, Fu-Kuo Rd,

Taoyuan, Taiwan

Tel: +886-3-323 8288

Fax: +886-3-323 8939



1. Exporter (Name, address, country) CHEONSEI CO., LTD. 40, Ansantekom-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea		Reference No. K016-25-0427439 Reference Code. 9430-5ccc		ORIGINAL
2. Consignee (Name, address, country) Viet Nam Technique Service Company Ltd. No 11, Collective quarter HVCTQS, Dai Mo Ward, Hanoi City, Vietnam		CERTIFICATE OF ORIGIN issued by THE ANSAN CHAMBER OF COMMERCE & INDUSTRY Ansan, Republic of Korea		
		3. Country of Origin THE REPUBLIC OF KOREA		
4. Transport details FROM : BUSAN SEAPORT, KOREA TO : HAI PHONG SEAPORT, VIETNAM BY : SEA / PEGASUS CREAM 2514W ON : JUL. 28, 2025		5. Remarks 250630 dated June 30th, 2025		
6. Marks & numbers, number and kind of packages; description of goods VINATESCO IN DIA. 1/3 VINATESCO IN DIA. 2/3 VINATESCO IN DIA. 3/3 KEMPION METERING PUMPS AXI-13-PTC-HWS-K AXI-32-PTC-HWS-K AXI-52-PTC-HWS-K KDV-23-PTC-FWXP-HAN KDV-12-PTC-HWXP-HAN KDV-23-PTC-FWS SP-0500H-ETC-1000-AM SP-0200-ETC-3WS-310 3CR-150UN-092KG-1-321KG DRUM PUMPS DR-FLH-10-U5A-S DR-SLS-10-U5A-S DR-PLS-10-U5A-S DR-PLH-10-U5A-S OCR 11UN 66KG 88KG P.H METER MESTAR+080-1				
7. Quantity				
To be continued page 2				
8. Declaration by the Exporter The undersigned, as an authorized signatory, hereby declares that the above-mentioned goods were produced or manufactured in the country shown in box 3. (Signature) (Name) CEO SEJOUN LE		9. Certification The undersigned authority hereby certifies that the goods described above originate in the country shown in box 3 to the best of its knowledge and belief.   Membership Manager YU-JIN KIM  29 JUL 2025 Authorized Signatory		

※ Identify the authenticity of certificate for verification with the website.(<http://cert.korcham.net/search>)





천세(주)

40, Ansantekom-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea

TEL : +82-31-508-1003 FAX : +82-31-419-3223

E-mail : tylor87@cheonseI.co.kr

Homepage : www.cheonseI.co.kr

CERTIFICATE OF QUALITY & QUANTITY

DATE : July 28th, 2025

BUYER : VIETNAM TECHNIQUE SERVICE CO., LTD.

No 11, Collective quarter HVCTQS, Dai Mo Ward, Hanoi City, Vietnam

NO. & DATE OF CONTRACT : 250630/VINATESCO-CHEONSEI dated on June 30th, 2025

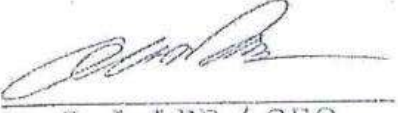
SHIPPING DATE : July 28th, 2025

MANUFACTURER : CHEONSEI IND. CO., LTD.

COMMODITY: KEMPION METERING PUMPS AND DRUM PUMPS AND MESTARS AND PARTS

ITEM NO.	MODEL NAME	Q'TY	SERIAL NO.
1	AX1-13-PTC-HWS-K	70 SET	65-16905~65-16974
2	AX1-32-PTC-HWS-K	40 SET	63-21715~63-21754
3	AX1-52-PTC-HWS-K	40 SET	64-14523~64-14562
4	KDV-23H-PTC-FWX/0	5 SET	817-26370~817-26374
5	KDV-12H-PTC-HWX/0	1 SET	813-04559
6	KDV-23H-FTC-FWS	1 SET	817-26375
7	SP-D500H-FTC-7WS-310	1 SET	JD7-00108
8	SP-D200-FTC-3WS-310	1 SET	JD3-00224
9	DR-FLH-10-U5A-S	4 SET	G4-00538~G4-00541
10	DR-SLS-10-U5A-S	2 SET	G6-01013~G6-01014
11	DR-PLS-10-U5A-S	3 SET	G2-02433~G2-02435
12	DR-PLH-10-U5A-S	2 SET	G2-02436~G2-02437
13	MESTAR+DB0-1	20 SET	SM-D00322~SM-D00341
14	MESTAR+PB0-6	30 SET	SM-P08389~SM-P08418
15	MESTAR+PB0-3	5 SET	SM-P08419~SM-P08423
16	Electrode holder (1meter)	2 PC	
17	Diaphragm set (P30+P31) for AX-13,KD-82H,KM-102 Material PTFE	7 SET	
18	Diaphragm set (P30+P31) for KM-521,KD-22H,KD52H,PKD-521 Material PTFE Code: 1113080201043	3 SET	

PACKING LIST

Shipper/Exporter CHEONSEI CO., LTD. 40, Ansantekom-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea TEL: +82-31-508-1003 FAX: +82-31-419-3223		No. & Date of invoice July 18th, 2025(CI 250718-VTS10) No. & Date of P/O. 250630 dated June 30th, 2025		
Consignee Viet Nam Technique Service Company Ltd. No 11, Collective quarter HVCTQS, Dai Mo Ward, Hanoi City, Vietnam TAX CODE : 0102734070 Tel. : (+84)24 3557 7313 Contact Person : Ms. Trang		Remarks PAYMENT TERMS: T/T PAYMENT 120 DAYS AFTER IN FAVOR OF CHEONSEI CO., LTD. THROUGH INDUSTRIAL BANK OF KOREA / SANGROKSU BRANCH SWIFT CODE : IBKOKRSEXXX OUR ACCOUNT NO.: 345-043556-56-00012 BANK ADDRESS : 873-8, Bono-dong, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, KOREA		
Notify Party "SAME AS ABOVE"		* COUNTRY OF ORIGIN : THE REPUBLIC OF KOREA		
Port of loading BUSAN SEAPORT, KOREA	Final destination HAI PHONG SEAPORT, VIETNAM			
Carrier PEGASUS DREAM 2514W	Sailing on or about July 28th, 2025			
Marks and Numbers of PKGS	Description of Goods	Quantity/Unit	Unit-price	Amount
KEMPION METERING PUMPS AND DRUM PUMPS AND MESTARS AND PARTS				
VINATESCO IN DIA. 1/3	1. AX1-13-PTC-HWS-K 2. AX1-32-PTC-HWS-K 3. AX1-52-PTC-HWS-K 4. MESTAR+DBO-1 5. MESTAR+PBO-3	70 SET 40 SET 10 SET 4 SET 5 SET	DIMENSION: 1780X1680X1730mm(H) NET WEIGHT: 630KG GROSS WEIGHT: 790KG	
VINATESCO IN DIA. 2/3	6. KDV-23H-FTC-FWS 7. SP-D500H-FTC-7WS-310 8. SP-D200-FTC-3WS-310 9. MESTAR+PBO-6 10. MESTAR+DBO-1 11. DR-FLH-10-U5A-S 12. DR-SLS-10-U5A-S 13. DR-PLS-10-U5A-S 14. DR-PLH-10-U5A-S 15. Electrode holder (1meter) 16. Diaphragm set (P30+P31) for AX-13, KD-82H,KM-102 Material PTFE 17. Diaphragm set (P30+P31) for KM-521,KD-22H,KD52H,PKD-521 Material PTFECode: 1113080201043	1 SET 1 SET 1 SET 30 SET 12 SET 4 SET 2 SET 3 SET 2 SET 2 PC 7 SET 3 SET	DIMENSION: 1830X1680X1580mm(H) NET WEIGHT: 270KG GROSS WEIGHT: 420KG	
VINATESCO IN DIA. 3/3	18. AX1-52-PTC-HWS-K 19. KDV-23H-PTC-FWX/O 20. KDV-12H-PTC-HWX/O 21. MESTAR+DBO-1	30 SET 5 SET 1 SET 4 SET	DIMENSION: 1430X1180X1530mm(H) NET WEIGHT: 290KG GROSS WEIGHT: 370KG	
TOTAL THREE(3) WOODEN BOXES ONLY, 237 SET/PC, NET WEIGHT: 1,190KG, GROSS WEIGHT: 1,580KG ////////////////////////////////////// CHEONSEI CO., LTD.				
Signed by  S. J. LEE / CEO				

75 C
Y
N
M
A M
P. HA

Original

1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country) GUANGDONG QIEHUA INDUSTRY EQUIPMENT CO., LTD. BUILDING 2, NO. 8, EAST ROAD, CHENWU VILLAGE, HOUJIE TOWN, DONGGUAN, GUANGDONG, CHINA.			Reference No. E245573355450002 ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM E Issued in <u>THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA</u> (Country) See Overleaf Notes		
2. Products consigned to (Consignee's name, address, country) HUNG PHAT INDUSTRIAL EQUIPMENT CO., LTD 837 BA THANG HAI STREET, WARD 7, DISTRICT 11, HO CHI MINH CITY, VIET NAM			4. For Official Use Verification: origin, customs, gov. cn ☐ Preferential Treatment Given ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)		
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date <u>JAN. 10, 2024</u> Vessel's name / Aircraft etc. <u>CNC PANTHER/OXKFSINC</u> Port of Discharge <u>HOCHIMINH NEW PORT, VIET NAM</u> <u>FROM SHEKOU, CHINA TO HOCHIMINH NEW PORT, VIET NAM BY SEA</u>			Signature of Authorised Signatory of the Importing Party		
5. Item Number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied	10. Number, date of Invoices
1	HUNG PHAT	MAGNETIC PUMP QHX-F-440CSE-5V38AFAABS842/ QHX-F-441CSE-5V38AFAABS842/ QHX-F-552CSE-5V38AFAABS842/ QHX-F-543CSE-5V38AFAABS842/ QHX-F-553CSE-5V38AFAABS842/ QHX-F-555CSE-5V38AFAABS842/ QHX-F-545CSE-5V38AFAABS842/ QHX-F-542H-CSE-5V38AFAABS842/ QHX-F-542CSE-5V38AFAABS842/ QHX-F-543H-CSE-5V38AFAABS842/ QHX-F-662CSE-5V38AFAABS842/ QHX-F-663CSE-5V38AFAABS842/ QHX-F-655CSE-5V38AFAABS842/ QHX-F-665CSE-5V38AFAABS842/ MD-F-204SAE-5V22AYBS842/ MD-F-255SAE-5V22AYBS842/ MD-F-257SAE-5V22AYBS842/ MD-F-258SAE-5V22AYBS842/ QHX-F-440CSE5 HS CODE: 8413.70	"PE"	120PIECES	HP2310201/HP2 312211A NOV. 06, 2023
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in <u>CHINA</u> (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to <u>VIET NAM</u> (Importing Country) Huangpu, China, JAN. 11, 2024 Place and date, signature of authorised signatory			12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.  Huangpu, China, JAN. 11, 2024 Place and date, signature and stamp of certifying authority		
13. ☐ Issued Retroactively ☐ Movement Certificate			☐ Exhibition ☐ Third Party Invoicing		

2031543920

Original

(PAGE 3 OF 3)

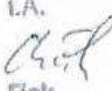
1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country) *****		Reference No. E245573355450002			
2. Products consigned to (Consignee's name, address, country) *****		ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM E Issued in <u>THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA</u> (Country) See Overleaf Notes			
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date Vessel's name / Aircraft etc. ***** Port of Discharge		4. For Official Use ☐ Preferential Treatment Given ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) ----- Signature of Authorised Signatory of the Importing Party			
5. Item Number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied	10. Number, date of Invoices
		QHG-G-65052-EH-SSH-5V38AAABS842/ QHG-G-100152-EH-SSH-5V38AAABS842 HS CODE: 8413.70 CONTRACT NO.: HP2310201 DATE:2023.11.06 HP2312211 DATE:2023.12.21 TOTAL: EIGHTY-NINE (89) CASES ONLY. *** **			
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in <u>CHINA</u> (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to <u>VIETNAM</u> (Importing Country) 广东金华(Importing Country) 设备有限公司 Huangpu, China, JAN. 11, 2024 Place and date, signature of authorised signatory			12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.  Huangpu, China, JAN. 11, 2024 Place and date, signature and stamp of certifying authority		
13. ☐ Issued Retroactively ☐ Movement Certificate			☐ Exhibition ☐ Third Party Invoicing		

2031543922

24-dat 12 - 9031

1 Absender - Consignor - Expéditeur - Expedidor Siemens AG Winter-Guenther-Str. 11 90441 Nuernberg DE Deutschland	L 786445	ORIGINAL
2 Empfänger - Consignee - Destinataire - Destinatario Siemens Ltd. 33 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1 99999 HO CHI MINH CITY VIET NAM	EUROPÄISCHE UNION EUROPEAN UNION - UNION EUROPEENNE - UNION EUROPEA URSPRUNGSZEUGNIS CERTIFICATE OF ORIGIN - CERTIFICAT D'ORIGINE CERTIFICADO DE ORIGEN	
4 Angaben über die Beförderung - means of transport - expedition - expedición PER AIRFREIGHT	3 Ursprungsland - Country of origin - Pays d'origine - Pais de origen China (PR) 5 Bemerkungen - remarks - observations - observaciones P.O.4512954352	
6 Laufende Nummer; Zeichen, Nummern, Anzahl und Art der Packstücke; Warenbezeichnung <i>Item no., marks, nos., number and kind of packages, description of goods</i> <i>No. de pos., marquage, nos., nombre et nature des colis, description de marchandises</i> <i>No. de orden, marcas, nos., cantidad y naturaleza de los bultos, descripción de las mercancías</i> Auftragsnr. / Order No. Rechnungsnr. / Invoice No. 125389260 7411RLA3757357 00004 COLLI Electrical Products and Accessories MARKING / MARKIERUNG 500E Siemens Limited ORGID: A1205312 Purch. Org.: 1092 SL Vietnam DI SAP PO: 4512954352 DECLARATION / DEKLARATION		7 Menge <i>Quantity</i> <i>Quantité</i> <i>Cantidad</i> Gross weights/ Bruttogewicht 223,000 KG
8 DIE UNTERZEICHNENDE STELLE BESCHEINIGT, DASS DIE OBEN BEZEICHNETEN WAREN IHREN URSPRUNG IN DEM IN FELD 3 GENANNTEN LAND HABEN <i>The undersigned authority certifies that the goods described above originate in the country shown in box 3</i> <i>L'autorité soussignée certifie que les marchandises désignées ci-dessus sont originaires du pays figurant dans la case No. 3</i> <i>La autoridad infrascrita certifica que las mercancías arriba mencionadas son originarias del país que figura en la casilla no. 3</i>  Nürnberg, 22. JULI 2024 Industrie- und Handelskammer Nürnberg für Mittelfranken I.A.  Fink Ort und Datum der Ausstellung; Bezeichnung, Unterschrift und Stempel der zuständigen Stelle. Place and date of issue, name, signature and stamp of competent authority Lieu et date de délivrance; désignation, signature et cachet de l'autorité compétente. Lugar y fecha de expedición; nombre, firma y sello de la autoridad competente		

Bestell-Nr. 11656

1 Absender - Consignor - Expéditeur - Expéditeur Siemens AG Winter-Guenther-Str. 11 90441 Nuernberg DE Deutschland	L 786 445	DURCHSCHRIFT COPIA / COPIE - COPIA
2 Empfänger - Consignee - Destinataire - Destinataro Siemens Ltd. 33 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1 99999 HO CHI MINH CITY VIET NAM		EUROPÄISCHE UNION EUROPEAN UNION - UNION EUROPÉENNE - UNION EUROPEA URSPRUNGSZEUGNIS CERTIFICATE OF ORIGIN - CERTIFICAT D'ORIGINE CERTIFICADO DE ORIGEN
4 Angaben über die Beförderung - means of transport - expédition - expedición PER AIRFREIGHT	3 Ursprungsland - Country of origin - Pays d'origine - País de origen China (PR)	5 Bemerkungen - remarks - observations - observaciones P.O.4512954352
6 Laufende Nummer; Zeichen, Nummern, Anzahl und Art der Packstücke; Warenbezeichnung Item no., marks, nos., number and kind of packages, description of goods No. de pos., marquage, nos., nombre et nature des colis, description de marchandises No. de orden, marcas, nos., cantidad y naturaleza de los bultos, descripción de las mercancías Auftragsnr. / Order No. 125389260 Rechnungsnr. / Invoice No. 7411RLA3757357 00004 COLLI Electrical Products and Accessories MARKING / MARKIERUNG 500E Siemens Limited ORGID: A1205312 Purch. Org.: 1092 SL Vietnam DI SAP PO: 4512954352 DECLARATION / DEKLARATION		7 Menge Quantity Quantité Cantidad Gross weights/ Bruttogewicht 223,000 KG
8 DIE UNTERZEICHNENDE STELLE BESCHENIGT, DASS DIE OBEN BEZEICHNETEN WAREN IHREN URSPRUNG IN DEM IN FELD 3 GENANNTEN LAND HABEN The undersigned authority certifies that the goods described above originate in the country shown in box 3 L'autorité soussignée certifie que les marchandises désignées ci-dessus sont originaires du pays figurant dans la case No. 3 La autoridad infrascrita certifica que las mercancías arriba mencionadas son originarias del país que figura en la casilla no. 3  Nürnberg, 22. JULI 2024 Industrie- und Handelskammer Nürnberg für Mittelfranken I.A.  Fink Ort und Datum der Ausstellung; Bezeichnung, Unterschrift und Stempel der zuständigen Stelle Place and date of issue, name, signature and stamp of competent authority Lieu et date de délivrance; désignation, signature et cachet de l'autorité compétente Lugar y fecha de expedición; nombre, firma y sello de la autoridad competente		

Genehmigung durch die Deutsche Industrie- und Handelskammer (DIHK) am 01.01.2023

SIEMENS

Siemens AG, DI LOG ExportCenter, Winter-Günther-Str. 11, D-90441 Nürnberg

To whom it may concern

Name	Sylvia Haas
Department	Department DI LOG GWM OP-LZN IDX
Telephone	+49 911 95822482
Telefax	+49
E-Mail	Sylvia.haas@siemens.com
Our Reference	125389260/7411RLA3757357
Your Order No.	
Date	22.07.2024

Certificate of Quality and Quantity

We hereby certify that the goods covered in Dispatch number S1RL12038059031 dated 18.07.2024 are in compliance with the stipulations of the order confirmation.

The goods are in good condition, unused and in conformity in all respects to the applicable type test certificates.

We hereby certify that the goods originate as mentioned on Dispatch number

Siemens Aktiengesellschaft

Sylvia Haas

Dieses Dokument ist dv-maschinell erstellt und ohne Unterschrift rechtsverbindlich.

This document has been generated automatically by a data processing system and is legally binding without a signature.

Siemens AG
Digital Industries; Leitung: Cedrik Neike
Logistics; Leitung: Werner Quell

Siemens Aktiengesellschaft: Vorsitzender des Aufsichtsrats: Jim Hagemann Snaube; Vorstand: Roland Busch, Vorsitzender; Cedrik Neike, Matthias Rebellius, Ralf P. Thomas, Judith Wiese; Sitz der Gesellschaft: Berlin und München, Deutschland; Registergericht: Berlin-Charlottenburg, HRB 12300, München, HRB 6684; WEEE-Reg.-Nr. DE 23691322

FO1100_05/2021

Unrestricted

Seite 1 von 1

CERTIFICATE OF QUALITY

Date of issue : 19-Jan-23

Invoice No. : KA117614

We, **MITSUBISHI ELECTRIC VIETNAM COMPANY LIMITED (MEVN)**, as supplier hereby certify that the products as per attached sheet are:

- Supplied in conformity with the mentioned purchase order and origin.
- Manufactured and tested according to Mitsubishi Electric quality standards with specified quantity.
- Kind of package:

MADE IN JAPAN
MADE IN CHINA

2,653 PCS
41 PCS

Grand Total:

2,632 PCS & 62 SETS

Mitsubishi Electric Vietnam Company Limited



Kiyotake Kitamura

GM, Deputy Division Head, Factory Automation Division



Attached sheet for
 Invoice No. : KA117614
 Date of issue: 19-Jan-23
 Page(s): 02

DESCRIPTION	QTY(PCS/SETS)	P/O NO.	ORIGIN
MITSUBISHI BRAND			
S-T80 AC200V 2A2B	200	L2210014EPA	JAPAN
NF125-HV 4P 40A	29	L2230079EPA	JAPAN
NF630-CW 3P 500A	50	L2230087EPA	JAPAN
NF630-CW 3P 630A	20	L2230087EPA	JAPAN
NF630-SW 3P 600A	51	L2230087EPA	JAPAN
NF630-SW 3P 600A	10	L2230087EPA	JAPAN
NF630-SW 3P 630A	70	L2230087EPA	JAPAN
NF630-SW 3P 630A	3	L2230087EPA	JAPAN
NF630-SW 4P 630A	7	L2230087EPA	JAPAN
NF630-SW 4P 630A	3	L2230087EPA	JAPAN
NF630-SW 4P 630A	2	L2230087EPA	JAPAN
NF630-SW 4P 630A	2	L2230087EPA	JAPAN
S-T100 AC200V 2A2B	400	L2230090EPA	JAPAN
S-T100 AC200V 2A2B	76	L2230090EPA	JAPAN
NF250-SV 3P 200A	102	L2250105EPA	JAPAN
NV250-SV 4P 150A 200-440V 1.2 500MA	8	L2250105EPA	JAPAN
NF630-SW 3P 630A	60	L2250105EPA	JAPAN
NF250-SV 3P 200A	40	L2250116EPA	JAPAN
NF25-SV 3P 5A	1	L2250121EPA	JAPAN
NF32-SV 3P 5A	2	L2260128EPA	JAPAN
NF250-SV 3P 150A	9	L2260123EPA	JAPAN
NV63-SV 3P 15A 100-440V 1.2 500MA	1	L2260138EPA	JAPAN
NF250-SV 3P 160A	50	L2270146EPA	JAPAN
NF630-CW 3P 500A	14	L2270146EPA	JAPAN
NF630-SW 3P 630A	4	L2270146EPA	JAPAN
S-T25 AC200V 2A2B	297	L2270146EPA	JAPAN
NF400-SW 4P 400A	1	L2270157EPA	JAPAN
NF32-SV 3P 5A	4	L2280169EPA	JAPAN
CP30-BA 2P 1-M 7A A	18	L2280171EPA	JAPAN
NF250-SV 3P 160A	4	L2280171EPA	JAPAN
NV125-CV 3P 100A 100-440V 30MA	3	L2280171EPA	JAPAN
NF160-LGV 3P 125-160A	3	L2280178EPA	JAPAN
NF250-SV 3P 160A	34	L2280184EPA	JAPAN
CP30-BA 2P 1-M 10A A	1	L2280186EPA	JAPAN
CP30-BA 1P 1-M 20A A	1	L2280191EPA	JAPAN
CP30-BA 1P 2-M 1A B	3	L2280191EPA	JAPAN
CP30-BA 2P 2-M 2A B	3	L2280191EPA	JAPAN
CP30-BA 1P 1-M 10A A	5	L2280192EPA	JAPAN
NF160-LGV 3P 125-160A	3	L2280194EPA	JAPAN
NF250-HV 3P 150A	4	L2280197EPA	JAPAN
NF160-LGV 3P 125-160A	3	L2280197EPA	JAPAN
NF250-HV 3P 200A	9	L2280197EPA	JAPAN
NF250-SV 4P 200A	8	L2280202EPA	JAPAN
NF160-LGV 3P 125-160A	7	L2280208EPA	JAPAN
NF160-LGV 3P 125-160A	3	L2280212EPA	JAPAN
NF250-LGV 3P 140-200A	3	L2290222EPA	JAPAN
NF400-CW 3P 250A	2	L22A0236EPA	JAPAN
NF125-HGV 3P 16-20A	5	L22A0245EPA	JAPAN
NF125-HGV 3P 25-32A	3	L22A0245EPA	JAPAN
NF250-SGV 3P 125-160A	10	L22A0245EPA	JAPAN
CP30-BA 2P 1-M 2A A	22	L22A0248EPA	JAPAN
NF125-SV 4P 75A	2	L22A0248EPA	JAPAN
NF125-HGV 3P 25-32A	2	L22A0250EPA	JAPAN
AE3200-SW 3P 3200A	4	L22A0251EPA	JAPAN
AE4000-SWA 4P 4000A	2	L22A0253EPA	JAPAN
NF63-HV 2P 10A	3	L22A0253EPA	JAPAN
NF63-HV 2P 50A	7	L22A0253EPA	JAPAN
NF400-SW 3P 400A	30	L22A0253EPA	JAPAN
AE1000-SW 3P 1000A	7	L22A0257EPA	JAPAN
AE1600-SW 3P 1600A	4	L22A0257EPA	JAPAN
AE2000-SWA 4P 2000A	4	L22A0257EPA	JAPAN
NF125-SGV 3P 70-100A	45	L22B0265EPA	JAPAN
NF125-LGV 3P 25-32A	1	L22B0265EPA	JAPAN
NF125-SGV 3P 70-100A	100	L22B0267EPA	JAPAN
S-N400 AC100V 2A2B	4	L22B0269EPA	JAPAN
NF125-SGV 3P 20-25A	1	L22B0271EPA	JAPAN
NF125-HGV 3P 56-80A	3	L22B0276EPA	JAPAN
NF125-HGV 4P 45-63A	1	L22B0276EPA	JAPAN
NF400-SW 4P 400A	5	L22B0276EPA	JAPAN
AE1000-SW 3P 1000A	9	L22B0282EPA	JAPAN
AE1000-SW 4P 1000A	9	L22B0282EPA	JAPAN
AE2500-SW 3P 2500A	6	L22B0282EPA	JAPAN
AE2500-SW 3P 2500A	6	L22B0282EPA	JAPAN
AE3200-SW 4P 3200A	2	L22B0282EPA	JAPAN
NF160-SGV 3P 125-160A	5	L22B0282EPA	JAPAN
AE3200-SW 3P 3200A	2	L22B0284EPA	JAPAN
AE2000-SW 3P 2000A	4	L22B0286EPA	JAPAN
AE2500-SW 4P 2500A	3	L22B0288EPA	JAPAN
NF160-LGV 3P 125-160A	1	L22C0301EPA	JAPAN
NF125-SGV 4P 20-25A	11	L22C0303EPA	JAPAN
NF125-SGV 4P 25-32A	20	L22C0303EPA	JAPAN
NF125-SGV 4P 25-32A	5	L22C0303EPA	JAPAN

9107-C
 NG TY
 VNH
 MITSUBISHI
 CIRIC
 NAM
 HO CHI

Attached sheet for

Invoice No. : KA117614

Date of issue: 19-Jan-23

Page(s): 02

DESCRIPTION		QTY(PCS/SETS)	P/O NO.	ORIGIN
NF125-LGV 4P 90-125A	MOLDED CASE CIRCUIT BREAKER	4	L22C0303EPA	JAPAN
NF160-LGV 4P 125-160A	MOLDED CASE CIRCUIT BREAKER	21	L22C0303EPA	JAPAN
S-2XN48 AC100V 4A4B	MAGNETIC CONTACTOR	20	L2230061	JAPAN
TH-T18XP 3.6A	THERMAL OVERLOAD RELAY	23	L2250106	JAPAN
S-2XN48 AC100V 4A4B	MAGNETIC CONTACTOR	11	L2260129	JAPAN
TH-T18XP 3.6A	THERMAL OVERLOAD RELAY	23	L2260133	JAPAN
TH-T65 42A	THERMAL OVERLOAD RELAY	30	L2280172	JAPAN
ME965SRB-MB	DIGITAL MULTI METER	9	L2290215	JAPAN
PARTS FOR AIR CIRCUIT BREAKER				
MI-204F-W	MECHANICAL INTERLOCK DEVICE	24	L2290221	JAPAN
ME965SRB-MB	DIGITAL MULTI METER	15	L2290221	JAPAN
TH-N120TA 105A	THERMAL OVERLOAD RELAY	6	L22A0239	JAPAN
ME965SRB-MB	DIGITAL MULTI METER	50	L22A0247	JAPAN
PARTS FOR AIR CIRCUIT BREAKER				
EX1-W	EXTENSION MODULE	33	L22A0252	JAPAN
ME965SRB-MB	MULTI METER	10	L22A0252	JAPAN
ME965SRB-MB	DIGITAL MULTI METER	32	L22A0256	JAPAN
TH-T18 0.9A	THERMAL OVERLOAD RELAY	24	L22A0256	JAPAN
TH-T18 2.1A	THERMAL OVERLOAD RELAY	32	L22A0256	JAPAN
TH-T18 2.5A	THERMAL OVERLOAD RELAY	35	L22A0256	JAPAN
TH-T18 5A	THERMAL OVERLOAD RELAY	45	L22A0256	JAPAN
TH-T25 2.1A	THERMAL OVERLOAD RELAY	3	L22A0256	JAPAN
PARTS FOR AIR CIRCUIT BREAKER				
UVT-A240B-W(INST)	UNDER VOLTAGE TRIP DEVICE	9	L22B0266	JAPAN
TH-T25 1.7A	THERMAL OVERLOAD RELAY	10	L22B0268	JAPAN
TH-T25 2.1A	THERMAL OVERLOAD RELAY	10	L22B0272	JAPAN
PARTS FOR MOLDED CASE CIRCUIT BREAKER				
ALAX-03SVLS	ALARM SWITCH AND AUXILIARY SWITCH	38	L22B0277	JAPAN
PARTS FOR MOLDED CASE CIRCUIT BREAKER				
TCL-03SVU3L	TERMINAL COVER	10	L2180279	JAPAN
PARTS FOR AIR CIRCUIT BREAKER				
UVT-A240B-W(INST)	UNDER VOLTAGE TRIP DEVICE	5	L22B0285	JAPAN
PARTS FOR AIR CIRCUIT BREAKER				
UVT-A460B-W(05)	UNDER VOLTAGE TRIP DEVICE	2	L22B0287	JAPAN
PARTS FOR AIR CIRCUIT BREAKER				
CYL-WK3-W	CYLINDER LOCK	1	L22C0292	JAPAN
QE83WH4W	POWER MEASUREMENT MODULE	1	L22C0292	JAPAN
PARTS FOR AIR CIRCUIT BREAKER				
UVT-A240B-W(05)	UNDER VOLTAGE TRIP DEVICE	11	L22C0295	JAPAN
PARTS FOR MOLDED CASE CIRCUIT BREAKER				
SHTA240-03SVR	SHUNT TRIP DEVICE	19	L22C0297	JAPAN
SHTA240-03SVL	SHUNT TRIP DEVICE	11	L22C0297	JAPAN
PARTS FOR AIR CIRCUIT BREAKER				
UVT-A240B-W(05)	UNDER VOLTAGE TRIP DEVICE	7	L22C0298	JAPAN
PARTS FOR MOLDED CASE CIRCUIT BREAKER				
TCS-05FA2	TERMINAL COVER	21	L22C0304	CHINA
TCS-05FA3	TERMINAL COVER	20	L22C0304	CHINA
TCL-03SVU3	TERMINAL COVER	45	L22C0304	JAPAN
MI-03SV3	MECHANICAL INTERLOCK DEVICE	1	L22C0304	JAPAN
SHT-45W	SHUNT TRIP DEVICE	11	L22C0304	JAPAN
TCL-03SVU3	TERMINAL COVER	5	L22C0304	JAPAN
V-AD35	ADJUSTMENT UNIT FOR OPERATING HANDLE	5	L22C0304	JAPAN
TOTAL		2,694	[2,632 PCS & 62 SETS]	

Bescheinigung über Materialprüfung / Material Test Certificate	ABNAHMEPRÜFZEUGNIS / Inspection certificate 3.1 nach/according to DIN EN 10 204	 JÄGER Umwelt-Technik
--	---	--

Jäger Umwelt-Technik GmbH & Co. KG * *

Quang Minh Co., Ltd.
No. 5, 59 Lane, Lang Ha St., Ba Dinh Dist., Hanoi,
Vietnam
(Empfänger / Receiver)

Quang Minh Co., Ltd. Besteller / Purchaser:	JAEGER/07.05.2024/QM Bestell-Nr. / Order No.:	07.05.2024 Datum / Date:
60190019774 Unsere Rechnung-Nr. / Our Invoice No.:	QS / Hr. Weidemann Unsere Abteilung / Our Department:	0511/ 64644412 Telefon / Phone:
JetFlex® HD 270 disc diffuser Erzeugnisform / Product:	16.07.2024 Lieferdatum / Delivery Date:	
EPDM F053A / PP Werkstoff / Quality:	Bestellte Menge / Ordered Quantity: 6.272 pcs	

Produkt / Product Details

Schlitzung / Membrane Slit Pattern	J27	OK
Gewinde / Thread	R ¾	OK
Teller + Ring / Plate + Ring	PP30GF	OK

Bezeichnung / Description		Standard	Zielwert / Target Value	Prüfergebnis / Results
Dichte / Density	[g/cm³]	DIN EN ISO 1183-1	1.07 ± 0,03	OK
Zugfestigkeit / Tensile Strength	[MPa]	DIN 53504 (ISO 37)	> 10.0	OK
Bruchdehnung / Elongation at Break	[%]	DIN 53504 (ISO 37)	> 450	OK
Weiterreißwiderstand / Tear Resistance	[N/mm]	DIN EN ISO 34-1	> 6	OK
Härte / Hardness	[Shore A]	DIN ISO 7619-1	52 ± 5	OK

CÔNG TY CP MT VÀ XD VINAGREEN · CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

Số: 06.0212/2025/BLAL
(V/v Chứng nhận sản phẩm xuất xưởng)

....o0o....

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2025

PHIẾU CHỨNG NHẬN XUẤT XUỞNG

1. Tên sản phẩm: Bồn lọc áp lực

2. Thông tin khách hàng:

- Tên Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ
- Dự án: Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương
- Gói thầu: Xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình.
- Hạng mục: Hệ thống xử lý nước thải.
- Địa điểm: xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên.

3. Thông tin chi tiết về sản phẩm:

STT	Nội dung	Xuất xứ	Quy cách	Đơn vị	Khối lượng	Chất lượng kiểm tra
1	Bồn lọc áp lực	Vinagreen	- Vật liệu: SUS304 - Đường kính: D = 800x1,5mm - Chiều cao thân bồn, H = 1800mm - Chiều cao chân, H1 = 400m	Bộ	01	Đạt

4. Nhà cung cấp: Công ty Cổ phần Môi trường và Xây dựng Vinagreen

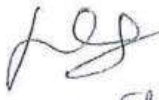
5. Số lượng xuất xưởng: 01

6. Chất lượng của sản phẩm: Sản phẩm đáp ứng yêu cầu sử dụng trong Hệ thống xử lý nước thải.

Xưởng sản xuất


Nguyễn Duy Long

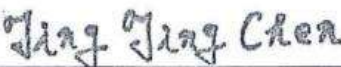
Cán bộ kiểm tra


Trịnh Thị Thu Hương

Đại diện công ty



GIÁM ĐỐC
Vòng Đức Anh

1. Exporter's Name and Address SHOWFOU ELECTRIC MACHINE CO., LTD. 66 BENGONG ROAD, GANGSHAN DISTRICT, KAOHSIUNG CITY (82059), TAIWAN		CERTIFICATE NO. GH94BLA02541		Page 1 of 1
2. Importer's Name and Address HA NOI THINH VUONG TRADE INVESTMENT CO., LTD NO. 268 TRUONG CHINH ST., KIM LIEN WARD., HA NOI CITY, VIETNAM		CERTIFICATE OF ORIGIN (Issued in Taiwan) ORIGINAL		
3. Port of Loading KAOHSIUNG				
4. Port of Discharge HAIPHONG, VIETNAM		5. Country of Destination VIET NAM		
6. Description of Goods; Packaging Marks and Numbers PCI HAIPHONG W/C NO. MADE IN TAIWAN " SHOWFOU " BRAND SUBMERSIBLE PUMP & BLOWER ----- 5 W/CASE SAY TOTAL FIVE (5) W/CASE ONLY.			7. Quantity/Unit 5 UNIT 5 UNIT VVVVVVVVVVVVVVVV	
This certificate shall be considered null and void in case of any alteration.				
Certification It is hereby certified that the goods described in this certificate originate in Taiwan.				
KAOHSIUNG HSIEN INDUSTRIAL ASSOCIATION				
 _____ Authorized signature 				
8F., No.199,ZILIHENG RD.,XINXING Dist., Kaohsiung City 800, Taiwan.				
Date of Certification : FEB 7 2025				



修耐電機股份有限公司
SHOWFOU ELECTRIC MACHINE CO., LTD.
高雄市岡山區(82059)本工路66號
66 Bengong Road, Gangshan District,
Kaohsiung City (82059), Taiwan

TEL: (07) 6226590
FAX: +886-7-6226593
INTERNATIONAL: +886-7-6226549
E-MAIL: showfou@ms11.hinet.net
http://www.showfou.com
http://www.showfoupump.com

QUANLITY CERTIFICATE

DATE: FEB 04.2025

TO: WHOM IT MAY CONCERN

RE: SHIPMENT OF SUBMERSIBLE PUMP & BLOWER OF TAIWAN ORIGIN

**** SHOWFOU SUBMERSIBLE PUMP & PUMP ****

SH180	15 SETS
SH250	15 SETS
SH450	10 SETS
SH750	10 SETS
SH1100	5 SETS
SH1500	5 SETS
SH2200	5 SETS
SHm180F	10 SETS
SHm250F	10 SETS
SHm450F	5 SETS
SHm750F	5 SETS
SHm1500F	5 SETS

**** SHOWFOU BLOWER & MIXER + AIR BLOWING DISC ****

GB-1100S/2	5 SETS
GB-1500S/2	30 SETS
MIX-0.4	13 SETS
MIX-0.75	3 SETS
MIX-1.5	3 SETS
RL-50	13 SETS
RL-100	3 SETS

DETAILS AS PROFORMA INVOICE NO. ANKHHPH12A241

DATED; JAN 08, 2025 RESIVED:

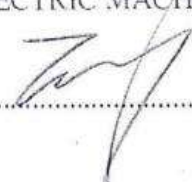
THE GOODS ARE 100PCT BRAND NEW ORIGIN TAIWAN

SHIPPED PER AS FLORA V-S084
FROM KAOHSIUNG PORT, TAIWAN
TO HAIPHONG, VIETNAM

MANUFACTURE : SHOWFOU ELECTRIC MACHINE CO.,LTD

WE, HEREBY CERTIFYING THAT THE QUALITY CORRESPOND WITH THE CUSTOMER'S NEED

SHOWFOU ELECTRIC MACHINE CO., LTD

.....

MANAGER

**OCEANSUN LOGISTICS CORP.****BILL OF LADING**

Shipper/Exporter SHOWFOU ELECTRIC MACHINE CO., LTD. 66 BENGONG ROAD, GANGSHAN DISTRICT, KAOHSIUNG CITY (82059), TAIWAN		OCEANSUN LOGISTICS CORP. License No.1593	
Consignee HA NOI THINH VUONG TRADE INVESTMENT CO., LTD NO. 268 TRUONG CHINH ST., KIM LIEN WARD., HA NOI CITY, VIETNAM TAX ID:0108451618		S/O No./Ref. No. 2762	B/L No. ANKHHPH12A241
Notify Party (complete name and address) SAME AS CONSIGNEE		Forwarding Agent- References CUBIC INVESTMENT CO., LTD Add: 7 CIVIL GROUP, QUANG MINH TOWN, ME LINH DISTRICT, HA NOI, VIET NAM. TEL: +84 24 6253 9993 PIC: nguyen.cubic66@gmail.com dang.cubic@gmail.com	
Place of Receipt/Date KAOHSIUNG, TAIWAN		Point and Country of Origin (for the Merchant's reference only)	
Port of Loading KAOHSIUNG, TAIWAN		Onward Inland Routing/Export Instructions (for the Merchant's reference only)	
Ocean Vessel / Voy. No. AS FLORA V-S084		In Witness Whereof, the undersigned, on behalf of OceanSun Logistics Corp. Has signed the number of Bill(s) of Lading stated below, all of this tenor and date, one of which being accomplished, the others to stand void.	
Port of Discharge HAIPHONG		Place of Delivery HAIPHONG	

Marks & Nos / Container No. / Seal No.		Quantity And Kind of Packages	Description of Goods	Measurement (Vol. Gross Weight KGS)
PCI HAIPHONG W/C NO. MADE IN TAIWAN		5 W/CASE VVVVVVV	" SHOWFOU " BRAND SUBMERSIBLE PUMP & BLOWER HS CODE: 2218.70 & 8814.20	7.5 (CBM) 4,228 (KGS)

**ORIGINAL B/L
SURRENDERED**

TOTAL NUMBER OF CONTAINERS OR PACKAGES (IN WORDS)

"FREIGHT COLLECT" SVC TYPE:LCL-LCL
SAY TOTAL FIVE(5) W/CASE ONLY

FREIGHT & CHARGES	Revenue Tons	Rate	Per	Prepaid	Collect
OCEAN FREIGHT					AS ARRANGED

SERVICE TYPE LCL-LCL US\$1=NT\$31.3300	Number of Original B/Ls/L THREE (3)	OCEANSUN LOGISTICS CORP. By AS CARRIER
	Place of B/L Issue/Date TAIPEI, TAIWAN FEB. 08, 2025	
	Laden on Board the Vessel FEB. 08, 2025	

(TERMS OF BILL OF LADING CONTINUED FROM BACK HEREOF)

COPY NON-NEGOTIABLE



修附電機股份有限公司
SHOWFOU ELECTRIC MACHINE CO., LTD.

66 Bengong Road, Gangshan District, Kaohsiung City (82059), Taiwan
TEL : (07) 6 2 2 6 5 9 0
FAX : +886-7-6226593

PACKING LIST

DATE : FEB 04.2025

Messrs HA NOI THINH VUONG TRADE INVESTMENT CO.,LTD
NO. 268 TRUONG CHINH ST, KIM LIEN WARD, HA NOI CITY, VIETNAM
Commodity SUMERSIBLE PUMP AND BLOWER OF TAIWAN ORIGIN
Shipped per AS FLORA V.S084 From KAOSUNG - TAIWAN
To HAIPHONG, VIETNAM ON/about Feb.08.2025

C/NO	DECRPTION	Q'TY	N.W.	G.W.
		SET	KGS	KGS
5 W/CASE	CDXM70/05	15		
	CDXM90/10	15		
	SH450	10		
	SH750	10		
	SH1100	5		
	SH1500	5		
	SH2200	5		
	SHm180F	10		
	SHm250F	10		
	SHm450F	5	3,925.00	4,228.00
	SHm750F	5		
	SHm1500F	5		
	GB-1100S/2	5		
	GB-1500S/2	30		
	MIX-0.4	13		
	MIX-0.75	3		
	MIX-1.5	3		
	RL-50	13		
	RL-100	3		
TOTAL		170		

SAY TOTAL FIVE (5) W/CASE ONLY
MEASURE : 7.5 CBM

SHOWFOU ELECTRIC MACHINE CO., LTD.

THE END

PUMP

1. Goods Consigned From (Exporter's business name, address, country) KT VALVE & METAL INDUSTRIAL MALAYSIA PLT PLOT 7368 (B), KAWASAN PERUSAHAAN RINGAN TUPAI, 34000 TAIPING, PERAK, MALAYSIA		Reference No. MCCIPK/KTYMIMPLT/2025 (0365) Certificate of Origin Issued in <u>MALAYSIA</u> (Country)		
2. Goods Consigned To (Importer's business name, address, country) DAI PHUC TRADING & TECHNICAL SERVICE (DAP) ADD: 441/48/24 LE VAN QUOI ST, BINH TRI DONG A WARD, BINH TAN DISTRICT, HO CHI MINH CITY, VIETNAM TEL: (84-28) 7301 0337 FAX: (84-28) 7301 0338				
3. Notify Party (Name & Address) DAI PHUC TRADING & TECHNICAL SERVICE (DAP) ADD: 441/48/24 LE VAN QUOI ST, BINH TRI DONG A WARD, BINH TAN DISTRICT, HO CHI MINH CITY, VIETNAM TEL: (84-28) 7301 0337 FAX: (84-28) 7301 0338				
4. Means of Transport and Route (as far as known) Departure Date : 27.07.2025 Vessel/Aircraft : CNC LEOPARD V.0HBA2N1NC B/L Number : CNB0002072 Port of Loading : PORT KLANG, MALAYSIA Port of Discharge : HO CHI MINH, VIETNAM Final Destination : HO CHI MINH, VIETNAM				
5. Item No.	6. Marks and Numbers on Packages	7. Number and Types of Packages, Description of Goods (incl. quantity where appropriate and HS Code of importing country)	8. Gross Weight or Other Quantity and Value	9. Number and Date of Invoices
	FLOWTECH	LCL 10 PALLETS FLOW METERS HS CODE: 902820	7520KGS 12.50CBM	INVOICE NO: KRV1060 DATED: JULY 22, 2025
10. Declaration By The Exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the goods were produced or processed in MALAYSIA (Country) For goods exported to VIETNAM (Importing Country) TAIPING, 28.07.2025 Place and date, signature of Authorised Signatory			11. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.  MALAY CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY PERAK No. 11, Jalan Panglima Bukit Gantang Wahab, 30000 Ipoh, Perak. Tel: 05-2555201 2555202 Fax: 05-2555207 IPOH, PERAK 30 JUL 2025 Place and date, signature and stamp of Certifying Signatory ZURIANA BT TAJUDDIN MANAGER	



KT VALVE & METAL INDUSTRIAL MALAYSIA PLT
Plot 7368 (B), Kawasan Perusahaan Ringan Tupai,
34000 Taiping, Perak, Malaysia

PACKING LIST

TO:DAI PHUC TRADING & TECHNICAL SERVICE
(DAP)

ADD:441/48/24 LE VAN QUOI ST,BINH TRI DONG A
WARD,BINH TAN DISTRICT,HO CHI MINH
CITY,VIETNAM

TEL: (84-28)7301 0337 FAX:(84-28)7301 0338

Invoice No: KRV1060

Date: 23-07-2025

PORT OF LOADING

PORT KLANG, MALAYSIA

DESTINATION PORT

HO CHI MINH, VIETNAM

No	Description	Qty PCS	N.W kgs	G.W kgs	CBM m ³
	FLOWTECH WATER METER, ACESSORIES	10 PALLETS	7425.000	7520.000	12.500
TOTAL:	10 PALLETS		7425 KGS	7520 KGS	12.5CBM

KT VALVE & METAL INDUSTRIAL MALAYSIA PLT





CÔNG TY TNHH ANH THẢO ĐẠT

Số 8 dãy LK 6A Làng Việt kiều Châu Âu, KĐT Mộ Lao, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
Nhà máy sản xuất: Thôn Hạ, Xã Cự Khê, Huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội
Chi nhánh Lương Sơn – Hòa Bình: Tân Sơn, Liên Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình.

Hotline: 0983 540 053 – 0989 950 123

Tài khoản Công ty: 62636688 – Ngân hàng ACB – Chi nhánh Thăng Long – Hà Nội

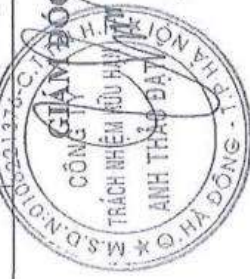
Email: quatcongnghiiepaid@gmail.com Website: www.quatcongnghiiepaid.com



CHỨNG CHỈ NGHIỆM THU XUẤT XỬ

Khách hàng	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG VINAGREEN		
Hàng hóa	Đơn đặt hàng số		0814/HĐKT/ATD-VNG/2025
	Ngày giao hàng		09/2025

STT	Tên sản phẩm	Công suất (kW)	Tốc độ (v/p)	Lưu lượng (m³/h)	Cột áp (Pa)	Điện áp (V/50Hz)	Vật liệu	Số lượng	Chất lượng
1	ATD0.37	0,37	1500	500-600	200-400	380	Bầu cánh Inox, bệ thép	01	Tốt



GIÁM ĐỐC
Lê Phương Thảo

CÔNG TY CP MT VÀ XD VINAGREEN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

Số: 05.0212/2025/TXLM
(V/v Chứng nhận sản phẩm xuất xưởng)

....o0o....

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2025

PHIẾU CHỨNG NHẬN XUẤT XUỞNG

1. Tên sản phẩm: Tháp xử lý mùi

2. Thông tin khách hàng:

- Tên Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ
- Dự án: Phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường tỉnh ĐT.457, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương
- Gói thầu: Xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình.
- Hạng mục: Hệ thống xử lý nước thải.
- Địa điểm: xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên.

3. Thông tin chi tiết về sản phẩm:

STT	Nội dung	Xuất xứ	Quy cách	Đơn vị	Khối lượng	Chất lượng kiểm tra
1	Tháp xử lý mùi	Vinagreen	- Vật liệu: Inox SUS304 - Kích thước: DxH = 900x2800 mmx1m. - Công nghệ hấp thụ dung dịch xử lý mùi	Bộ	01	Đạt

4. Nhà cung cấp: Công ty Cổ phần Môi trường và Xây dựng Vinagreen

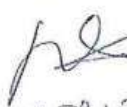
5. Số lượng xuất xưởng: 01

6. Chất lượng của sản phẩm: Sản phẩm đáp ứng yêu cầu sử dụng trong Hệ thống xử lý nước thải.

Xưởng sản xuất


Nguyễn Duy Long

Cán bộ kiểm tra


Trịnh Thị Thu Hương

Đại diện công ty



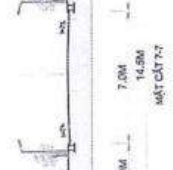
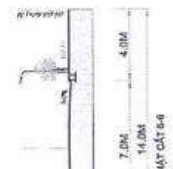
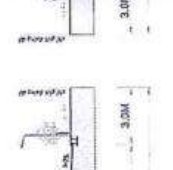
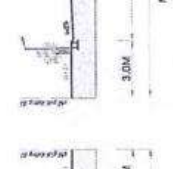
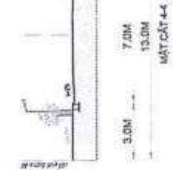
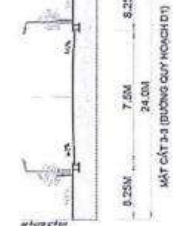
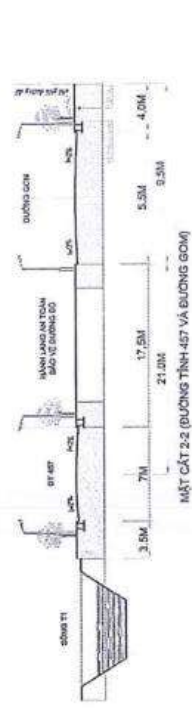
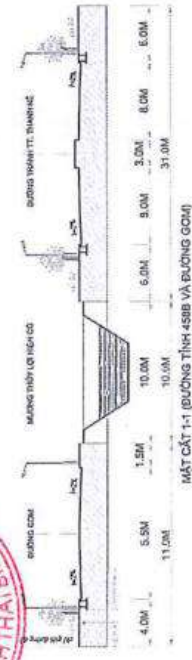
GIÁM ĐỐC

Đức Anh



QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI TẠI KHU ĐẤT PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH 457 XÃ BÌNH MINH
TẠI XÃ BÌNH MINH - HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG, CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỒ VÀ CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
(CHỈNH SỬA, BỔ SUNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 4596/QĐ-UBND NGÀY 25/12/2023 CỦA UBND HUYỆN KIẾN XƯƠNG)

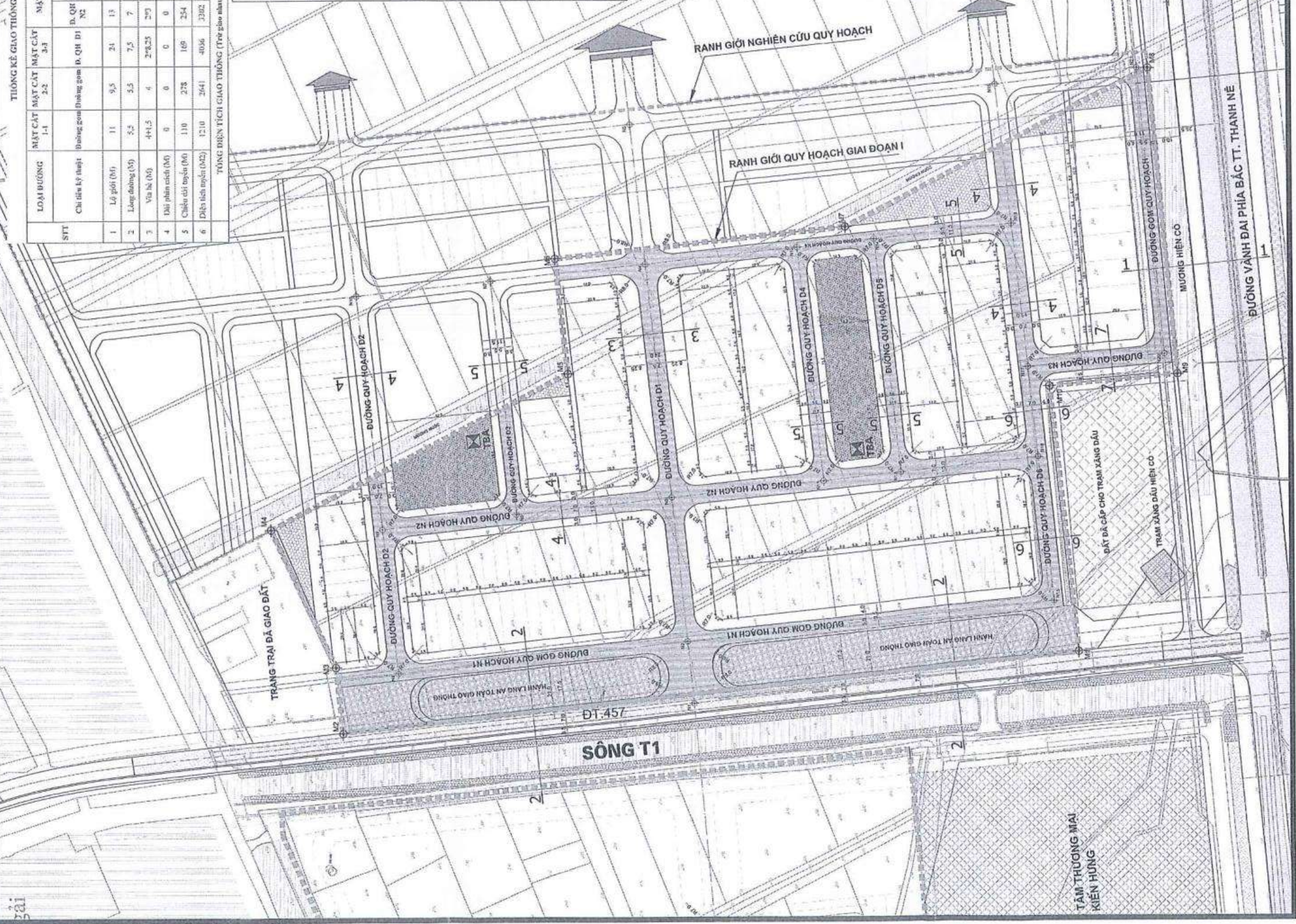


THÔNG KÊ GIAO THÔNG NỘI BỘ QUY HOẠCH

STT	LOẠI ĐƯỜNG	MẶT CÁT 1-1	MẶT CÁT 2-2	MẶT CÁT 3-3	MẶT CÁT 4-4	MẶT CÁT 5-5				MẶT CÁT 6-6			
						B. QH D1	B. QH D2	B. QH D3	B. QH D4	B. QH D5	B. QH D6	B. QH D7	B. QH D8
1	Chiều dài đoạn (M)	11	9.5	24	13	11.5	11.5	11.5	11.5	11.5	11.5	11.5	11.5
2	Lưu lượng (M)	3.5	5.5	7.5	7	5.5	5.5	5.5	5.5	5.5	5.5	5.5	5.5
3	Vào ra (M)	4+1.5	4	2+8.25	2+3	2+3	2+3	2+3	2+3	2+3	2+3	2+3	2+3
4	Dải phân cách (M)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Chiều dài đoạn (M)	110	278	169	254	76	85	41	96	90	176	90	53
6	Diện tích mặt cắt (M ²)	1210	2641	4006	1105	471.5	1035	1035	1035	1035	1035	1035	1035

TỔNG DIỆN TÍCH GIAO THÔNG (Tư liệu nội bộ)

TÊN ĐIỂM	TỌA ĐỘ WUDDO		CAO ĐỘ
	X	Y	
N1	598155.518	226512.310	+1.95
N2	598174.120	226514.846	+2.10
N3	598229.084	226520.793	+2.10
N4	598316.279	226530.340	+2.10
N5	598371.449	226536.029	+2.10
N6	598222.678	226530.161	+2.10
N7	598311.593	226536.791	+2.10
N8	598422.160	226542.207	+2.10
N9	598217.054	226532.112	+2.10
N10	598226.308	226541.702	+2.10
N11	598225.343	226542.340	+2.05
N12	598224.558	226547.930	+2.05
N13	598228.823	226542.790	+2.05
N14	598327.720	226542.350	+2.05
N15	598180.280	226537.310	+2.00
N16	598244.214	226537.815	+2.00
N17	598278.540	226538.505	+2.00
N18	598333.429	226538.405	+2.00
N19	598338.359	226538.121	+2.00
N20	598233.335	226533.000	+2.00
N21	598322.454	226540.824	+2.00



Official stamps and signatures of the planning and construction authorities. It includes the stamp of the Ministry of Natural Resources and Environment, the stamp of the Provincial People's Committee, and the stamp of the District People's Committee. It also includes the signatures of the project manager, the technical supervisor, and the construction supervisor.

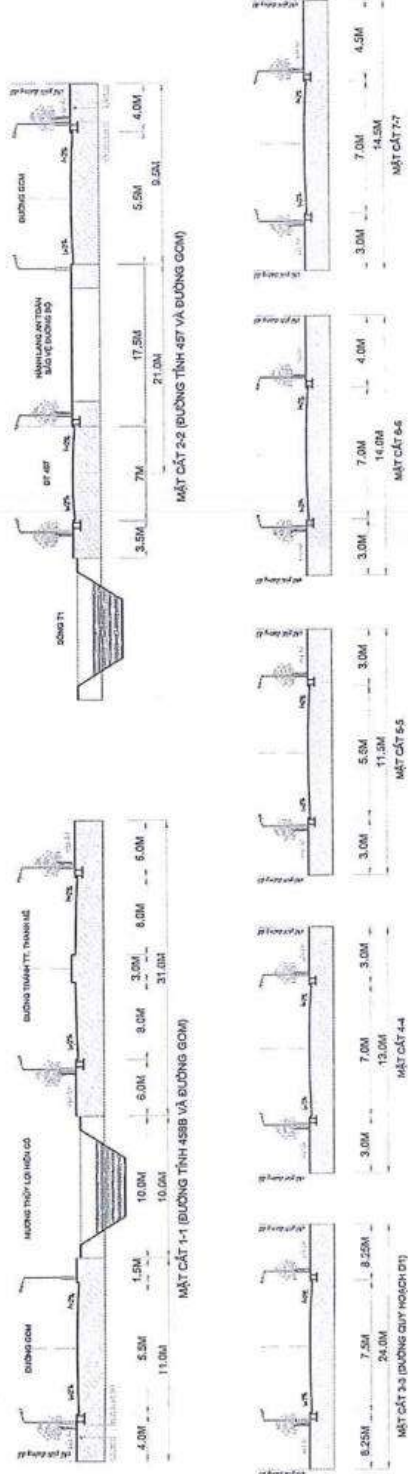


TẠI XÃ BÌNH MINH - HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

(CHÍNH SĨ) BỘ SĨNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 4596/QĐ-UBND NGÀY 25/12/2023 CỦA UBND HUYỆN KIẾN XƯƠNG)

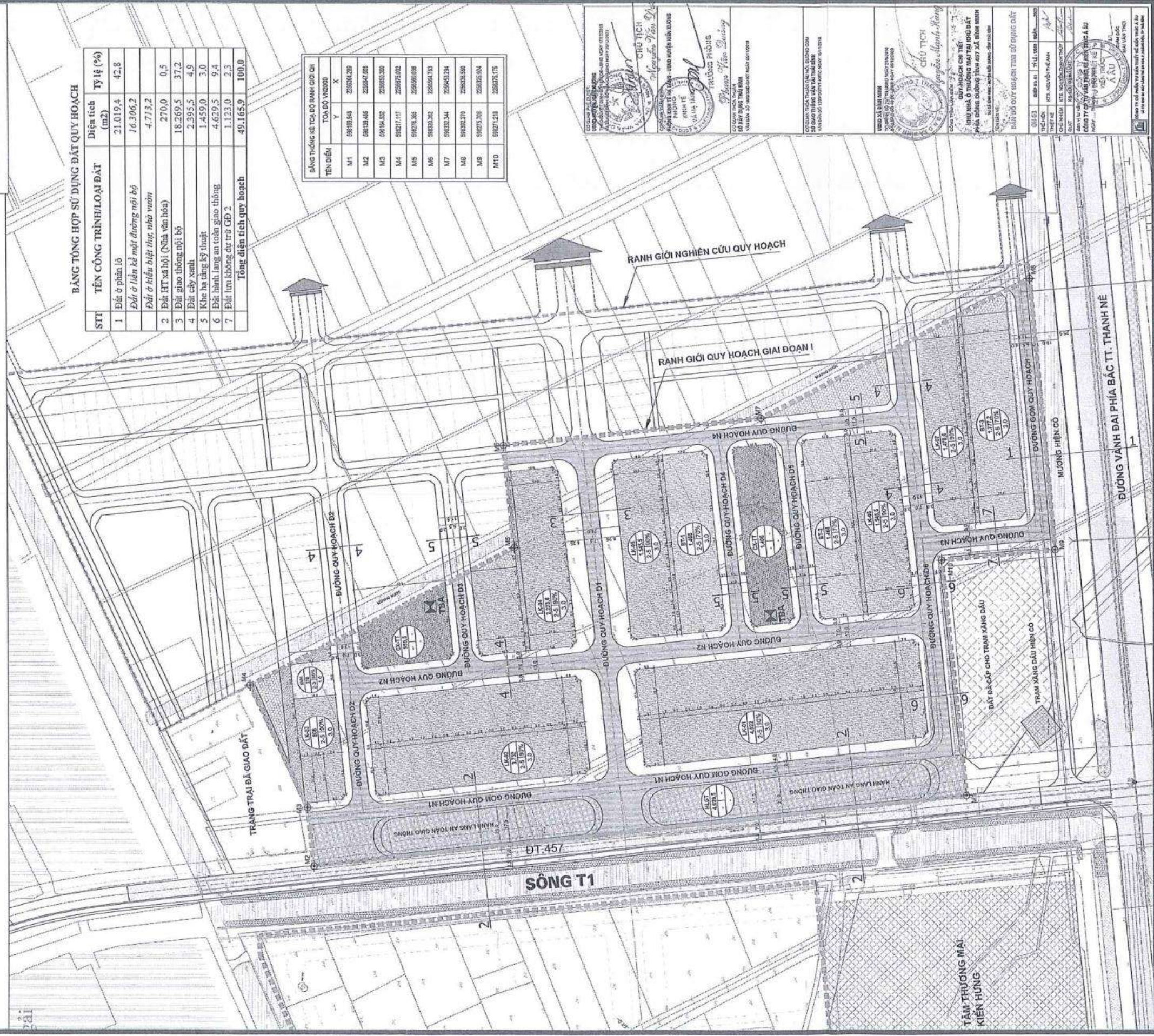
KÝ HIỆU:



BẢNG TỔNG HỢP SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH

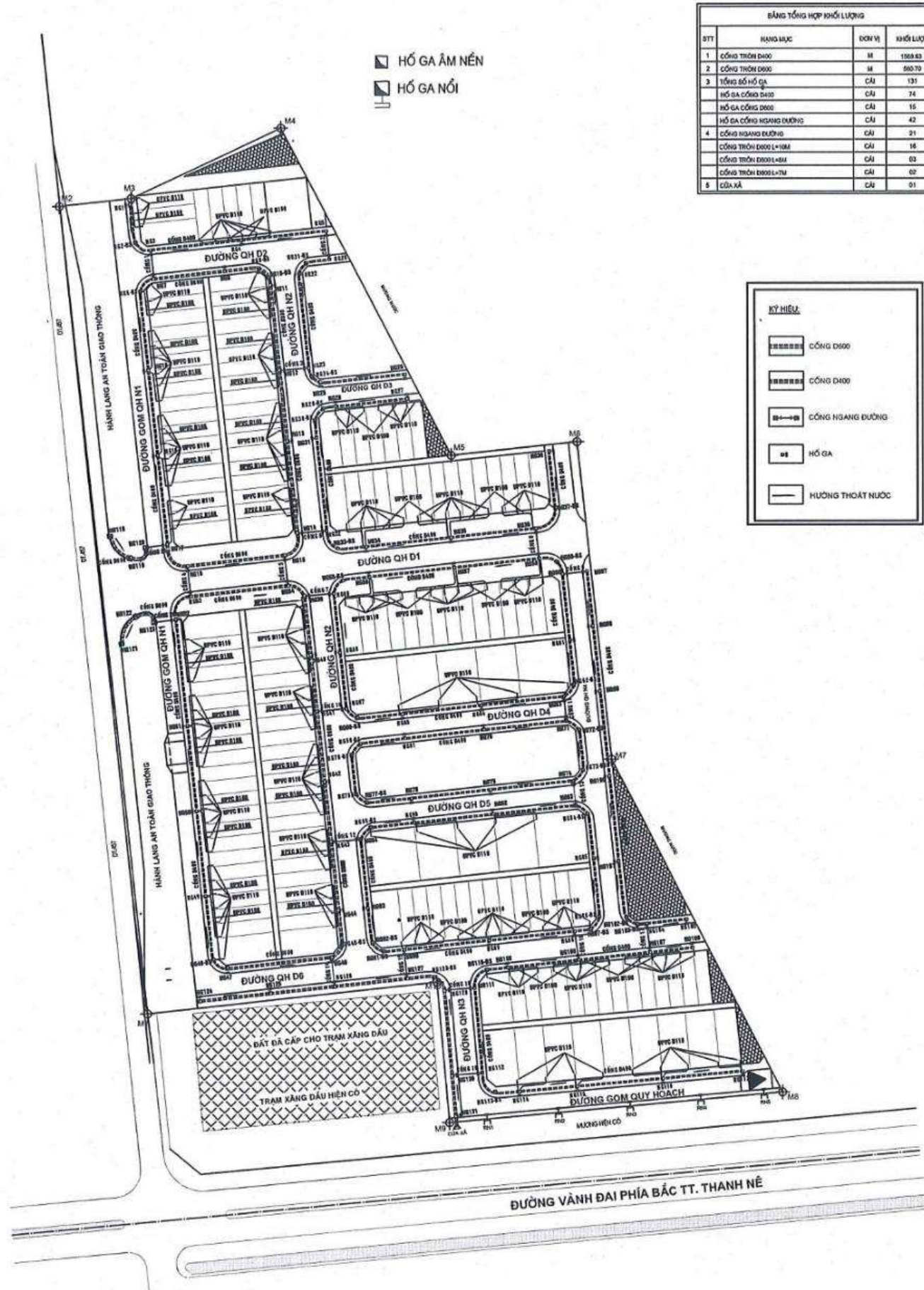
STT	TÊN CÔNG TRÌNH/LOẠI ĐẤT	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở phân lô	21.019,4	42,8
	<i>Đất ở liên kế mặt đường nội bộ</i>	<i>16.306,2</i>	
	<i>Đất ở biểu biết thứ, nhà vườn</i>	<i>4.713,2</i>	
2	Đất HT xã hội (Nhà văn hóa)	270,0	0,5
3	Đất giao thông nội bộ	18.269,5	37,2
4	Đất cây xanh	2.395,5	4,9
5	Khe hạ tầng kỹ thuật	1.459,0	3,0
6	Đất hành lang an toàn giao thông	4.629,5	9,4
7	Đất trù không dự trữ GD 2	1.123,0	2,3
	Tổng diện tích ưu hoạch	49.165,0	100,0

TÊN ĐIỂM	TỔNG ĐIỂM	
	Y	X
M1	591819,48	252534,28
M2	591139,46	252647,69
M3	591164,32	252665,30
M4	591717,17	2526915,02
M5	591676,36	252649,09
M6	591628,92	252654,13
M7	591332,94	252645,34
M8	591392,37	252633,50
M9	591673,78	252635,64
M10	591671,21	252637,15



MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MẶT

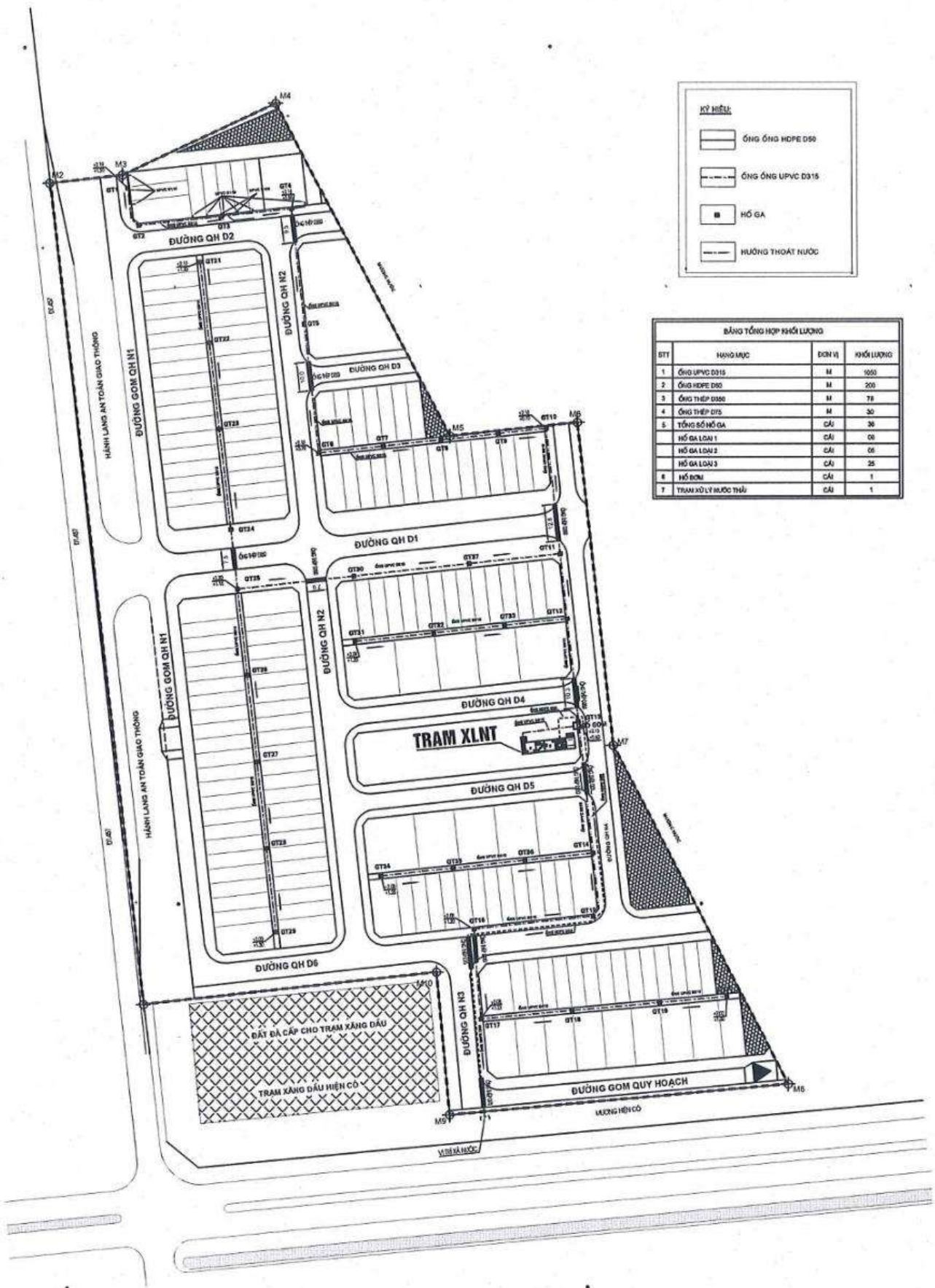
CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG
ĐƯỜNG TỈNH 457 XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG



DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH 457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG	
GỒM THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH	
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN	
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC	
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH	
TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH	
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG NGUYỄN VĂN ĐỒNG
	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH TRẦN ĐĂNG THỐNG
NGƯỜI LẬP PHẠM VĂN ỦY	
TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MẶT	
SỐ HỢP ĐỒNG:	
GIẢI ĐOẠN:	HOÀN CÔNG
TỶ LỆ BẢN VẼ:	1:100
HOÀN THÀNH:	/2026
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	HC: TNM: 01

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI

CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG
ĐƯỜNG TỈNH 457 XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG



KÝ HIỆU:

	ỐNG 100 HDPE D100
	ỐNG 150 UPVC D150
	HỖ GA
	HƯỚNG THOÁT NƯỚC

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG			
STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	ỐNG UPVC D150	M	1000
2	ỐNG HDPE D100	M	200
3	ỐNG THÉP D100	M	75
4	ỐNG THÉP D75	M	30
5	TỔNG SỐ HỖ GA	CÁI	30
6	HỖ GA LOẠI 1	CÁI	08
7	HỖ GA LOẠI 2	CÁI	06
8	HỖ GA LOẠI 3	CÁI	25
9	HỖ BƠM	CÁI	1
10	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI	CÁI	1

DỰ ÁN:
PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH 457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG

GÓI THẦU:
XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

ĐỊA ĐIỂM:
XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC

TU VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN:
CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH

TU VẤN GIÁM SÁT:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH

NHÀ THẦU:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

NGÀY THÁNG NĂM 20...

TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG

CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH

NGƯỜI LẬP

NGUYỄN VĂN ĐỒNG

TRẦN ĐĂNG THÔNG

PHẠM VĂN ỦY

TÊN BẢN VẼ:
THOÁT NƯỚC THẢI

SỐ HỢP ĐỒNG:

GIAI ĐOẠN:
HOÀN CÔNG

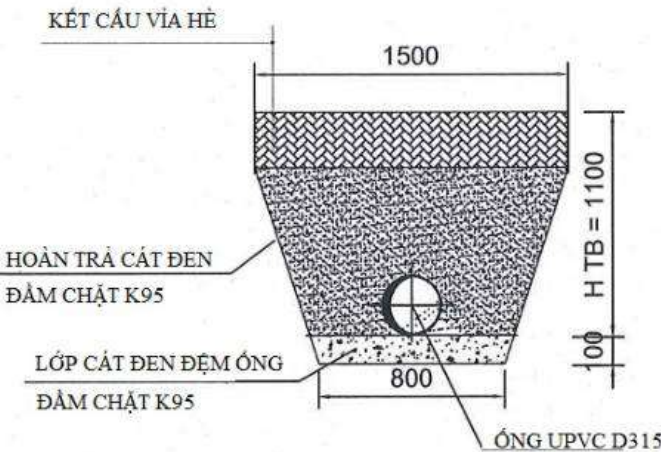
TỶ LỆ BẢN VẼ:
1:100

HOÀN THÀNH:
...../2025

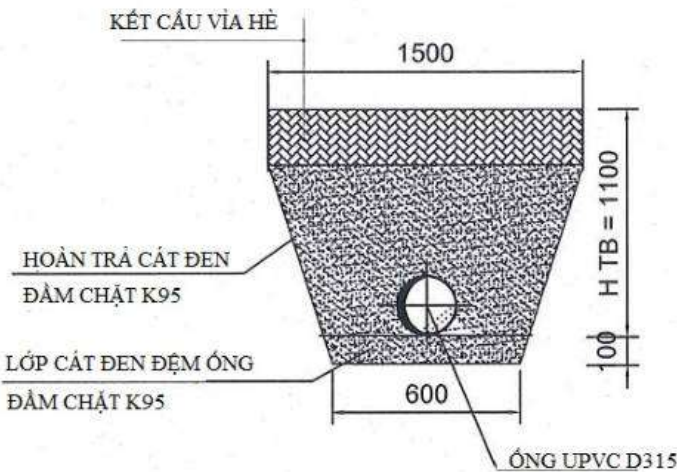
SỐ HIỆU BẢN VẼ:
• HC: TNT: 01

MẶT CẮT NGANG ĐÀO ĐẮP TUYẾN ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI

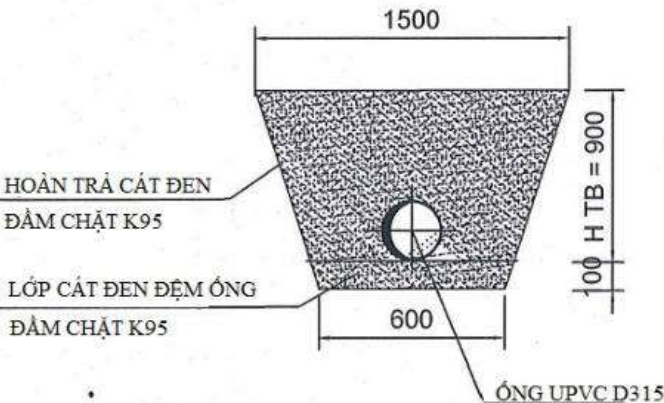
MẶT CẮT ĐÀO ỐNG NƯỚC THẢI
(ÁP DỤNG CHO ĐOẠN QUA ĐƯỜNG)

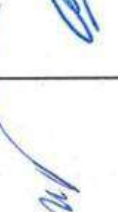


MẶT CẮT MƯƠNG ĐÀO ỐNG PHÂN PHỐI
(ÁP DỤNG CHO ĐOẠN TRÊN VÍA HÈ)

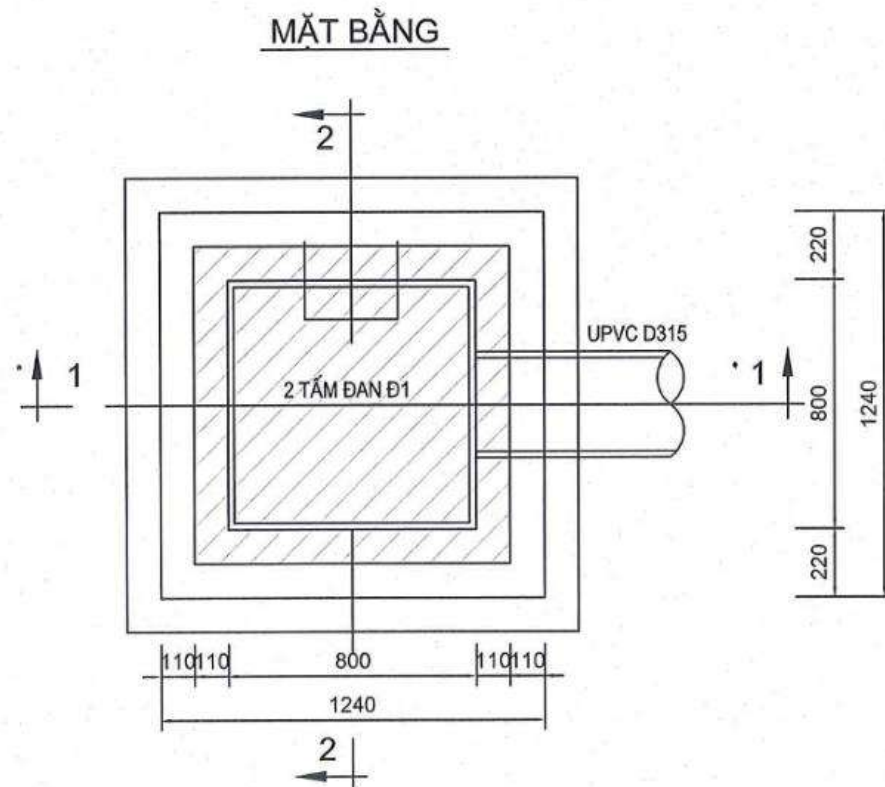
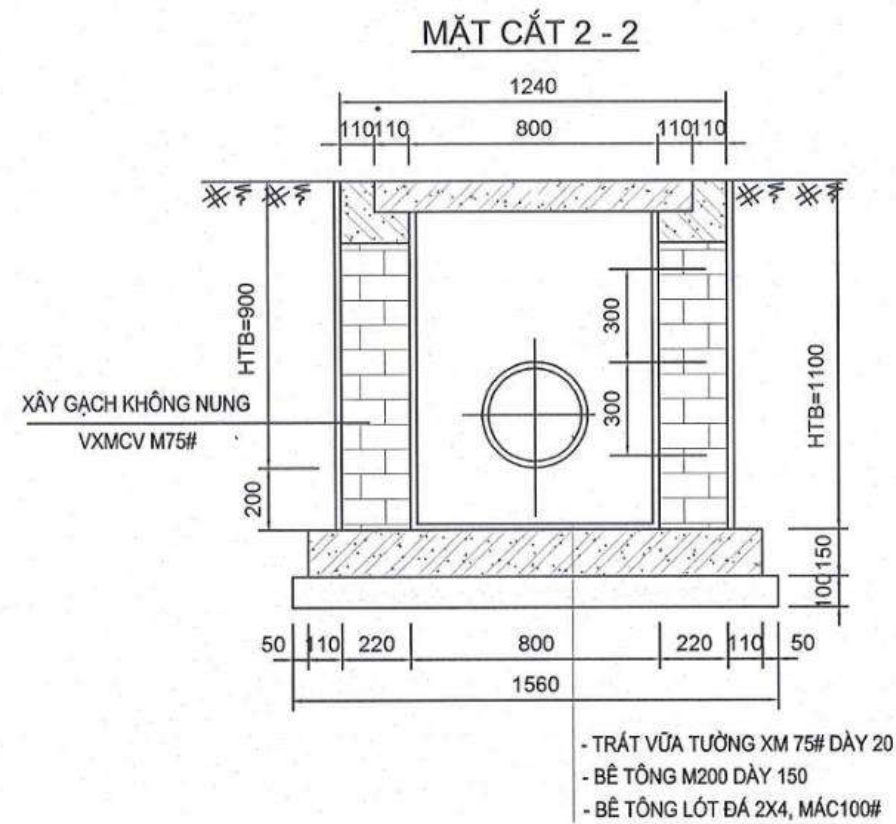
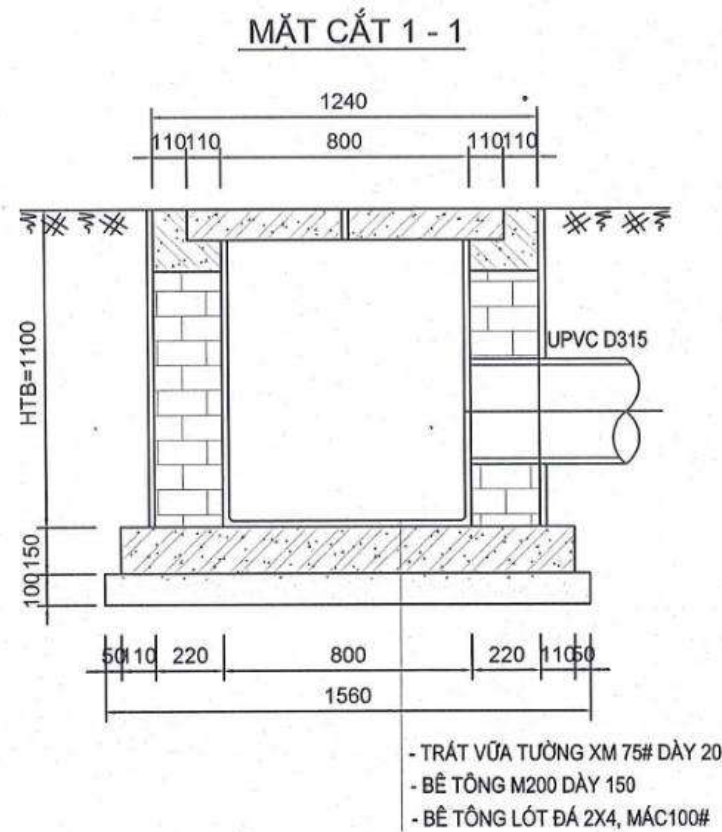


MẶT CẮT MƯƠNG ĐÀO ỐNG PHÂN PHỐI
(ÁP DỤNG CHO ĐOẠN Ở KHE KỸ THUẬT)



DỰ ÁN : PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH Đ.T.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG			
GỢI THẦU : XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH			
ĐỊA ĐIỂM : XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN			
CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC			
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN : CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH			
TƯ VẤN GIÁM SÁT : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH			
NHÀ THẦU : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ			
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20...	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG	 NGUYỄN VĂN ĐỒNG
		CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	 TRẦN ĐĂNG THỐNG
		NGƯỜI LẬP	 PHẠM VĂN ỦY
		TÊN BẢN VẼ : MẶT CẮT NGANG ĐÀO ĐẮP	
SỐ HỢP ĐỒNG :			
GIAI ĐOẠN :		HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ BẢN VẼ :		1:100	
HOÀN THÀNH :		/2026	
SỐ HIỆU BẢN VẼ :		HC: TNT: 02	

HỔ GA LOẠI T1



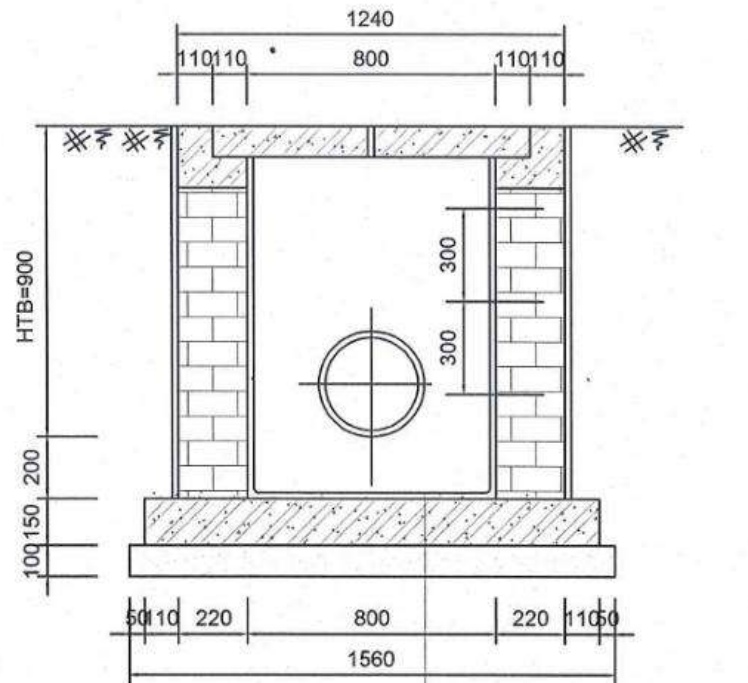
GHI CHÚ

- ĐÁY GA BTCT M200 ĐÁ 1X2
- NẮP GA BẰNG BTCT M250 ĐÁ 1X2
- XÂY GẠCH KHÔNG NUNG VXM M75 THÀNH GA, TRÁT VXM CV M75 DÀY 20
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ CÓ ĐƠN VỊ LÀ MM

DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH Đ.T.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG			
GÓI THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH			
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HUNG YÊN			
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC			
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH			
TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH			
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ			
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20...	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG	NGUYỄN VĂN ĐÔNG
	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH		TRẦN ĐĂNG THÔNG
	NGƯỜI LẬP		PHẠM VĂN ỦY
TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỔ GA NƯỚC THẢI T1			
SỐ HỢP ĐỒNG:			
GIẢI ĐOẠN:	HOÀN CÔNG		
TỶ LỆ BẢN VẼ:	1:100		
HOÀN THÀNH:	/2026		
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	HC: TNT: 03		

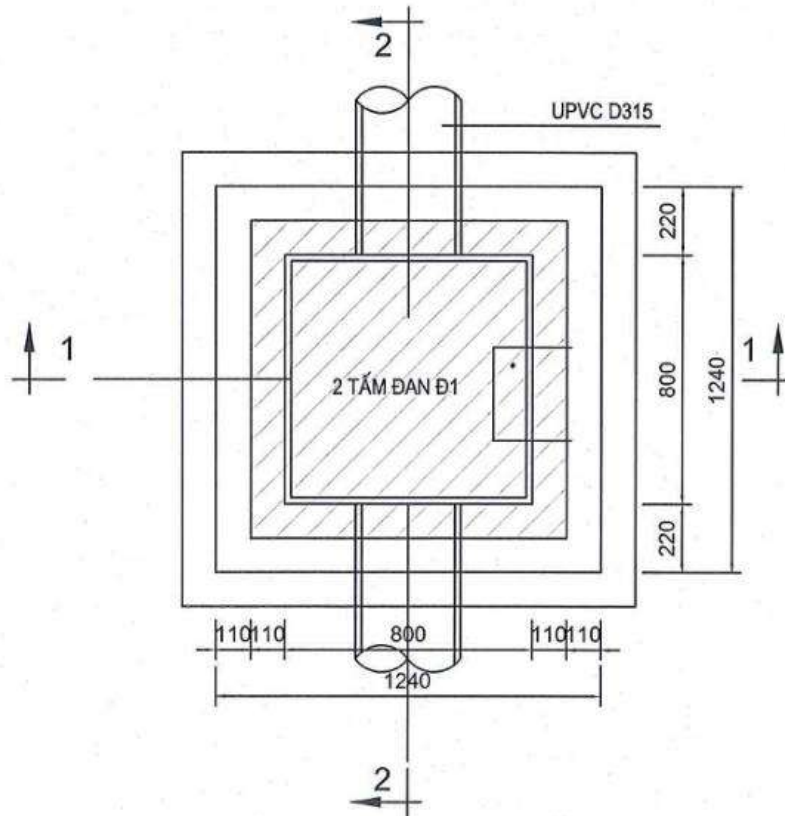
HỒ GA LOẠI T2

MẶT CẮT 1 - 1

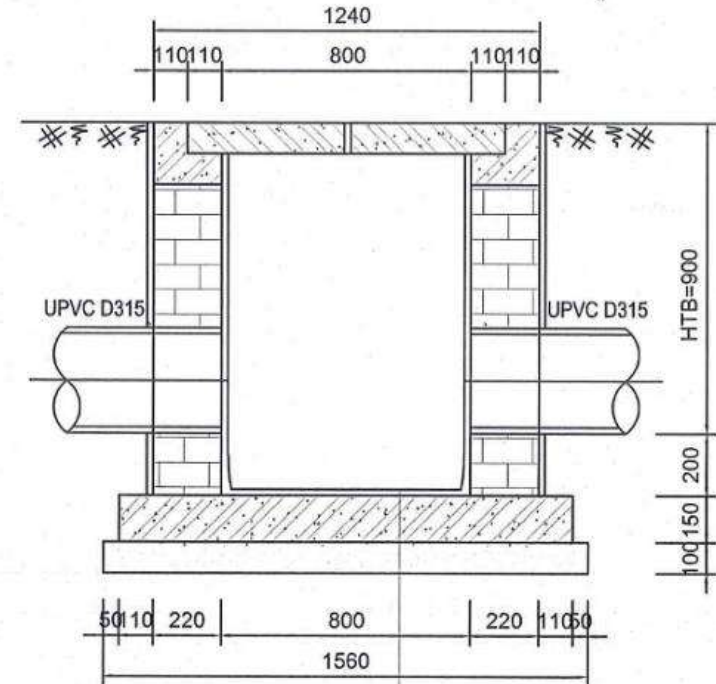


- TRÁT VỮA TƯỜNG XM 75# DÀY 20
- BÊ TÔNG M200 DÀY 150
- BÊ TÔNG LÓT ĐÁ 2X4, MÁC100#

MẶT BẰNG



MẶT CẮT 2 - 2



- TRÁT VỮA TƯỜNG XM 75# DÀY 20
- BÊ TÔNG M200 DÀY 150
- BÊ TÔNG LÓT ĐÁ 2X4, MÁC100#

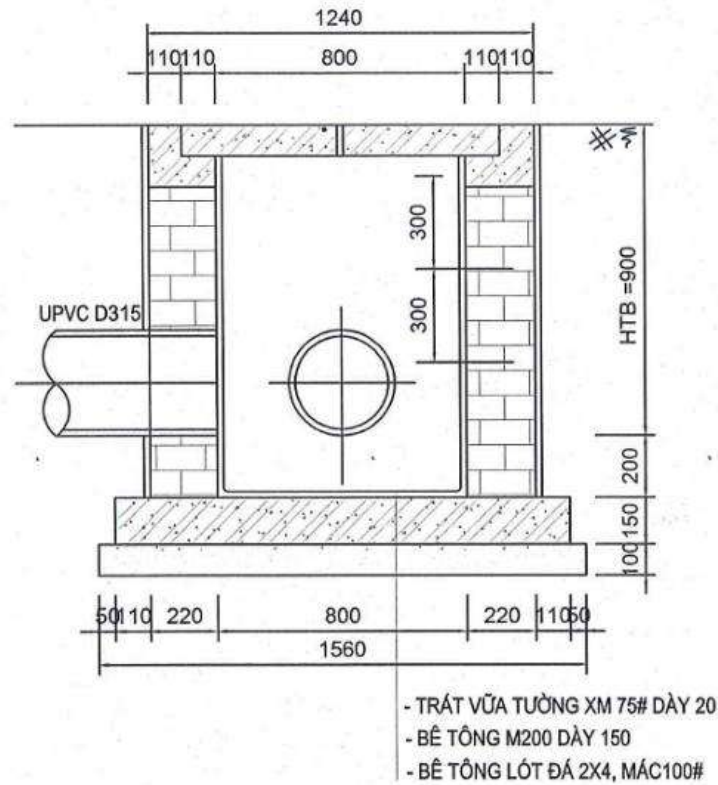
GHI CHÚ

- ĐÁY GA BTCT M200 ĐÁ 1X2
- NẮP GA BẰNG BTCT M250 ĐÁ 1X2
- XÂY GẠCH KHÔNG NUNG VXM M75 THÀNH GA, TRÁT VXM CV M75 DÀY 20
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ CÓ ĐƠN VỊ LÀ MM

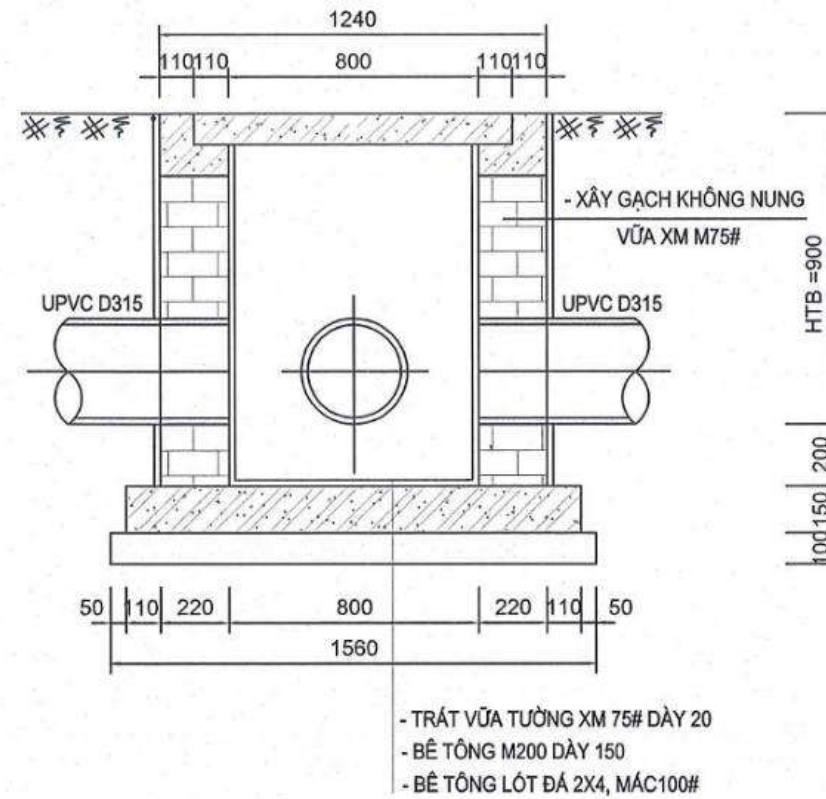
DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH ĐT.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG			
GỒI THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH			
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN			
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC			
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH			
TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH			
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ			
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20...	NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
	PHẠM VĂN ÚY	TRẦN ĐĂNG THÔNG	NGUYỄN VĂN ĐỒNG
TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỒ GA NƯỚC THẢI T2			
SỐ HỢP DÓNG:			
GIAI ĐOẠN:	HOÀN CÔNG		
TỶ LỆ BẢN VẼ:	1:100		
HOÀN THÀNH:	/2026		
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	HC: TNT: 04		

HỒ GA LOẠI T3

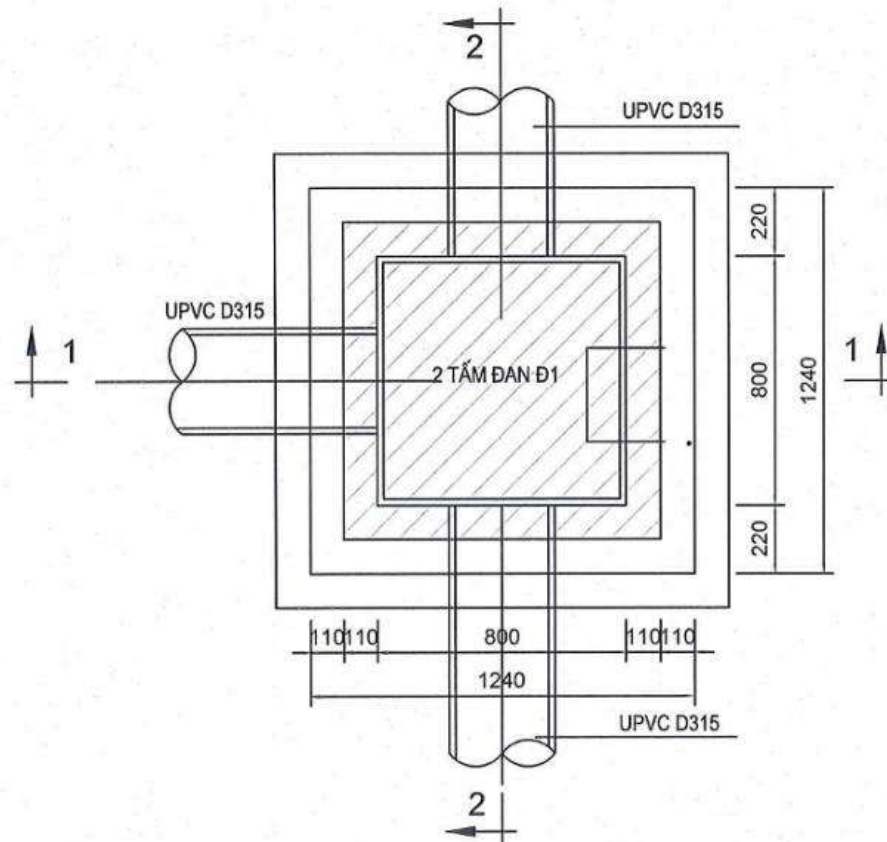
MẶT CẮT 1 - 1



MẶT CẮT 2 - 2



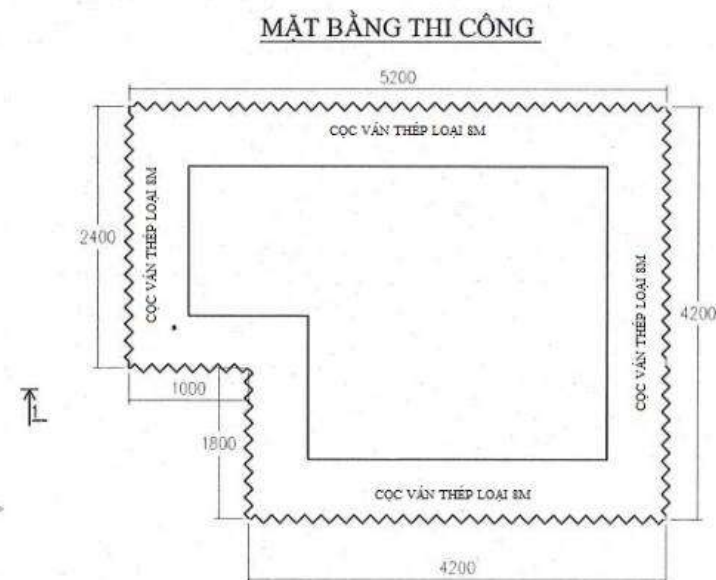
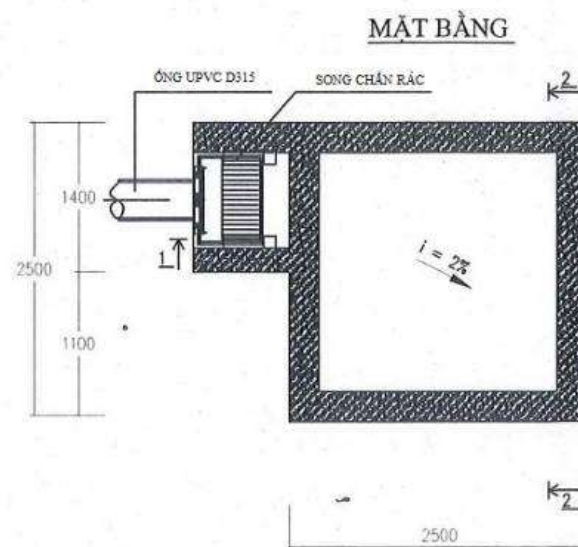
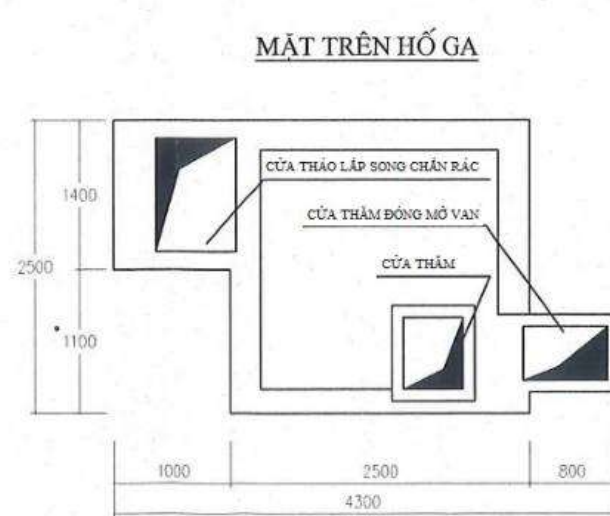
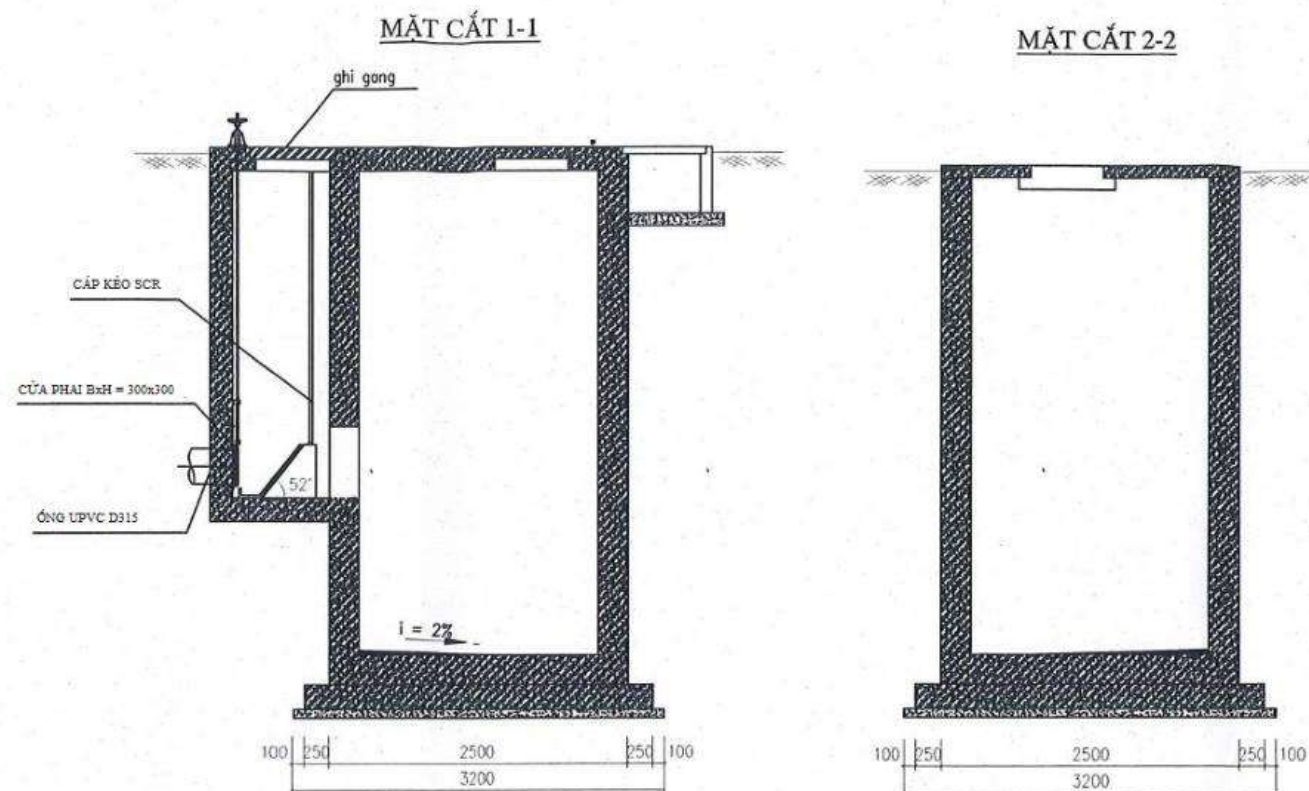
MẶT BẰNG



GHI CHÚ

- ĐÁY GA BTCT M200 ĐÁ 1X2
- NẮP GA BẰNG BTCT M250 ĐÁ 1X2
- XÂY GẠCH KHÔNG NUNG VXM M75 THÀNH GA, TRÁT VXM CV M75 DÀY 20
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ CÓ ĐƠN VỊ LÀ MM

DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH ĐT.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG			
GÓI THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH			
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN			
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC			
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH			
TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH			
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ			
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	BẢN VẼ HOÀN CÔNG Ngày ... tháng ... năm 20...	TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG	NGUYỄN VĂN ĐỒNG
	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	TRẦN ĐĂNG THỐNG	
	NGƯỜI LẬP	PHẠM VĂN UY	
TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỒ GA NƯỚC THẢI T3			
SỐ HỢP ĐỒNG:			
GIẢI ĐOẠN:	HOÀN CÔNG		
TỶ LỆ BẢN VẼ:	1:100		
HOÀN THÀNH:	.../2028		
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	HC: TNT: 05		



DỰ ÁN:		PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH ĐT.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG	
GÓI THẦU:		XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH	
ĐỊA ĐIỂM:		XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HUNG YÊN	
CHỦ ĐẦU TƯ:		CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC	
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN:		CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH	
TƯ VẤN GIÁM SÁT:		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HUNG THỊNH	
NHÀ THẦU:		CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20....	TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG	 NGUYỄN VĂN ĐỒNG
		CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	 TRẦN ĐĂNG THÔNG
		NGƯỜI LẬP	 PHẠM VĂN ÚY
TÊN BẢN VẼ:			
CHI TIẾT HỒ GOM NƯỚC THẢI			
SỐ HỢP ĐỒNG:			
GIAI ĐOẠN:	HOÀN CÔNG		
TỶ LỆ BẢN VẼ:	1:100		
HOÀN THÀNH:	/2026		
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	HC: TNT-06		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

(CÔNG SUẤT: 84M3/NGÀY ĐÊM)

CHỦ ĐẦU TƯ:	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC
ĐƠN VỊ THI CÔNG:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ
ĐỊA ĐIỂM:	XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN
HẠNG MỤC:	HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

(CÔNG SUẤT: 84M3/NGÀY ĐÊM)

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC



GIÁM ĐỐC
Phạm Hữu Chuẩn

ĐƠN VỊ THI CÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ



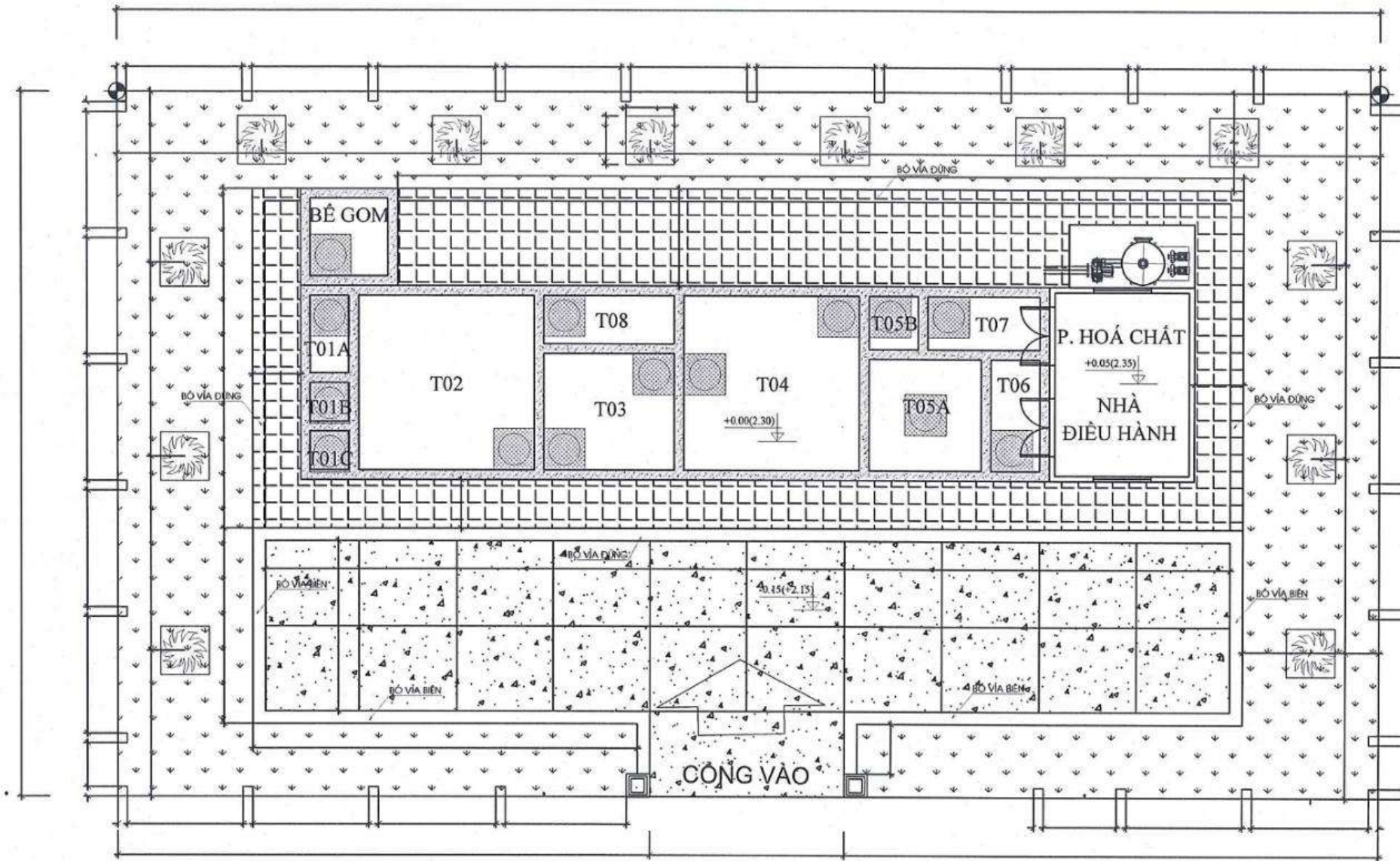
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Hùng

HƯNG YÊN, THÁNG NĂM 2026

TRẠM XLNT KDC BÌNH MINH- KIẾN XƯƠNG

MẶT BẰNG TỔNG THỂ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

Công suất 84 m³/ngày.đêm



KÝ HIỆU:

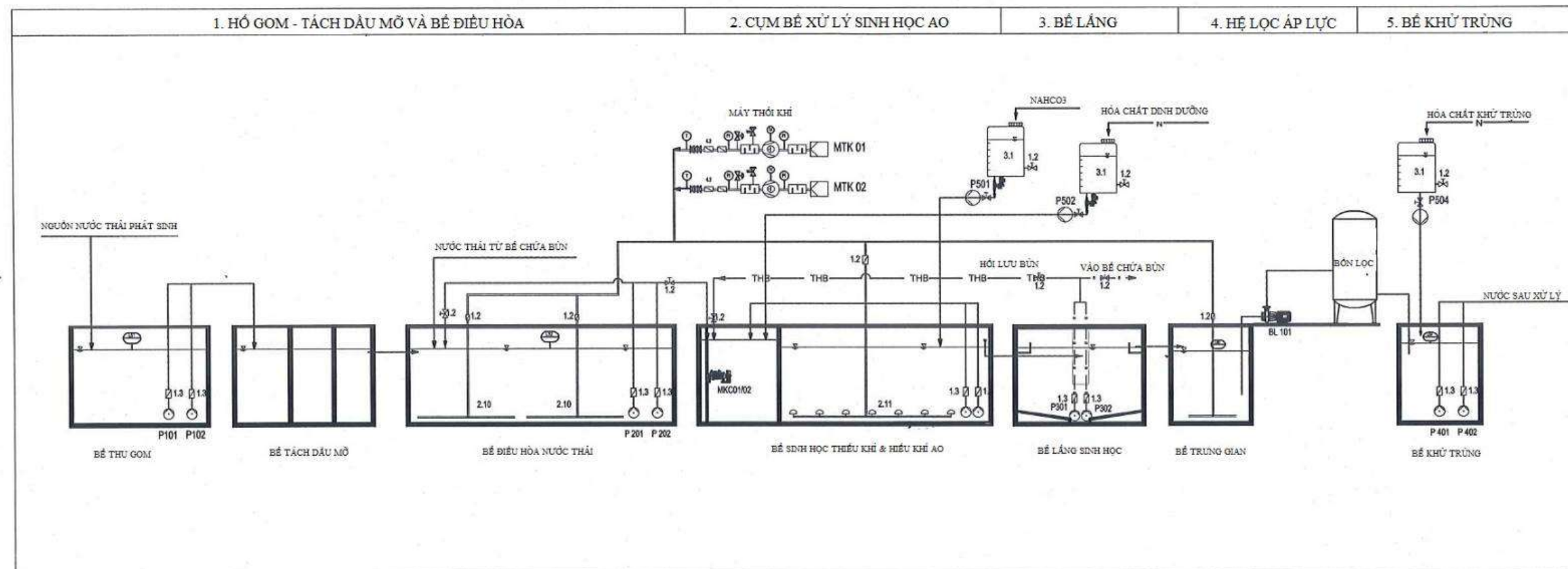
- TRỒNG CỎ LÁ TRE
- HỆ LÁT GẠCH LÁ DỪA
- SÂN ĐƯỜNG BT MẮC 200
- CÂY NGÂU: 12 CÂY
- QUY CÁCH: H=1.2M, Đ TẤN = 0.9M

DỰ ÁN:	PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH Đ.T.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG
GỢI THẦU:	XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH
ĐỊA ĐIỂM:	XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN
CHỦ ĐẦU TƯ:	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN:	CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH
TƯ VẤN GIÁM SÁT:	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP HƯNG THỊNH
NHÀ THẦU:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	BẢN VẼ HOÀN CÔNG	TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG	NGUYỄN VĂN ĐỒNG
	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH		TRẦN ĐĂNG THÔNG
	NGƯỜI LẬP		PHẠM VĂN ÚY

TÊN BẢN VẼ:	TỔNG MẶT BẰNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
SỐ HỢP ĐỒNG:	
GIẢI ĐOẠN:	HOÀN CÔNG
TỶ LỆ BẢN VẼ:	1:100
HOÀN THÀNH:	2026
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	HC: CN-01

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

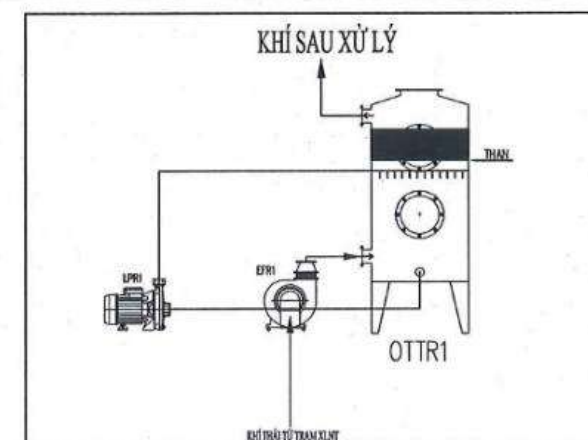


KÝ HIỆU	CHÚ THÍCH THIẾT BỊ
LS	PHẠO BẢO MỨC
1.2	VAN HAI CHIỀU
1.3	VAN MỘT CHIỀU
P101/102	BƠM NƯỚC THẢI BỂ THU GOM
P201/202	BƠM NƯỚC THẢI BỂ ĐIỀU HÒA
MK001/02	MÁY KHUẤY CHÌM BỂ THIẾU KHÍ
P301/302	BƠM BÚN BỂ LẮNG SINH HỌC
P401/402	BƠM NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ
BL101/102	BƠM CẤP HỆ LỌC ÁP LỰC
P501.../503	BƠM ĐỊNH LƯỢNG HOÁ CHẤT
3.1	BỂ CHỨA HOÁ CHẤT
2.10	HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ BỂ ĐIỀU HÒA
2.11	HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ BỂ HIẾU KHÍ

ghi chú

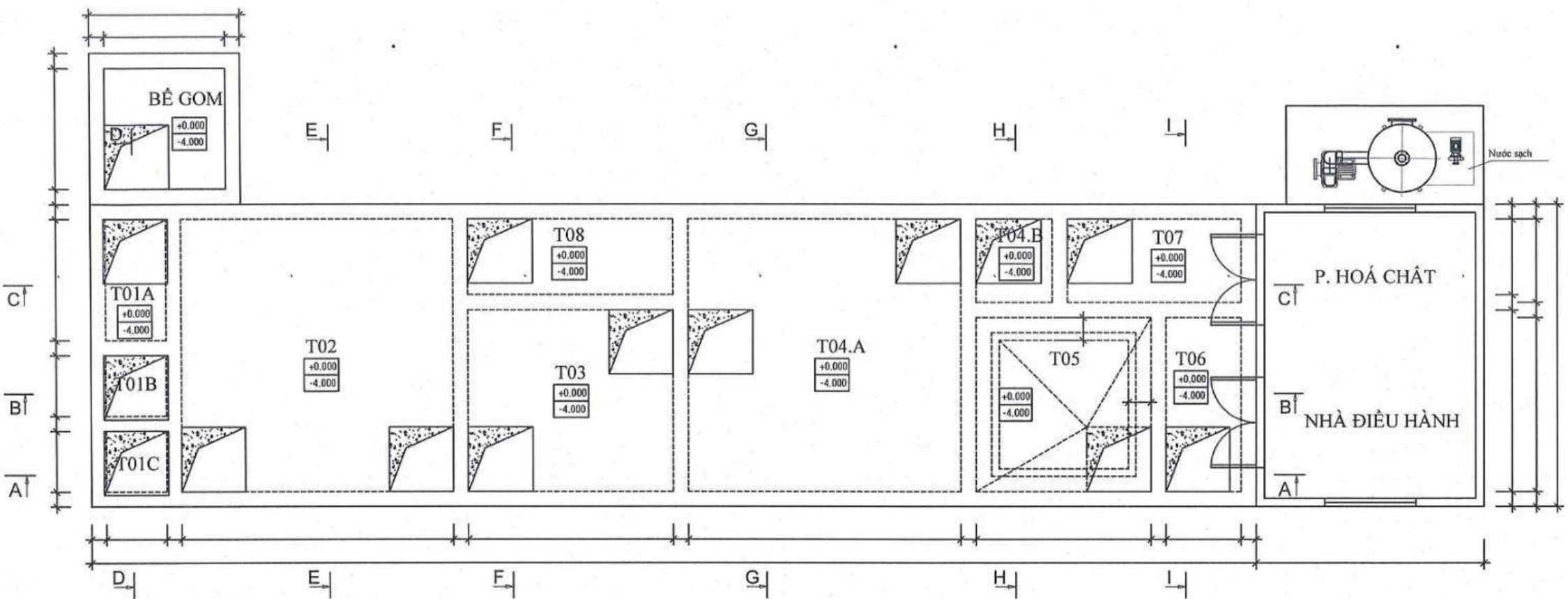
GHI CHÚ KÝ HIỆU:

	KÝ HIỆU BƠM CHÌM		BƠM ĐỊNH LƯỢNG
	KÝ HIỆU BƠM CẠN		ĐƯỜNG CẤP NƯỚC SẠCH
	ĐO MỨC ON/OFF		ĐƯỜNG NƯỚC THẢI
	THIẾT BỊ ĐO LƯU LƯỢNG		ĐƯỜNG TUẦN HOÀN BÚN
	VAN ĐIỀU KHIỂN		ĐƯỜNG BÚN THẢI
	VAN KHOẢ - VẠN TAY		ĐƯỜNG HOÁ CHẤT
			ĐƯỜNG KHÍ
			2.11



DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH Đ.T.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG			
GÓI THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH			
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HUNG YÊN			
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC			
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH			
TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH			
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ			
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20... CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG		NGUYỄN VĂN ĐỒNG
	NGƯỜI LẬP		PHẠM VĂN ỦY
	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH		TRẦN ĐĂNG THÔNG
TÊN BẢN VẼ: SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI			
SỐ HỢP DÓNG:			
GIAI ĐOẠN:		HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ BẢN VẼ:		1:100	
HOÀN THÀNH:		/2026	
SỐ HIỆU BẢN VẼ:		HC: CN-02	

MẶT BẰNG BỐ TRÍ CỦA THẨM HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT
CÔNG SUẤT 84M3/NGÀY ĐÊM



GHI CHÚ:

T01	Bể Tách Dầu Mỡ	T04A	Bể Aerotank	T06	Bể Trung Gian
T02	Bể Điều Hoà	T04B	Ngăn TH bể Aerotank	T07	Khử Trùng
T03	Bể Anoxic	T05	Bể Lắng	T08	Bể Chứa Bùn

DỰ ÁN:
PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN
CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH Đ.T.457, XÃ
BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG

GỢI THẦU:
XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

ĐỊA ĐIỂM:
XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC

TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN:
CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC
VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH

TƯ VẤN GIÁM SÁT:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
XÂY LẬP HƯNG THỊNH

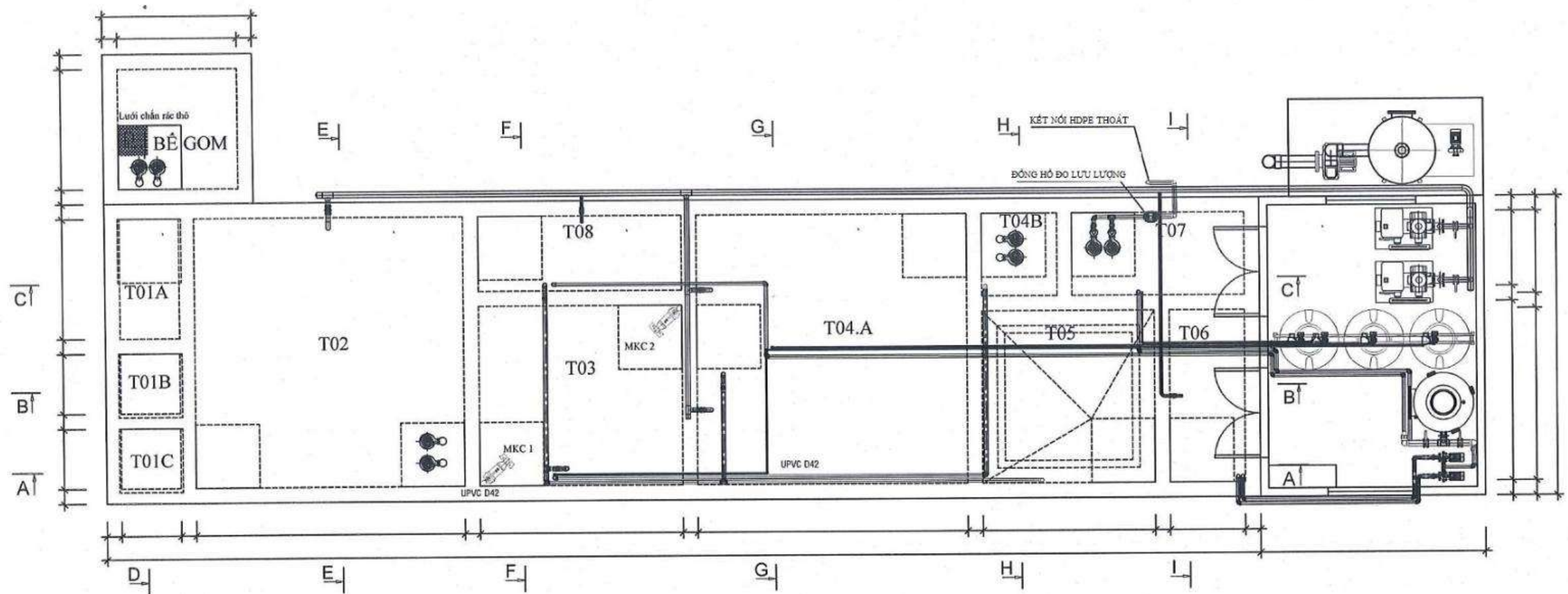
NHÀ THẦU:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	BẢN VẼ HOÀN CÔNG Ngày Tháng Năm 20.....	
	TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG	NGUYỄN VĂN ĐỒNG
	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	TRẦN ĐĂNG THÔNG
NGƯỜI LẬP	PHẠM VĂN UY	

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG BỐ TRÍ CỦA THẨM TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

SỐ HỢP ĐỒNG:	
GIẢI ĐOẠN:	HOÀN CÔNG
TỶ LỆ BẢN VẼ:	1:100
HOÀN THÀNH:	/2026
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	HC: CN-03

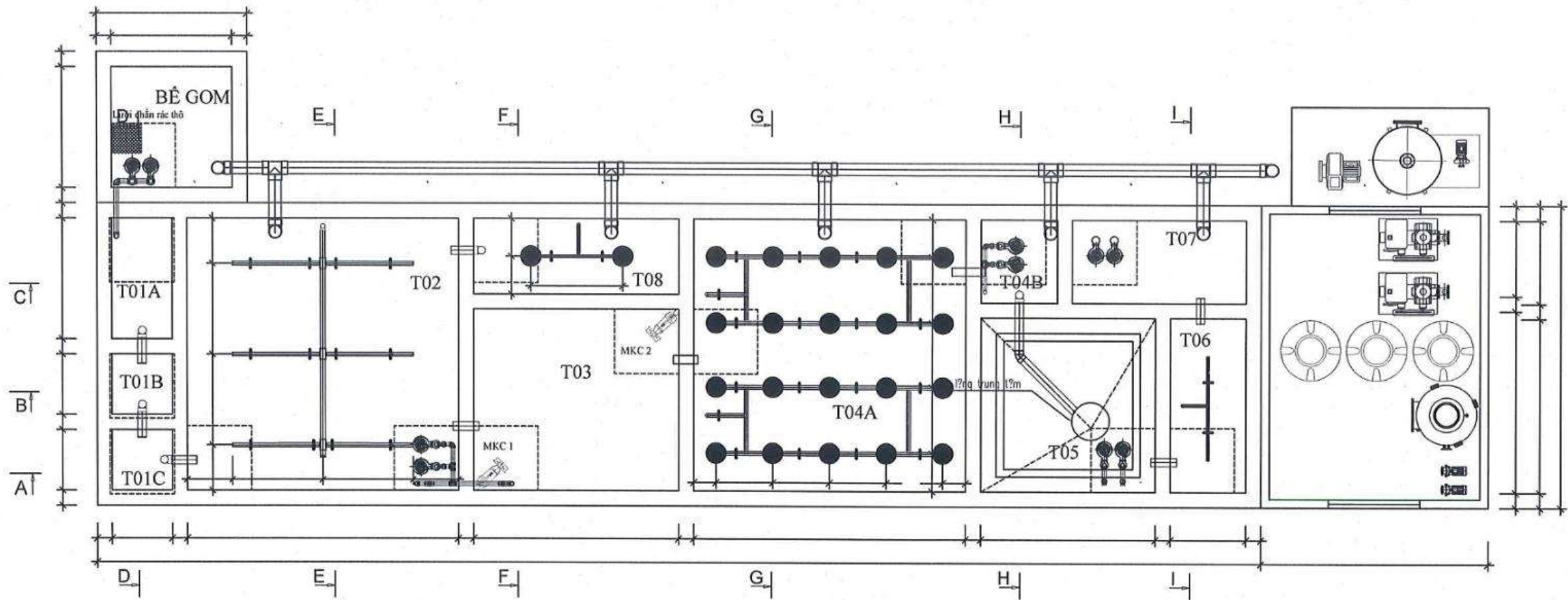
MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG CÔNG NGHỆ COS +1.00
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 84M3/NGÀY ĐÊM



GHI CHÚ:					
T01	Bể Tách Dầu Mỡ	T04A	Bể Aerotank	T06	Bể Trung Gian
T02	Bể Điều Hoà	T04B	Ngăn TH bể Aerotank	T07	Khử Trùng
T03	Bể Anoxic	T05	Bể Lắng	T08	Bể Chứa Bùn

DỰ ÁN:	
PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH Đ.T.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG	
GÓI THẦU:	
XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH	
ĐỊA ĐIỂM:	
XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN	
CHỦ ĐẦU TƯ:	
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC	
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN:	
CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH	
TƯ VẤN GIÁM SÁT:	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH	
NHÀ THẦU:	
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
NGÀY THÁNG NĂM 202...	
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	
NGƯỜI LẬP	
TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG	
NGUYỄN VĂN ĐỒNG	
TRẦN ĐĂNG THÔNG	
PHẠM VĂN ÚY	
TÊN BẢN VẼ:	
MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG ỐNG CÔNG NGHỆ COS +1.00	
SỐ HỢP ĐỒNG:	
GIAI ĐOẠN:	
HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ BẢN VẼ:	
1:100	
HOÀN THÀNH:	
...../2026	
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	
HC: CN-04	

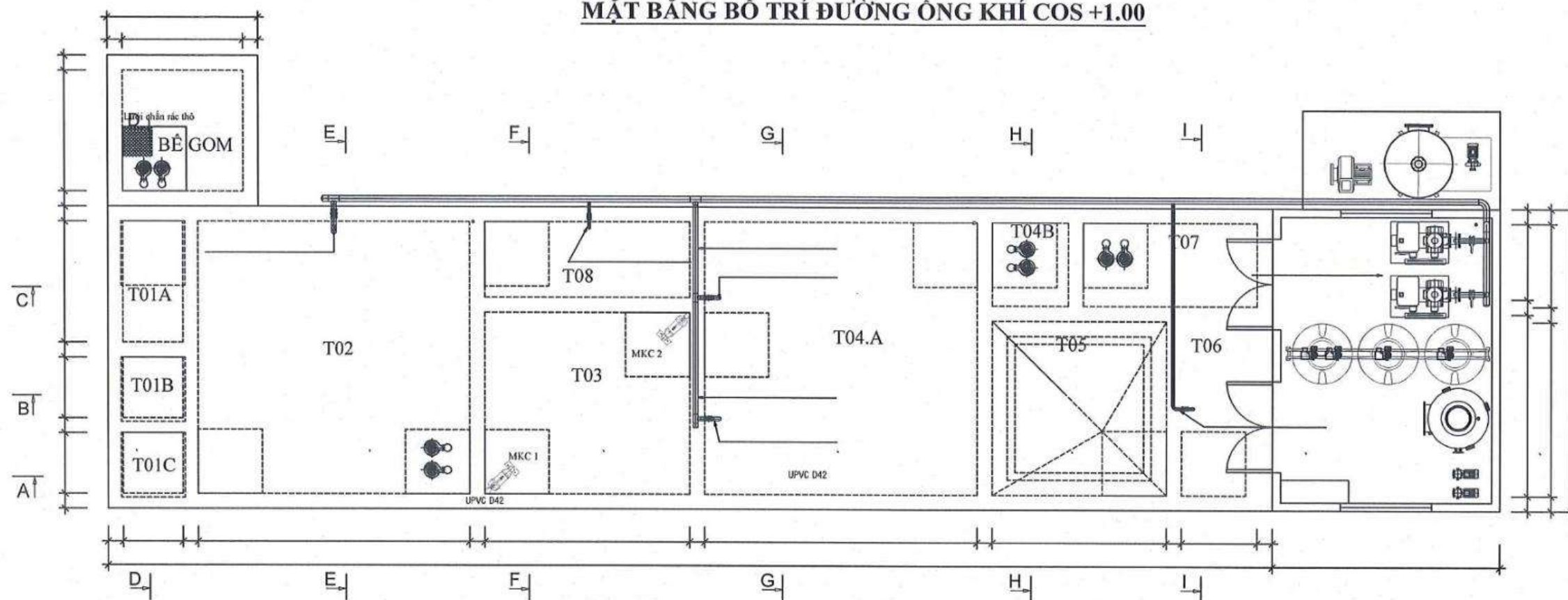
MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG CÔNG NGHỆ COS -0.20
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 84M3/NGÀY ĐÊM



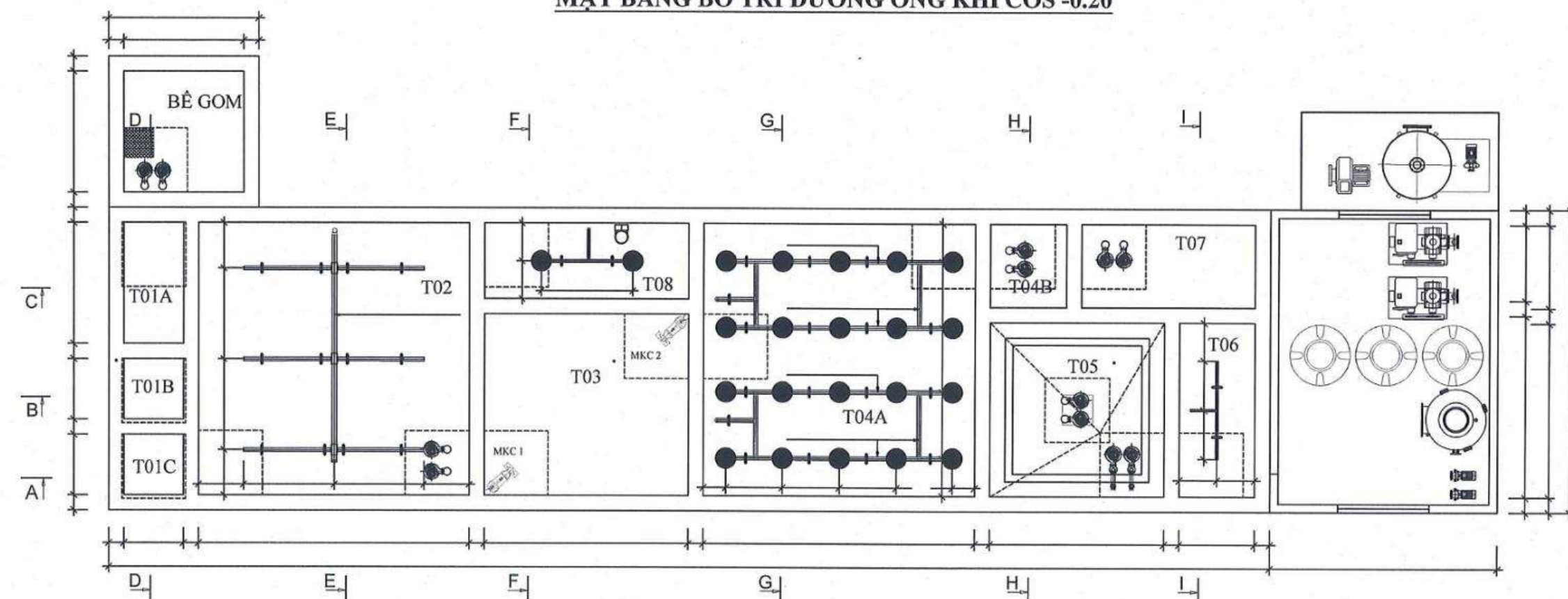
<u>GHI CHÚ:</u>					
T01	Bể Tách Dầu Mỡ	T04A	Bể Aerotank	T06	Bể Trung Gian
T02	Bể Điều Hoà	T04B	Ngăn TH bể Aerotank	T07	Khử Trùng
T03	Bể Anoxic	T05	Bể Lắng	T08	Bể Chứa Bùn

DỰ ÁN:		PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH ĐT.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG	
GÓI THẦU:		XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH	
ĐỊA ĐIỂM:		XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN	
CHỦ ĐẦU TƯ:		CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC	
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN:		CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH	
TƯ VẤN GIÁM SÁT:		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH	
NHÀ THẦU:		CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20..	TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG	NGUYỄN VĂN DŨNG
	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH		TRẦN ĐĂNG THÔNG
	NGƯỜI LẬP		PHẠM VĂN ÚY
TÊN BẢN VẼ:			
MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG ỒNG CÔNG NGHỆ COS -0.20			
SỐ HỢP ĐỒNG:			
GIẢI ĐOẠN:	HOÀN CÔNG		
TỶ LỆ BẢN VẼ:	1:100		
HOÀN THÀNH:	/2026		
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	HC: CN-05 •		

MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG ỐNG KHÍ COS +1.00

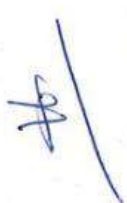


MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG ỐNG KHÍ COS -0.20

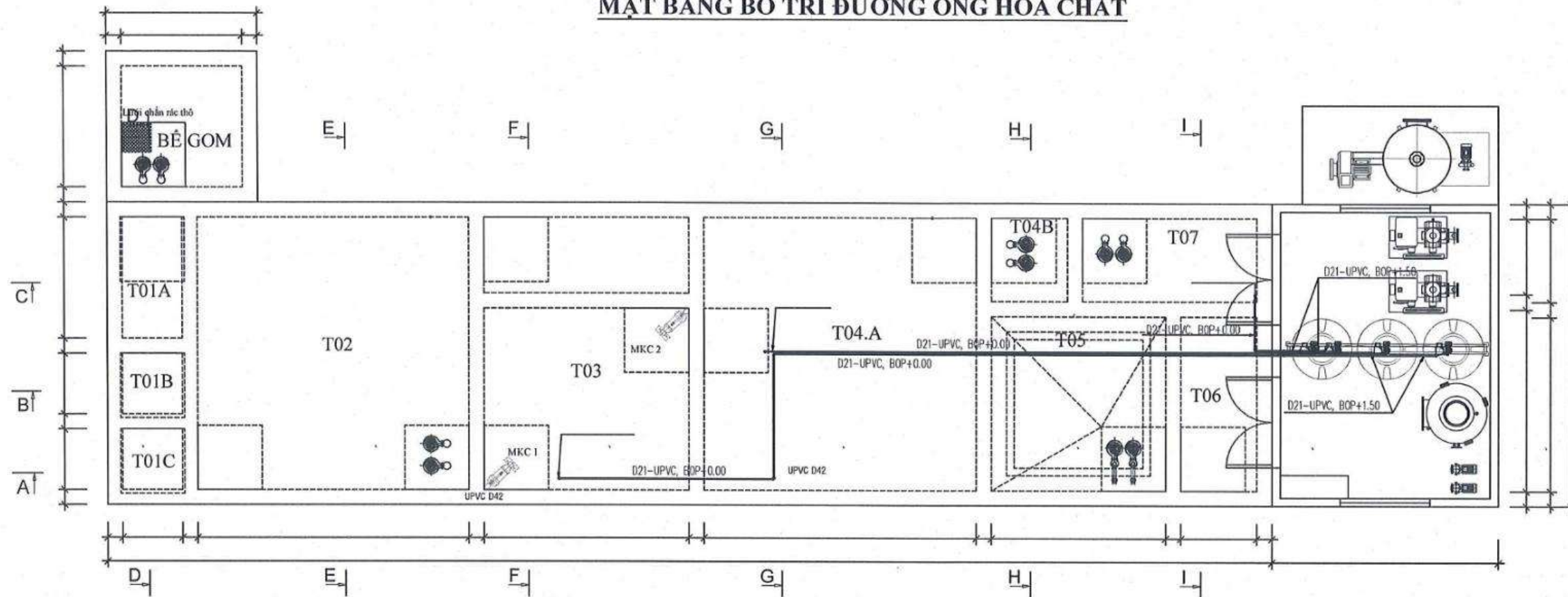


GHI CHÚ:

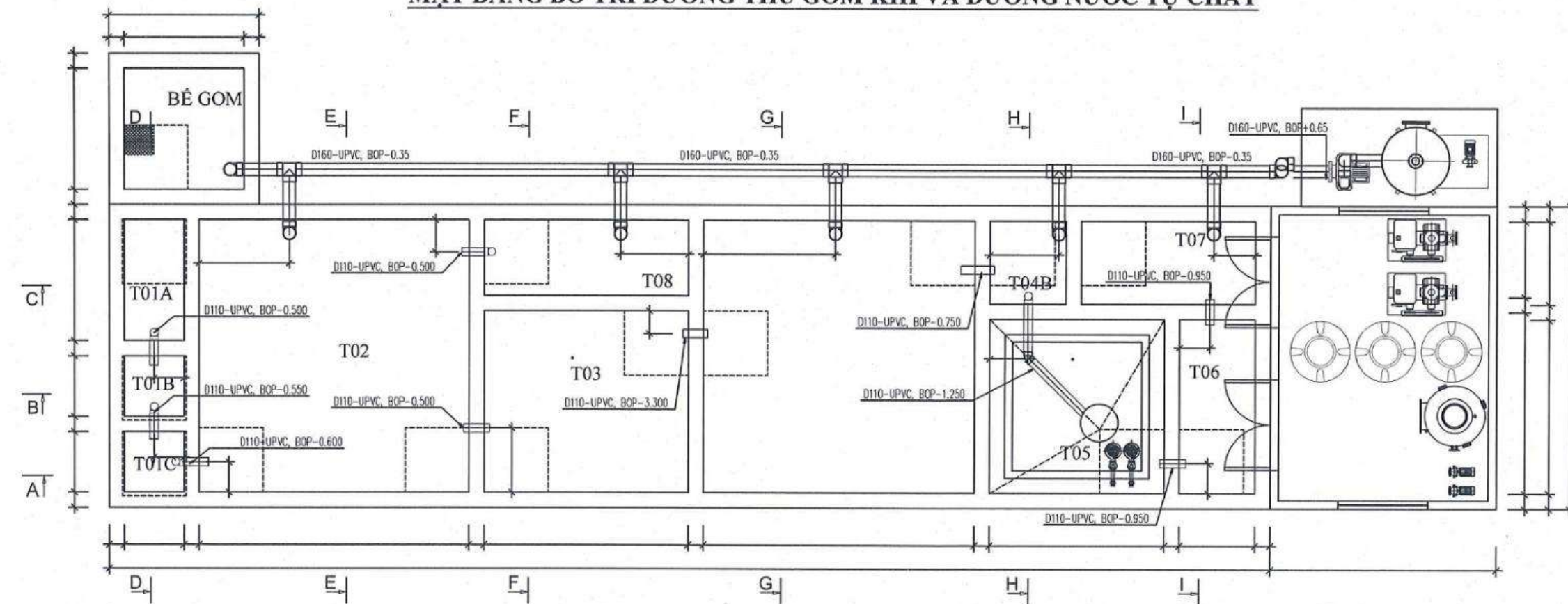
T01 Bể Tách Dầu Mỡ	T04A Bể Aerotank	T06 Bể Trung Gian
T02 Bể Điều Hoà	T04B Ngăn TH bể Aerotank	T07 Khử Trùng
T03 Bể Anoxic	T05 Bể Lắng	T08 Bể Chứa Bùn

DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH ĐT.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG		
GÓI THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH		
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN		
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC		
TU VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH		
TU VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH		
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ		
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20...	TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG  NGUYỄN VĂN ĐỒNG	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH  TRẦN ĐĂNG THÔNG
	NGƯỜI LẬP  PHẠM VĂN UY	
	TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG ỐNG KHÍ	
SỐ HỢP ĐỒNG:		
GIAI ĐOẠN:	HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ BẢN VẼ:	1:100	
HOÀN THÀNH:	/2026	
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	HC: CN-07	

MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG ỐNG HOÁ CHẤT



MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG THU GOM KHÍ VÀ ĐƯỜNG NƯỚC TỰ CHẢY



GHI CHÚ:

T01 Bể Tách Dầu Mỡ	T04A Bể Aerotank	T06 Bể Trung Gian
T02 Bể Điều Hoà	T04B Ngăn TH bể Aerotank	T07 Khử Trùng
T03 Bể Anoxic	T05 Bể Lắng	T08 Bể Chứa Bùn

DỰ ÁN:
PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN
CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH ĐT.457, XÃ
BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG

GÓI THẦU:
XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

ĐỊA ĐIỂM:
XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC

TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN:
CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC
VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH

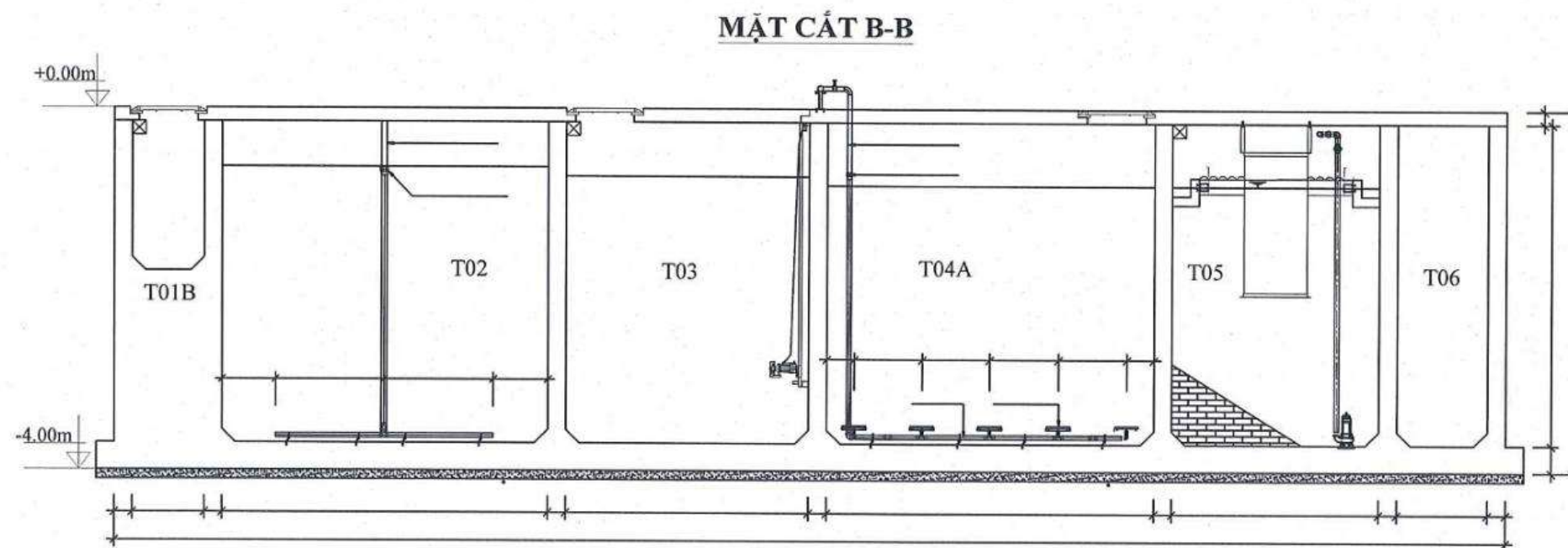
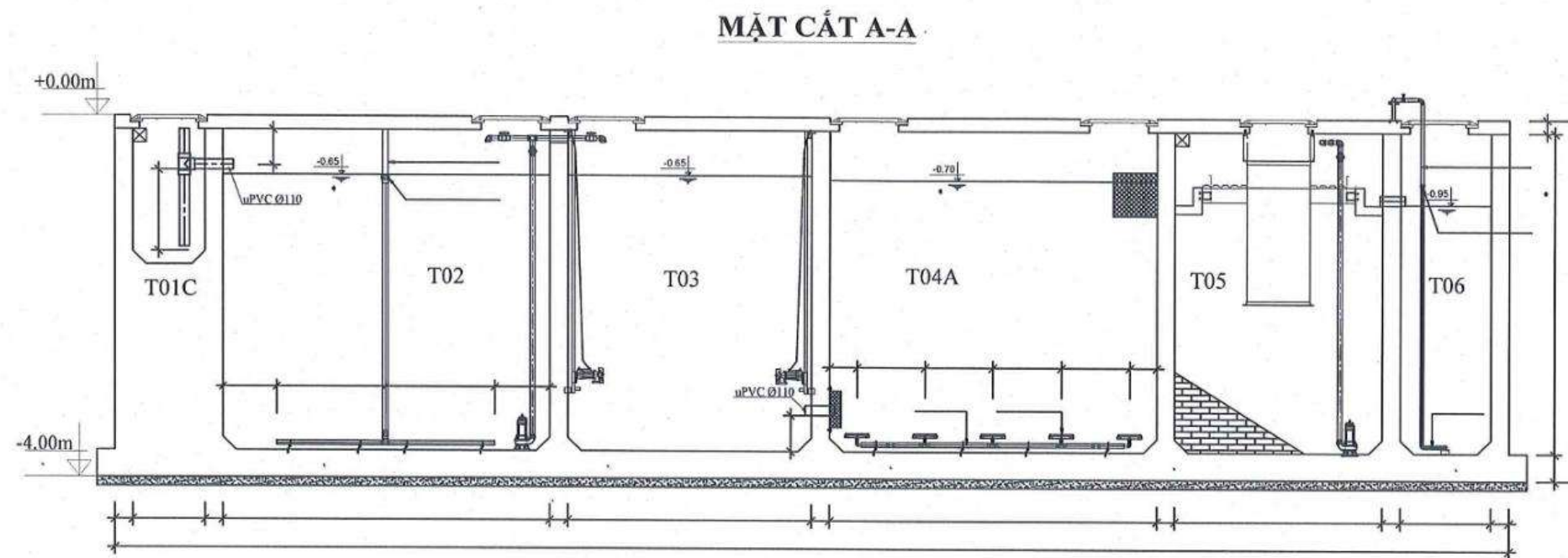
TƯ VẤN GIÁM SÁT:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
XÂY LẬP HƯNG THỊNH

NHÀ THẦU:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20.....	TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG	NGUYỄN VĂN ĐỒNG
		CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	TRẦN ĐĂNG THÔNG
		NGƯỜI LẬP	PHẠM VĂN ỦY

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG ỐNG
HOÁ CHẤT VÀ HÚT MÙI

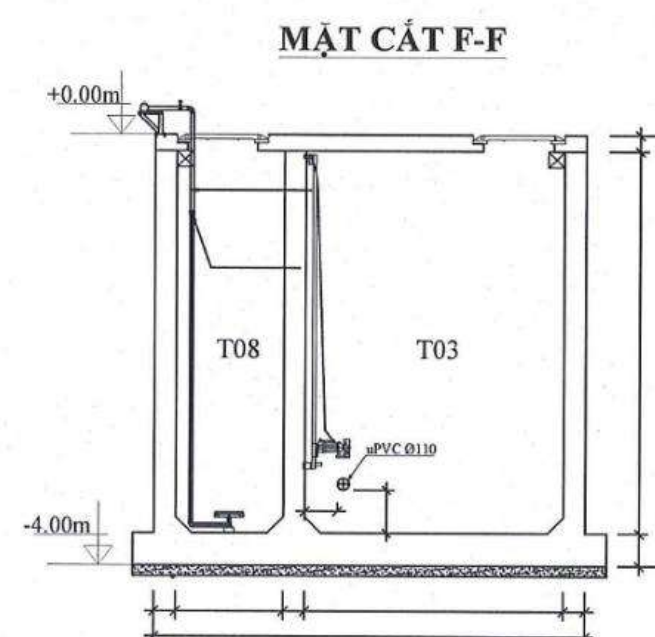
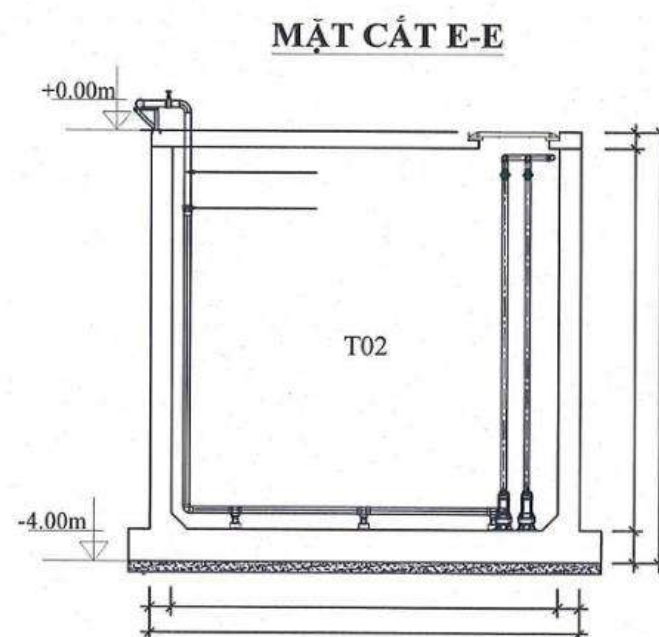
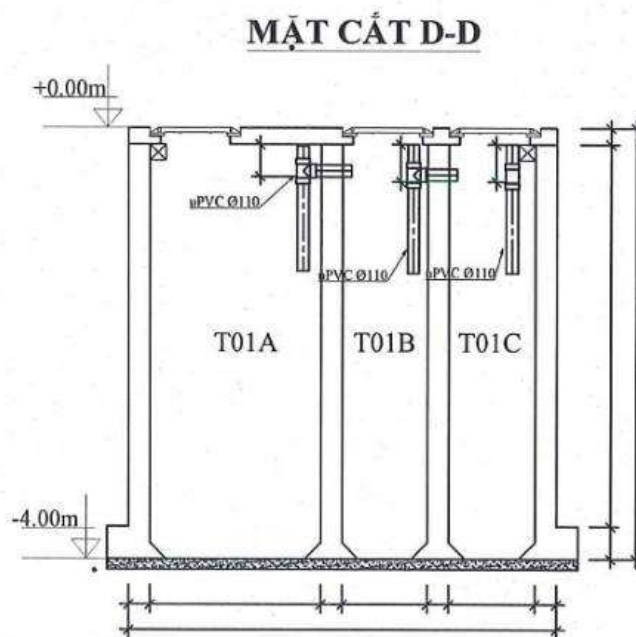
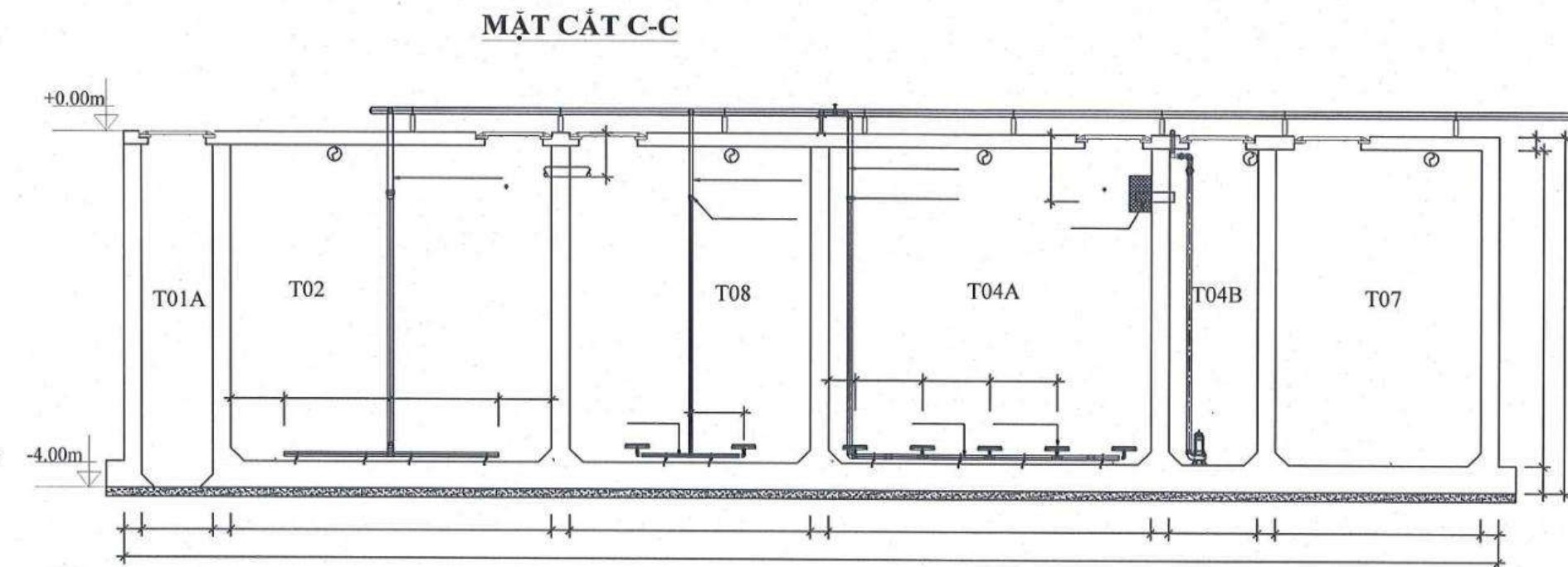
SỐ HỢP ĐỒNG:	
GIAI ĐOẠN:	HOÀN CÔNG
TỶ LỆ BẢN VẼ:	1:100
HOÀN THÀNH:	/2026
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	HC: CN-08



GHI CHÚ:

T01	Bể Tách Dầu Mỡ	T04A	Bể Aerotank	T06	Bể Trung Gian
T02	Bể Điều Hoà	T04B	Ngăn TH bể Aerotank	T07	Khử Trùng
T03	Bể Anoxic	T05	Bể Lắng	T08	Bể Chứa Bùn

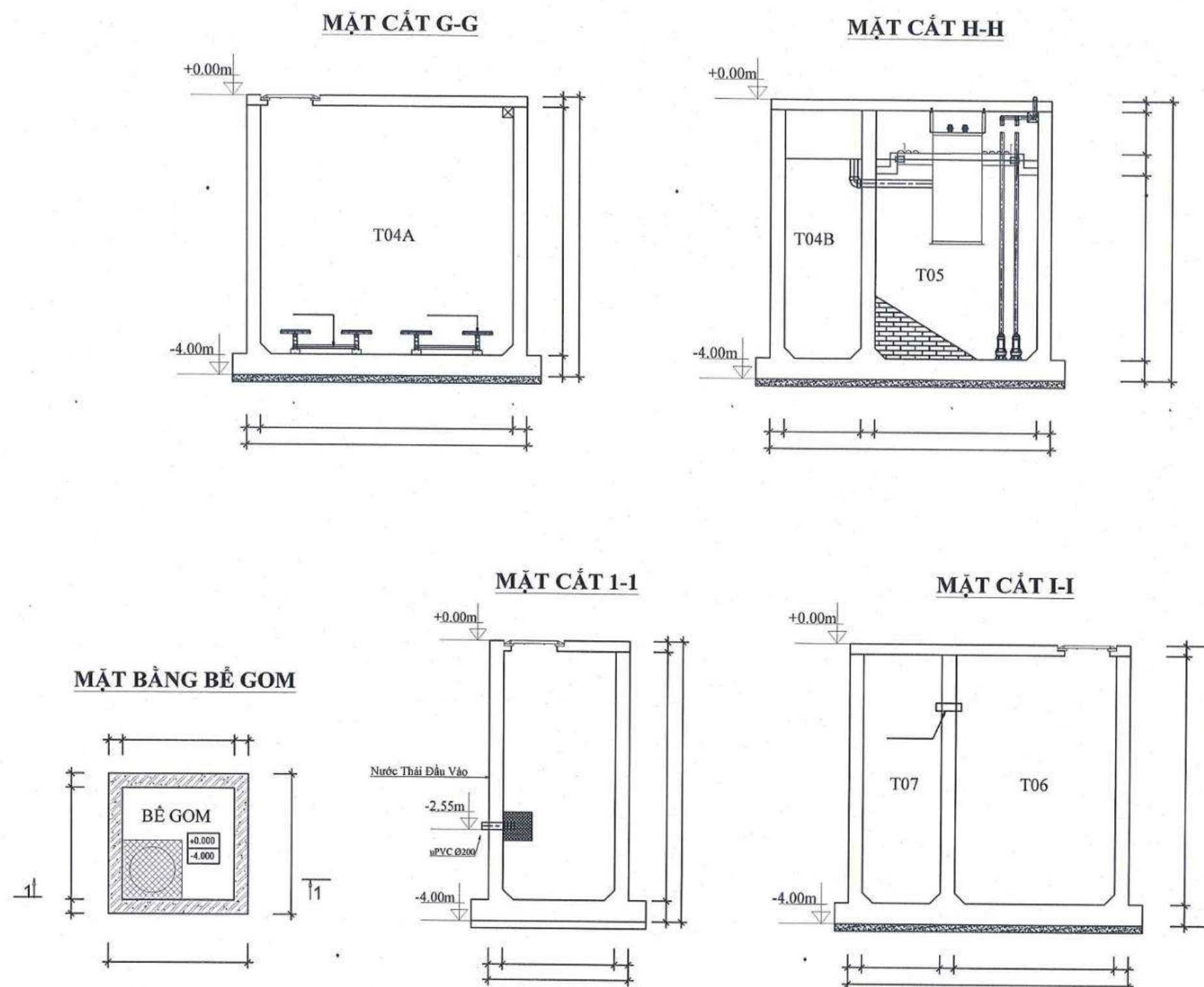
DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH ĐT.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG			
GÓI THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH			
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN			
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC			
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH			
TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH			
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ			
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20...		TUVẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG NGUYỄN VĂN ĐỒNG	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH TRẦN ĐĂNG THÔNG
NGƯỜI LẬP PHẠM VĂN ỦY			
TÊN BẢN VẼ: MẶT CẮT A-A, B-B			
SỐ HỢP ĐỒNG:			
GIAI ĐOẠN:		HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ BẢN VẼ:		1:100	
HOÀN THÀNH:		/2026	
SỐ HIỆU BẢN VẼ:		HC: CN-08	



GHI CHÚ:

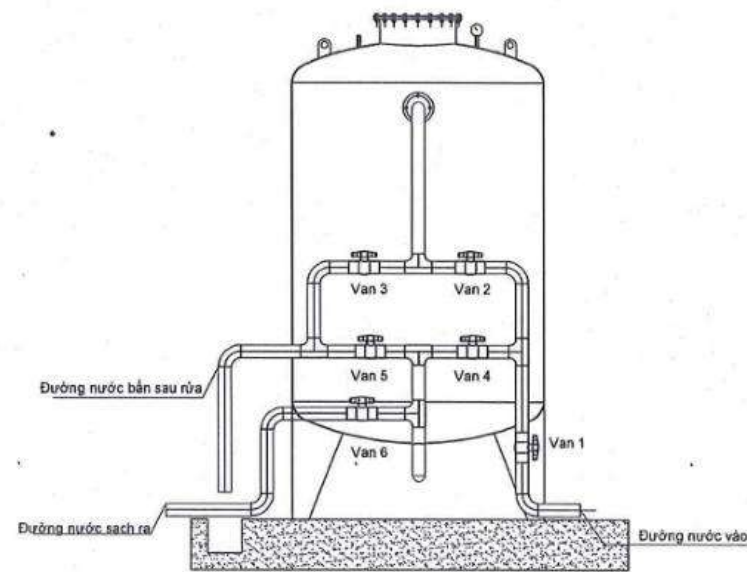
T01	Bể Tách Dầu Mỡ	T04A	Bể Aerotank	T06	Bể Trung Gian
T02	Bể Điều Hoà	T04B	Ngăn TH bể Aerotank	T07	Khử Trùng
T03	Bể Anoxic	T05	Bể Lắng	T08	Bể Chứa Bùn

DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH ĐT.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG			
GỢI THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH			
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN			
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC			
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH			
TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH			
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ			
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20....	NGƯỜI LẬP 	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH 	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
	NGUYỄN VĂN ĐỒNG		
	TRẦN ĐĂNG THÔNG		
PHẠM VĂN ÚY			
TÊN BẢN VẼ: MẶT CẮT C-C, D-D, E-E, F-F			
SỐ HỢP ĐỒNG:			
GIAI ĐOẠN:		HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ BẢN VẼ:		1:100	
HOÀN THÀNH:		/2026	
SỐ HIỆU BẢN VẼ:		HC: CN-09	



GHI CHÚ:		
T01	Bể Tách Dầu Mỡ	T04A Bể Aerotank
T02	Bể Điều Hoà	T04B Ngăn TH bể Aerotank
T03	Bể Anoxic	T05 Bể Lắng
		T06 Bể Trung Gian
		T07 Khử Trùng
		T08 Bể Chứa Bùn

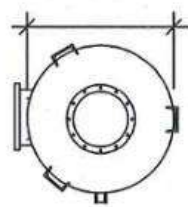
DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH ĐT.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG			
GỒI THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH			
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN			
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC			
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH			
TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH			
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ			
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20...	NGƯỜI LẬP 	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH 	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
	PHẠM VĂN ỦY TRẦN ĐĂNG THÔNG NGUYỄN VĂN ĐỒNG		
	TÊN BẢN VẼ: MẶT CẮT G-G, H-H, I-I, HỒ GOM		
SỐ HỢP ĐỒNG:			
GIAI ĐOẠN:		HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ BẢN VẼ:		1:100	
HOÀN THÀNH:		/2025	
SỐ HIỆU BẢN VẼ:		HC: CN-10	



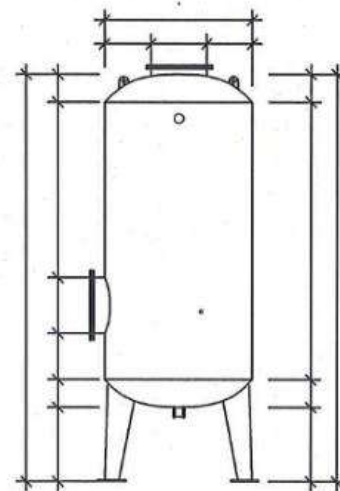
Quy trình vận hành bồn lọc A

- *) Vận hành lọc cho bồn lọc A**
- Các van ở trạng thái mở: Van 1, Van 2, Van 6
 - Các van ở trạng thái đóng: Van 3, Van 4, Van 5
- *) Vận hành rửa lọc xuôi bồn lọc A**
- Các van ở trạng thái mở: Van 1, Van 2, Van 5
 - Các van ở trạng thái đóng: Van 3, Van 4, Van 6
- *) Vận hành rửa lọc ngược bồn lọc A**
- Các van ở trạng thái mở: Van 1, Van 3, Van 4
 - Các van ở trạng thái đóng: Van 2, Van 5, Van 6

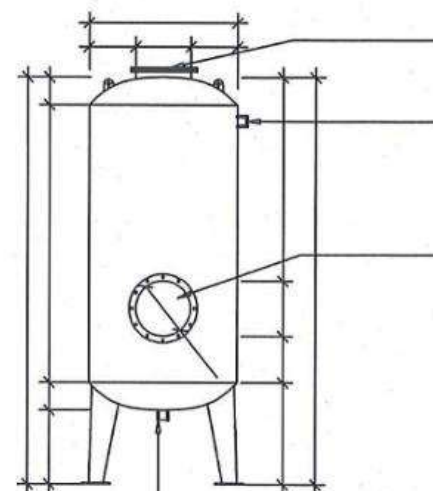
CHI TIẾT BỒN LỌC ÁP LỰC



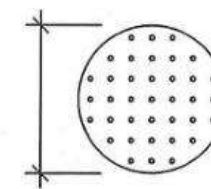
MẶT BẰNG



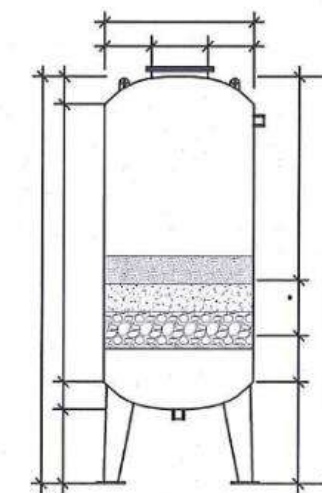
MẶT ĐÚNG



MẶT ĐÚNG



SÀN ĐỠ VẬT LIỆU

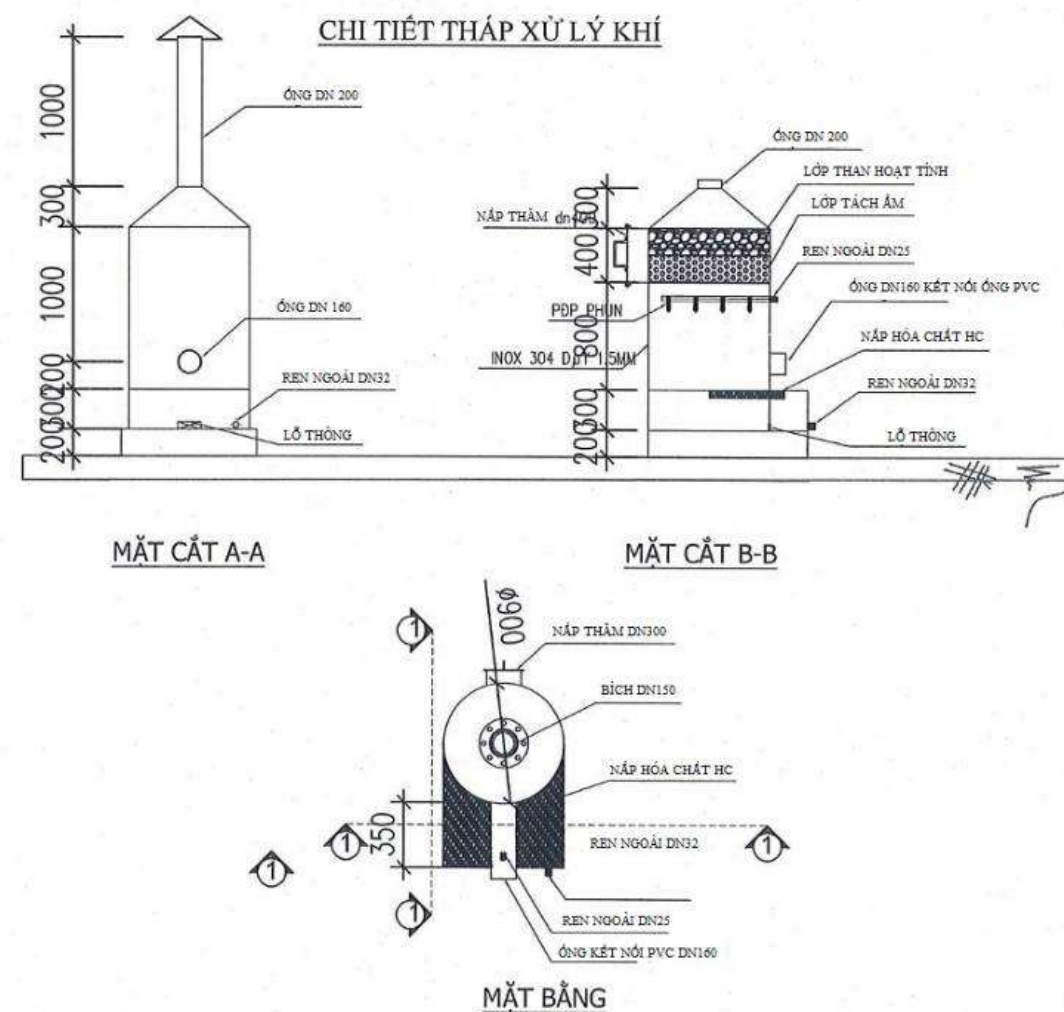
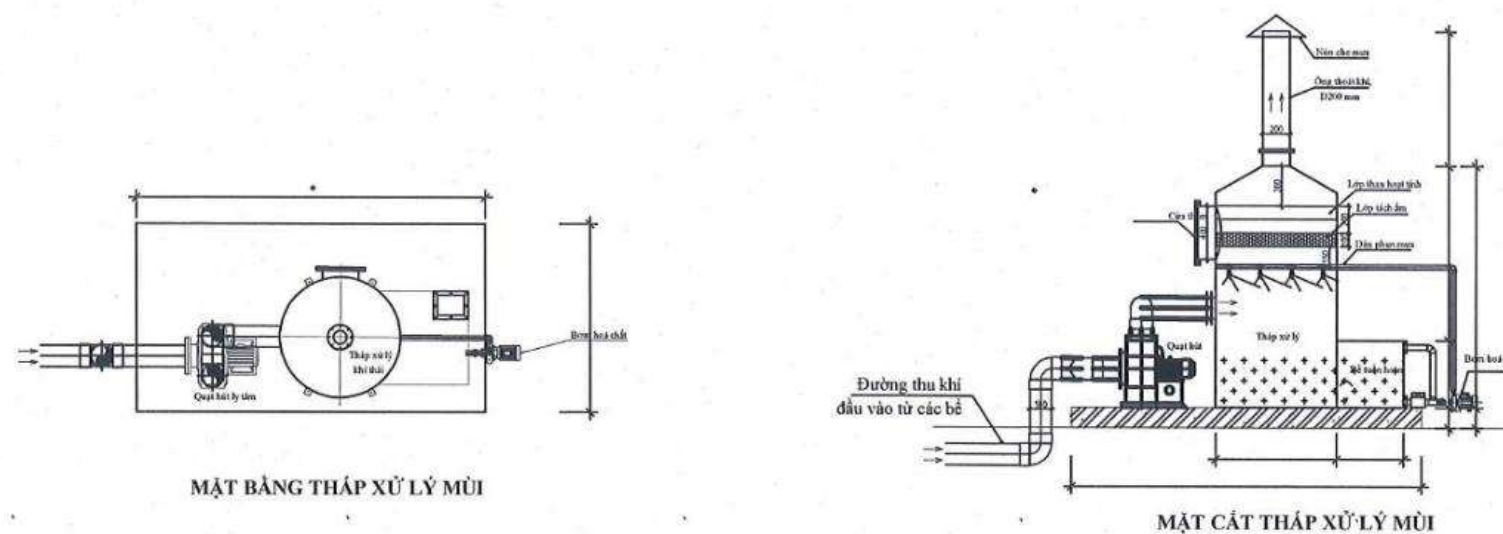


MẶT CẮT

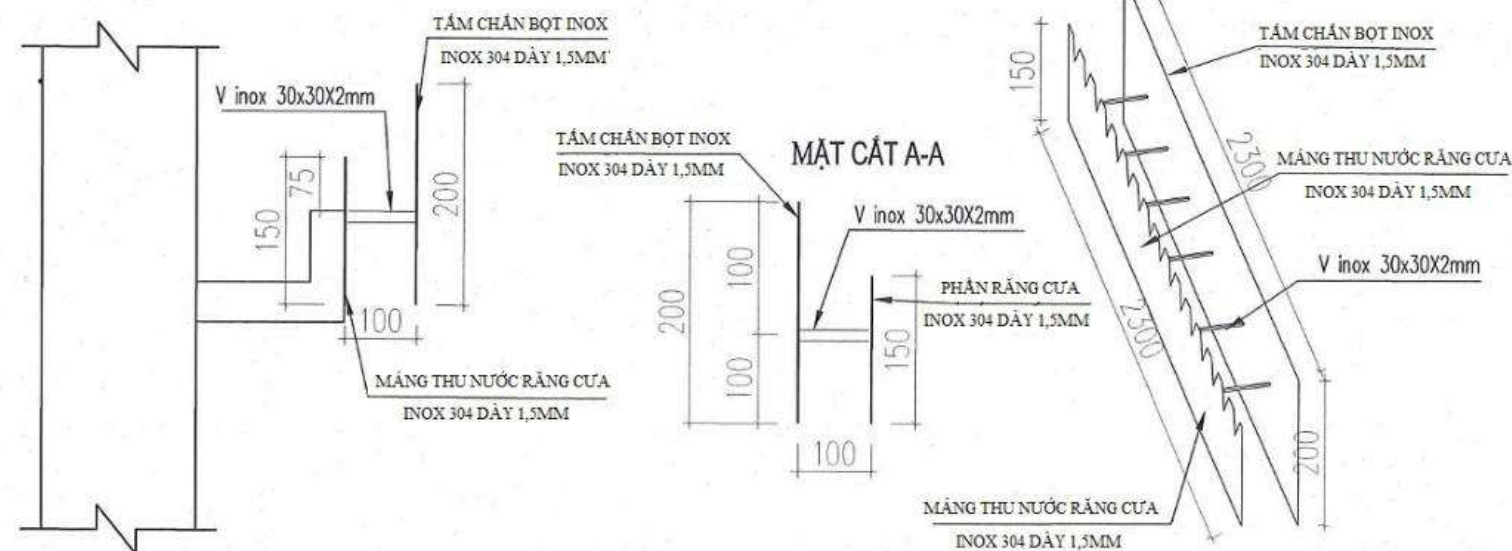
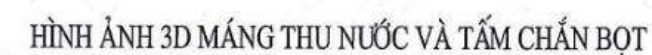
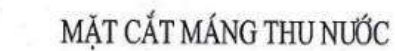
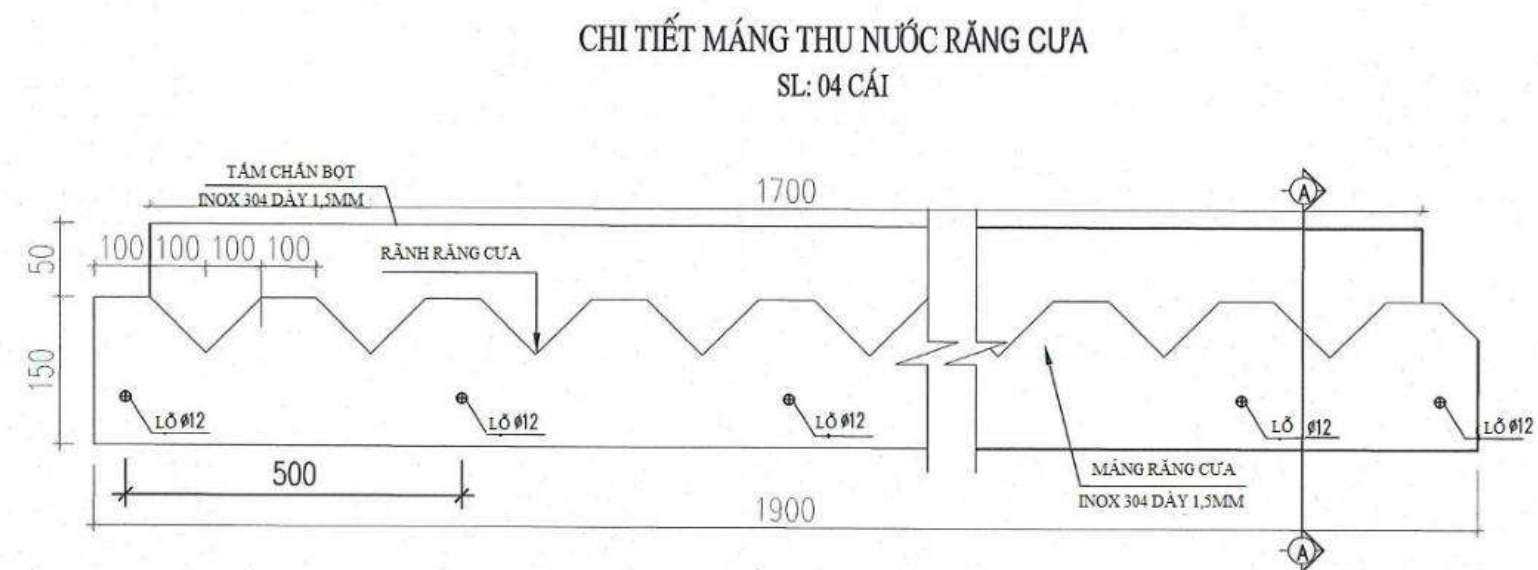
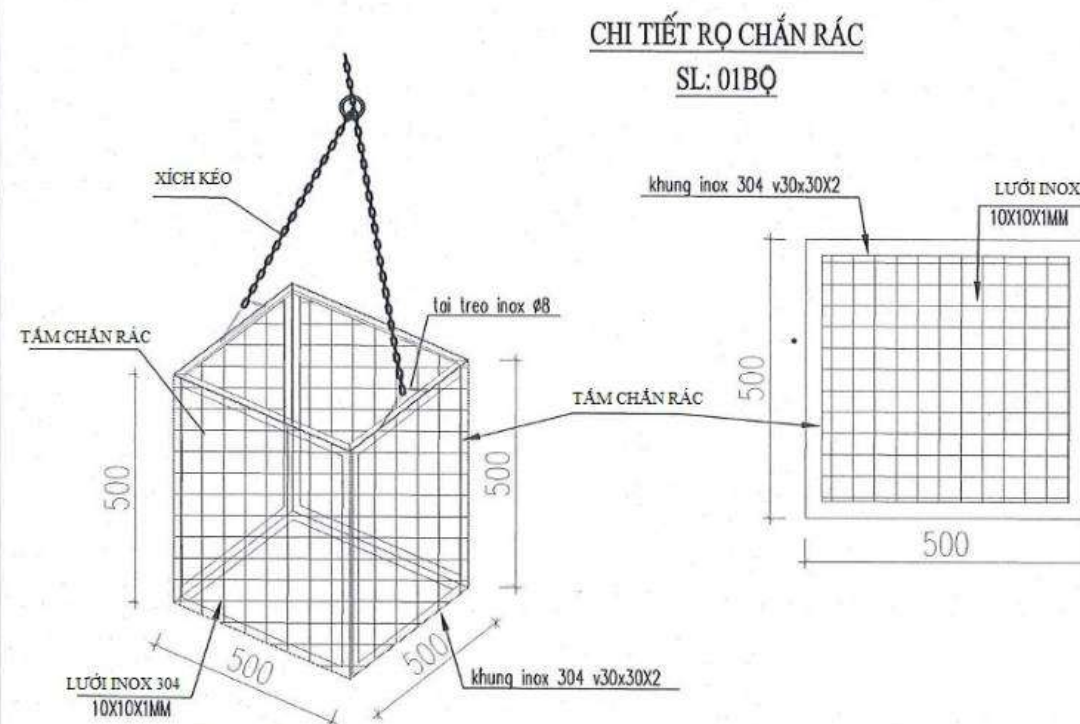
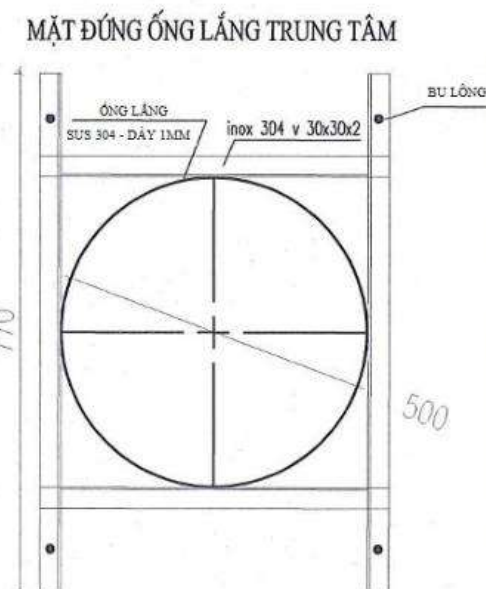
GHI CHÚ:

- VẬT LIỆU CHẾ TẠO BỒN INOX 304, DÀY 3MM
- ÁP LỰC THIẾT KẾ 6KG/CM2

DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH Đ.T.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG			
GÓI THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH			
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN			
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC			
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH			
TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH			
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ			
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20...	TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG NGUYỄN VĂN ĐỒNG	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH TRẦN ĐĂNG THÔNG	NGƯỜI LẬP PHẠM VĂN ỦY
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT BỒN LỌC ÁP LỰC		
	SỐ HỢP ĐỒNG:	GIAI ĐOẠN:	TỶ LỆ BẢN VẼ:
HOÀN THÀNH:	SỐ HIỆU BẢN VẼ:	HOÀN CÔNG:	1:100
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	HC: CN-12	/2026	



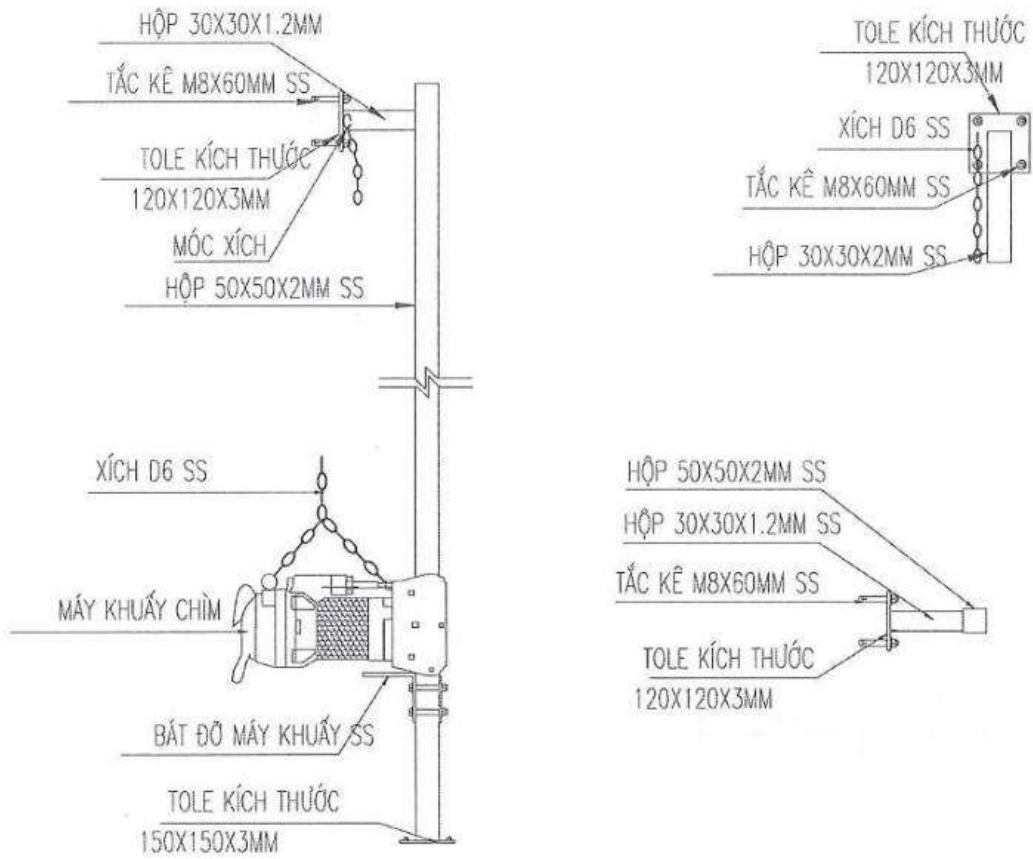
DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH ĐT.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG			
GỢI THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH			
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN			
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC			
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH			
TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH			
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ			
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20.....	TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG	 NGUYỄN VĂN ĐÔNG
		CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	 TRẦN ĐĂNG THÔNG
		NGƯỜI LẬP	 PHẠM VĂN ỦY
TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT BỐN THÁP XỬ LÝ MÙI			
SỐ HỢP ĐỒNG:			
GIAI ĐOẠN:		HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ BẢN VẼ:		1:100	
HOÀN THÀNH:		/2026	
SỐ HIỆU BẢN VẼ:		HC: CN-13	



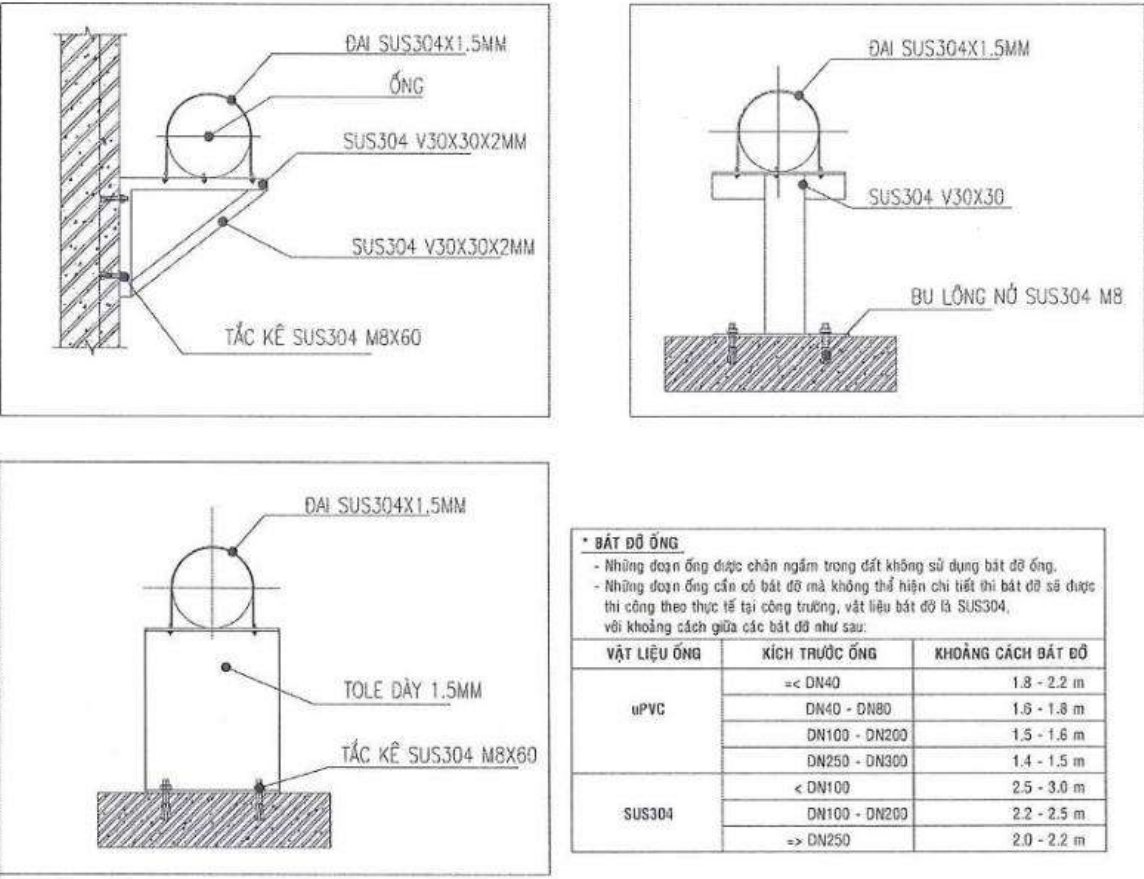
1997, 1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 26

CHI TIẾT LẮP ĐẶT 01

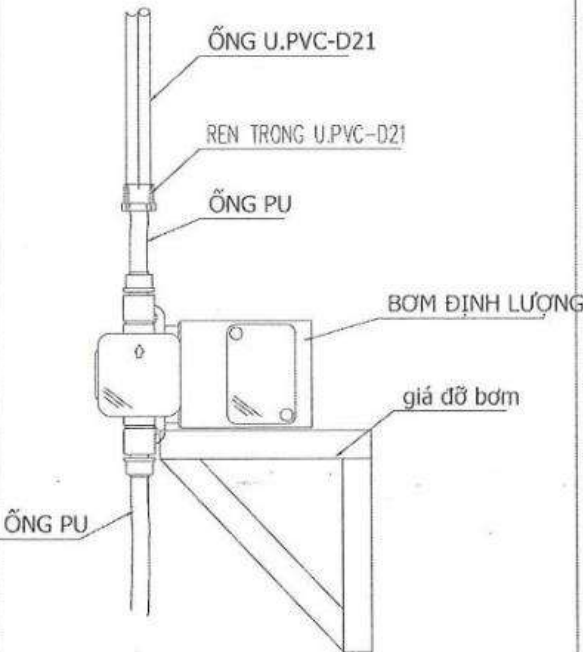
CHI TIẾT LẮP ĐẶT MÁY KHUẤY CHÌM



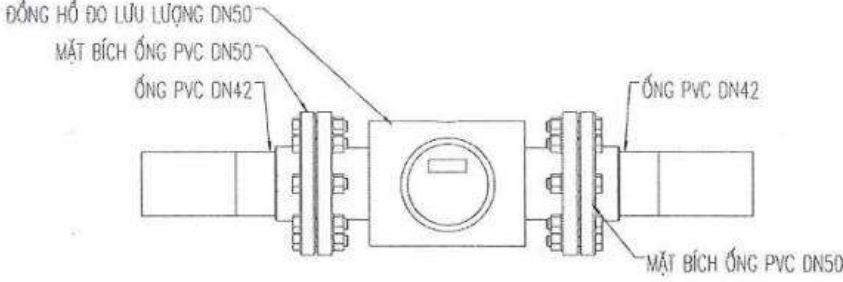
CHI TIẾT GIÁ ĐỠ ĐƯỜNG ỐNG



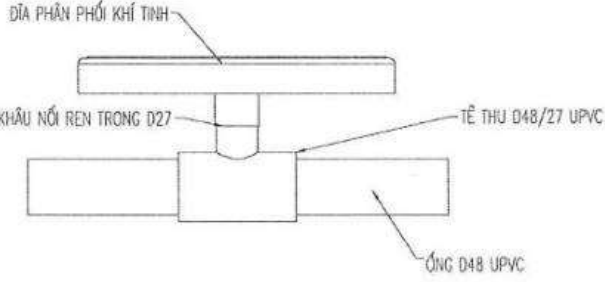
CHI TIẾT LẮP ĐẶT BƠM ĐỊNH LƯỢNG



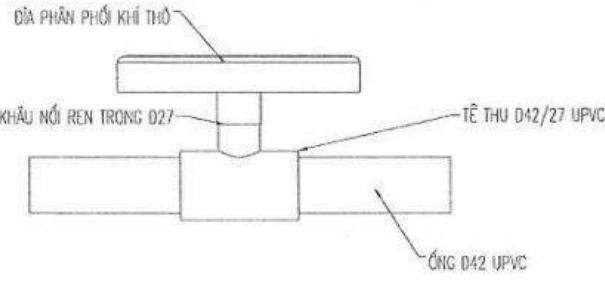
CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐỒNG HỒ LƯU LƯỢNG



CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ TINH



CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ THÔ



DỰ ÁN:
PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH ĐT.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG

GÓI THẦU:
XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

ĐỊA ĐIỂM:
XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC

TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN:
CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH

TƯ VẤN GIÁM SÁT:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH

NHÀ THẦU:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ

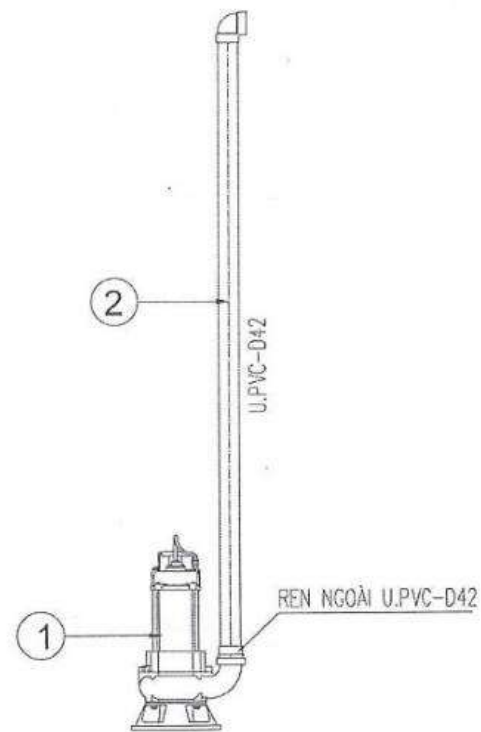
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20....	TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG NGUYỄN VĂN ĐỒNG
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	TRẦN ĐĂNG THỐNG
NGƯỜI LẬP	PHẠM VĂN ỦY

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT LẮP ĐẶT

SỐ HỢP ĐỒNG:	HOÀN CÔNG
GIAI ĐOẠN:	1:100
TÝ LỆ BẢN VẼ:	/2026
HOÀN THÀNH:	HC: CN-13

CHI TIẾT LẮP ĐẶT 02

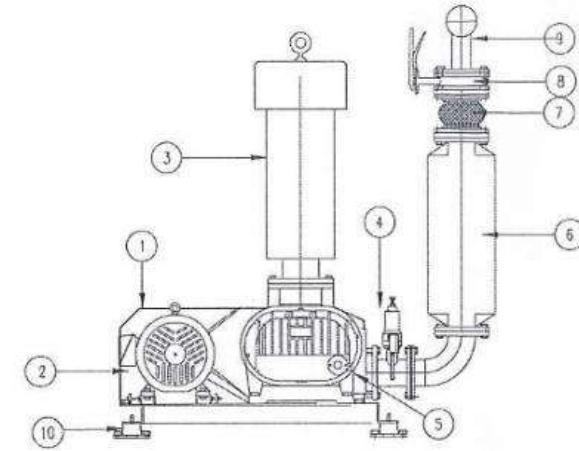
CHI TIẾT LẮP ĐẶT BƠM CHÌM



GHI CHÚ:

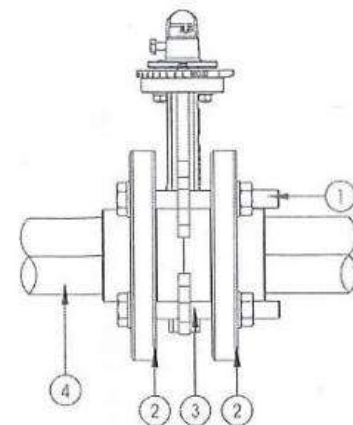
- ① BƠM CHÌM
- ② ỐNG BƠM

CHI TIẾT LẮP ĐẶT MÁY THỔI KHÍ



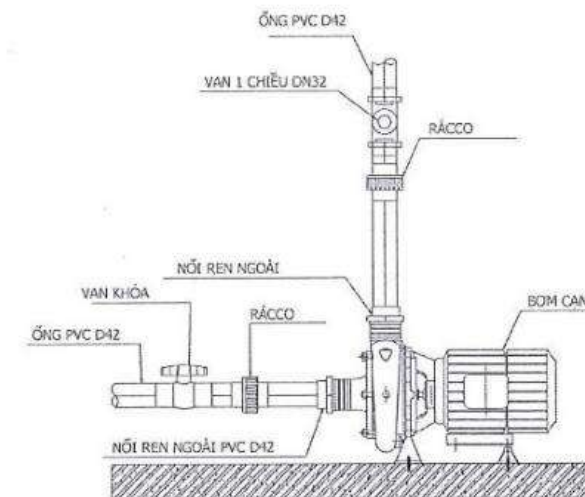
- ① MÁY THỔI KHÍ
- ② ĐỘNG CƠ MÁY THỔI KHÍ
- ③ GIẢM THANH ĐẦU HÚT
- ④ VAN AN TOÀN CẤP THEO MÁY
- ⑤ VAN MỘT CHIỀU (THEO MÁY)
- ⑥ GIẢM THANH ĐẦU ĐẨY
- ⑦ KHỚP NỐI MỀM
- ⑧ VAN BƯỚM
- ⑨ ỐNG DẪN KHÍ
- ⑩ CAO SU CHỐNG RUNG

CHI TIẾT LẮP ĐẶT VAN BƯỚM



- ① BULÔNG-BOLT
- ② MẶT BÍCH-FLANGE
- ③ VAN HAI CHIỀU
- ④ ỐNG-PIPE

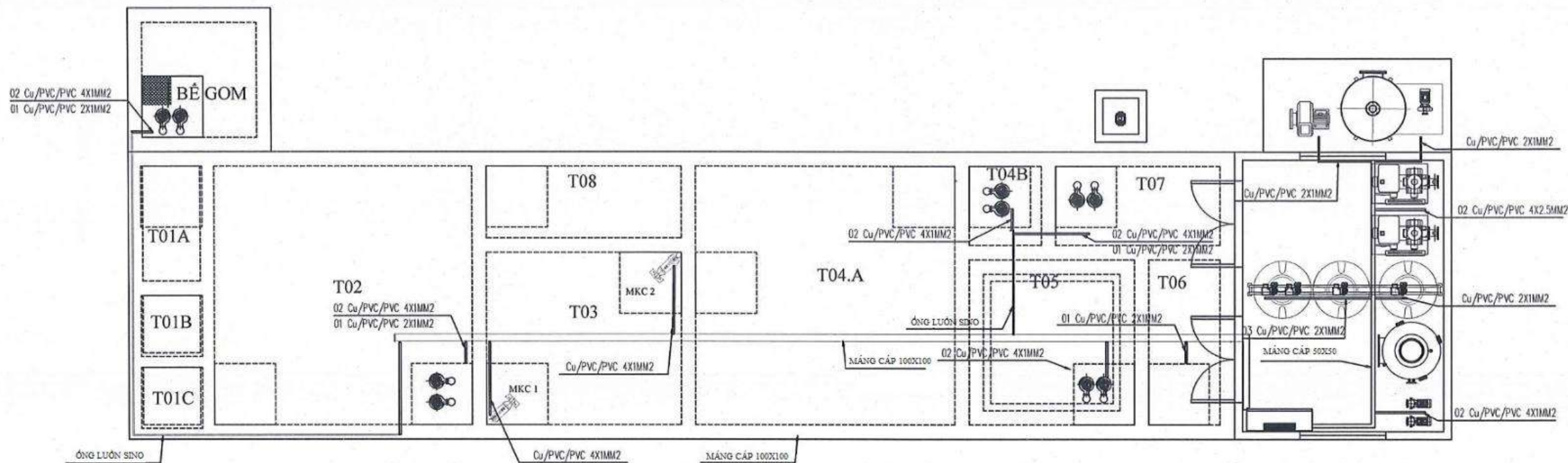
CHI TIẾT LẮP ĐẶT BƠM CẠN



DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH Đ.T.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG			
GỒM THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH			
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN			
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC			
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH			
TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH			
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ			
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20...	TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG 	NGUYỄN VĂN ĐỒNG
	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH		TRẦN ĐĂNG THÔNG
	NGƯỜI LẬP		PHẠM VĂN UỶ
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT LẮP ĐẶT		
SỐ HỢP ĐỒNG:		HOÀN CÔNG	
GIAI ĐOẠN:		1:100	
TỶ LỆ BẢN VẼ:		/2025	
HOÀN THÀNH:		HC: CN-13	
SỐ HIỆU BẢN VẼ:		HC: CN-13	

PHẦN ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN

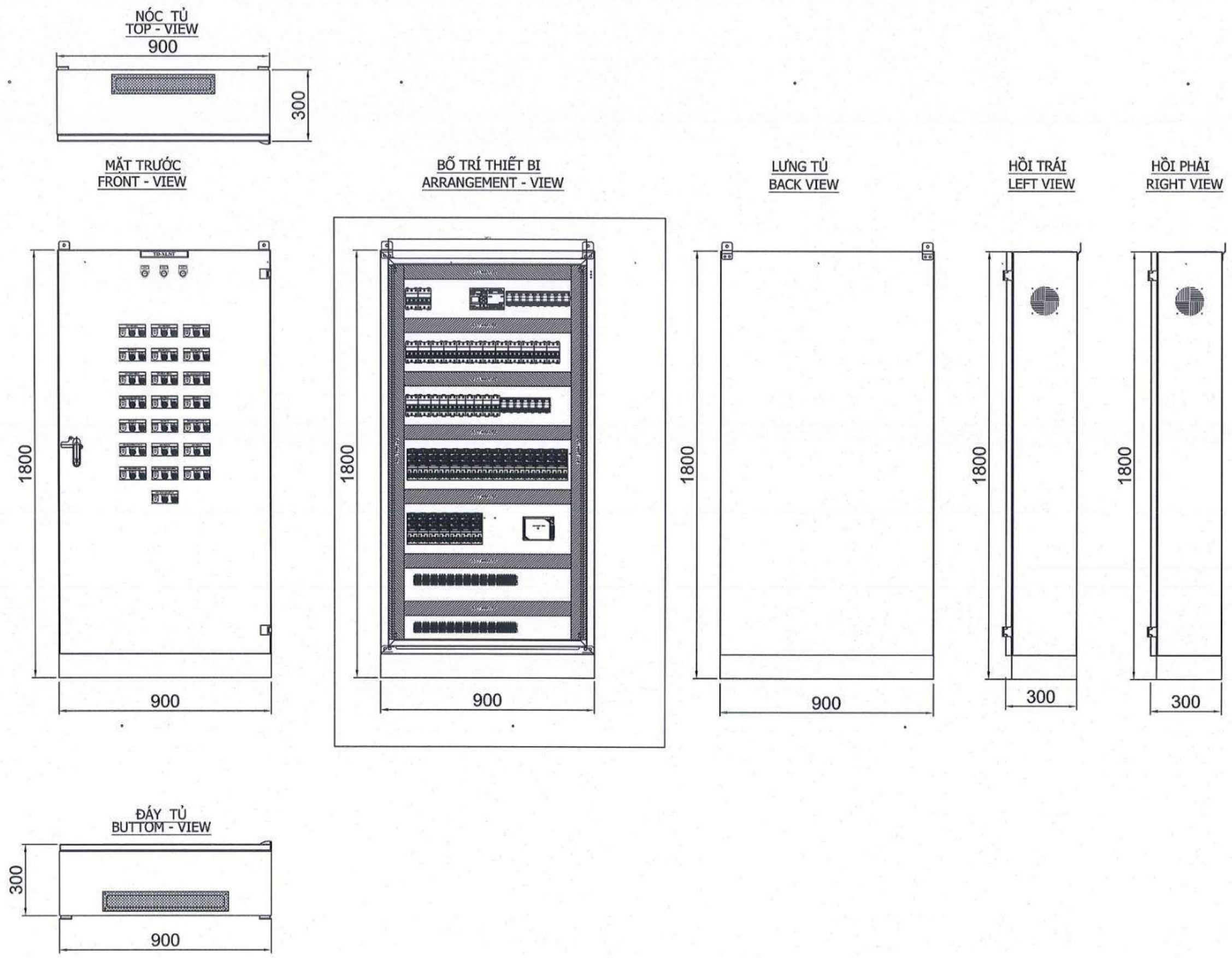
MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG ĐIỆN



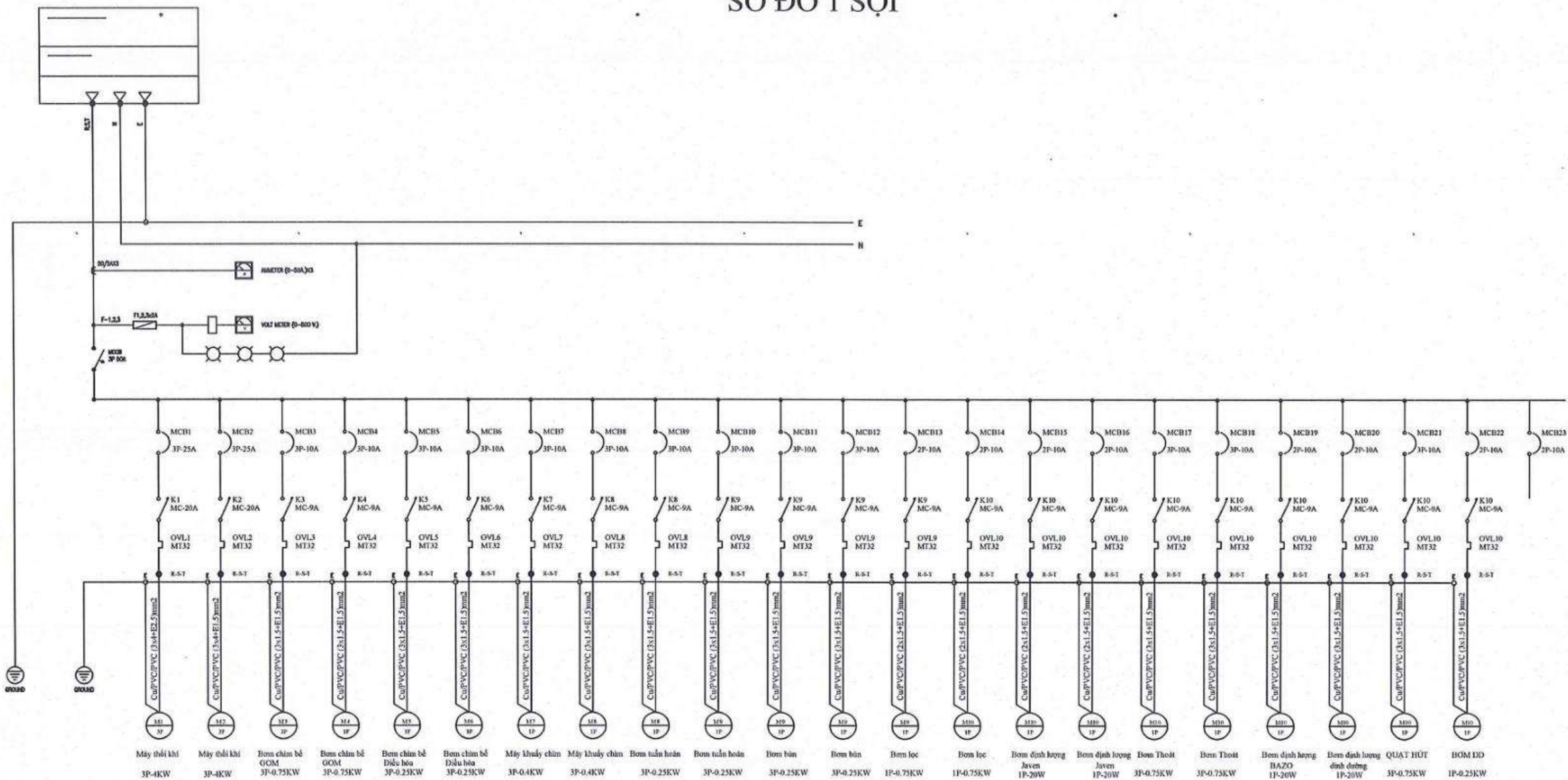
GHI CHÚ:

T01	Bể Tách Dầu Mỡ	T04A	Bể Aerotank	T06	Bể Trung Gian
T02	Bể Điều Hoà	T04B	Bể Aerotank	T07	Khử Trùng
T03	Bể Anoxic	T05	Bể Lắng	T08	Bể Chứa Bùn

DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH Đ.T.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG			
GỒI THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH			
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN			
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC			
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH			
TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH			
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ			
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	BẢN VẼ HOÀN CÔNG Ngày Tháng Năm 20.....		TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG NGUYỄN VĂN ĐỒNG
	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH TRẦN ĐĂNG THỐNG		
	NGƯỜI LẬP	 PHẠM VĂN UY	
TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG ĐIỆN			
SỐ HỢP ĐỒNG:			
GIAI ĐOẠN:		HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ BẢN VẼ:		1:100	
HOÀN THÀNH:		/2026	
SỐ HIỆU BẢN VẼ:		HC: EL-02	

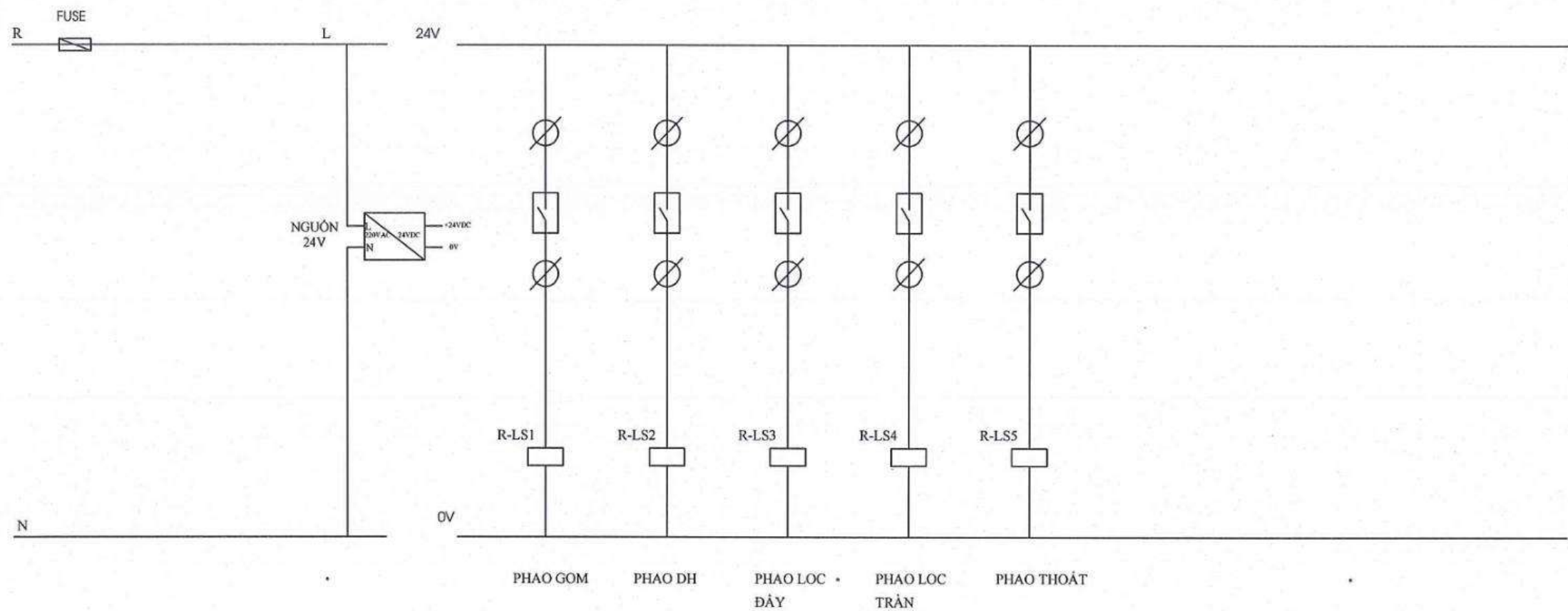


DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH Đ.T.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG			
GÓI THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH			
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN			
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC			
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH			
TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH			
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ			
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20.....		
	NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
	PHẠM VĂN UY	TRẦN ĐĂNG THỐNG	NGUYỄN VĂN ĐỒNG
TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG BỐ TRÍ DƯỠNG ỐNG CÔNG NGHỆ COS +1.00			
SỐ HỢP ĐỒNG:			
GIẢI ĐOẠN:	HOÀN CÔNG		
TỶ LỆ BẢN VẼ:	1:100		
HOÀN THÀNH:	/2026		
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	HC: CN-04		



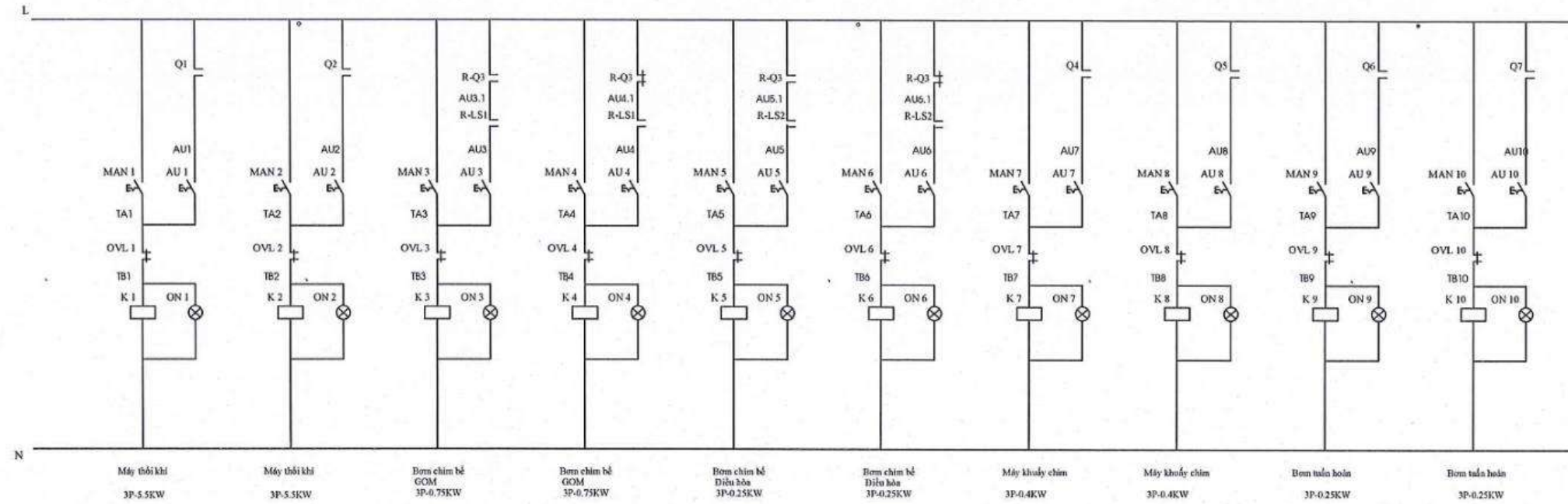
DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH Đ.T.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG		
GÓI THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH		
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN		
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC		
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH		
TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH		
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ		
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20....		
NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
PHẠM VĂN UÝ	TRẦN ĐĂNG THÔNG	NGUYỄN VĂN ĐỒNG
TÊN BẢN VẼ: SƠ ĐỒ 1 SỢI		
SỐ HỢP ĐỒNG:		
GIAI ĐOẠN:	HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ BẢN VẼ:	1:100	
HOÀN THÀNH:	/2026	
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	HC: EL-02	

MẠCH ĐIỀU KHIỂN TỦ ĐIỀU KHIỂN

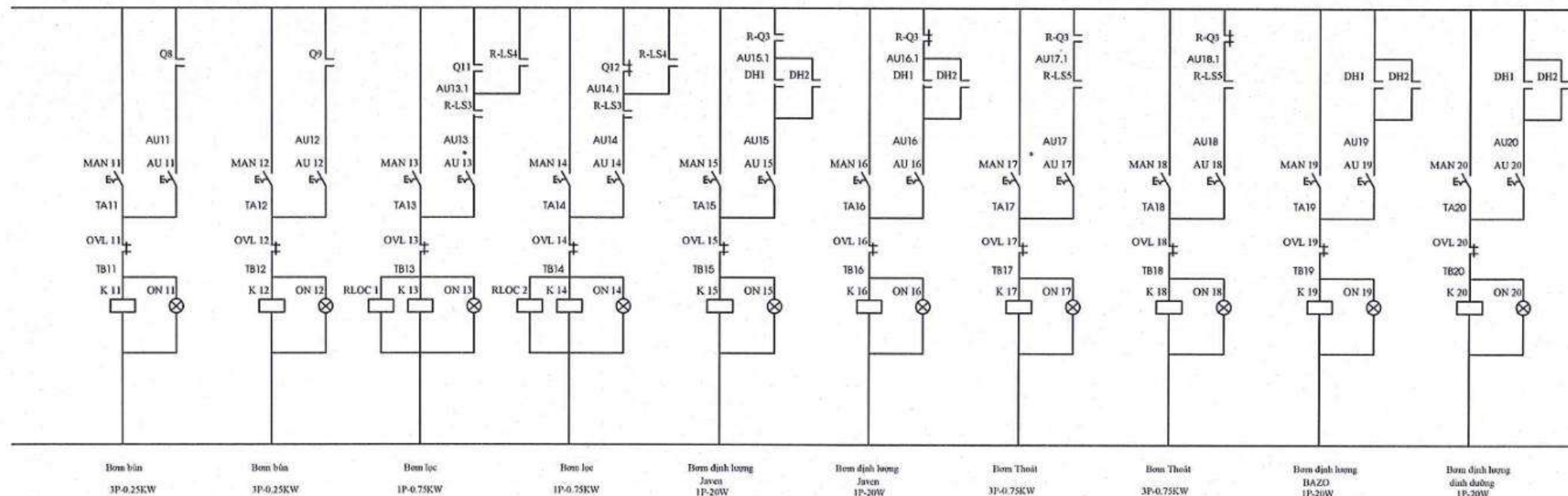


DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH Đ.T.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG		
GỢI THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH		
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN		
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC		
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH		
TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH		
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ		
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	NGƯỜI LẬP	PHẠM VĂN UY
	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH NGÀY THÁNG NĂM 20.....	TRẦN ĐĂNG THÔNG
	TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG	NGUYỄN VĂN ĐỒNG
TÊN BẢN VẼ: MẠCH ĐIỀU KHIỂN		
SỐ HỢP ĐỒNG:		
GIAI ĐOẠN:	HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ BẢN VẼ:	1:100	
HOÀN THÀNH:	/2026	
SỐ MẪU BẢN VẼ:	HC: EL-03	

MẠCH ĐIỀU KHIỂN TỦ ĐIỀU KHIỂN

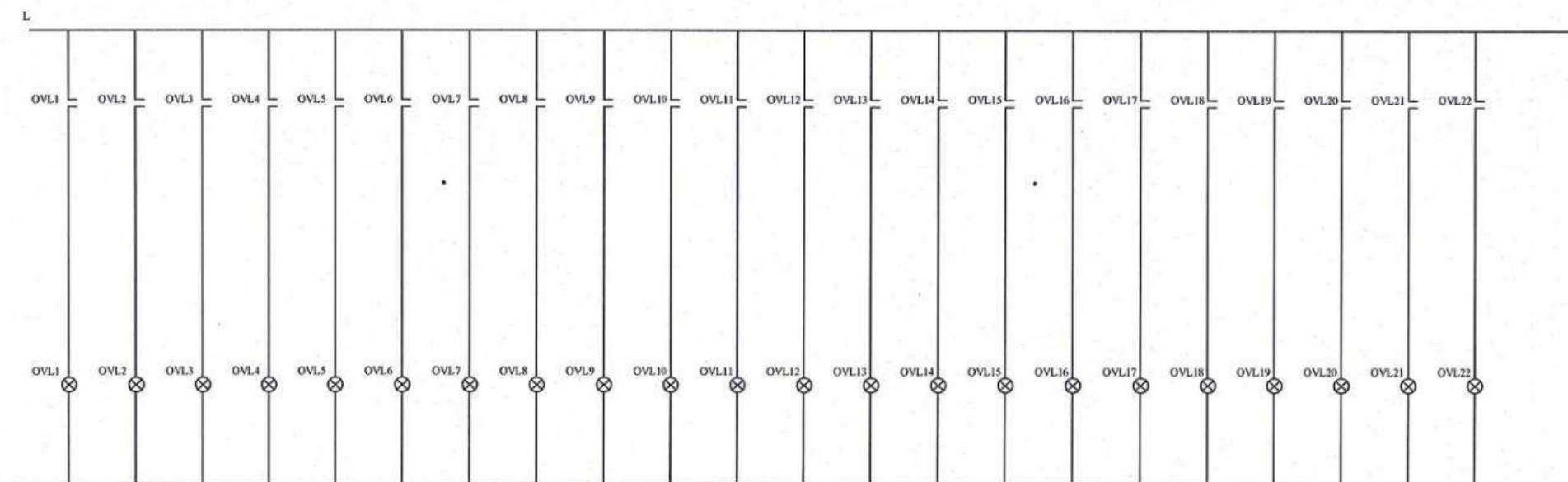


MẠCH ĐIỀU KHIỂN TỦ ĐIỀU KHIỂN



DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH ĐT.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG	
GÓI THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH	
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HUNG YÊN	
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC	
TU VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH	
TU VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HUNG THỊNH	
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ NGÀY THÁNG NĂM 20...	TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG NGUYỄN VĂN ĐỒNG
	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH TRẦN ĐĂNG THỐNG
NGƯỜI LẬP PHẠM VĂN ỦY	TÊN BẢN VẼ: MẠCH ĐIỀU KHIỂN
SỐ HỢP ĐỒNG:	HOÀN CÔNG
GIAI ĐOẠN:	1:100
TỶ LỆ BẢN VẼ:	/2026
HOÀN THÀNH:	HC: EL-04
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	

MẠCH ĐIỀU KHIỂN TỬ ĐIỀU KHIỂN



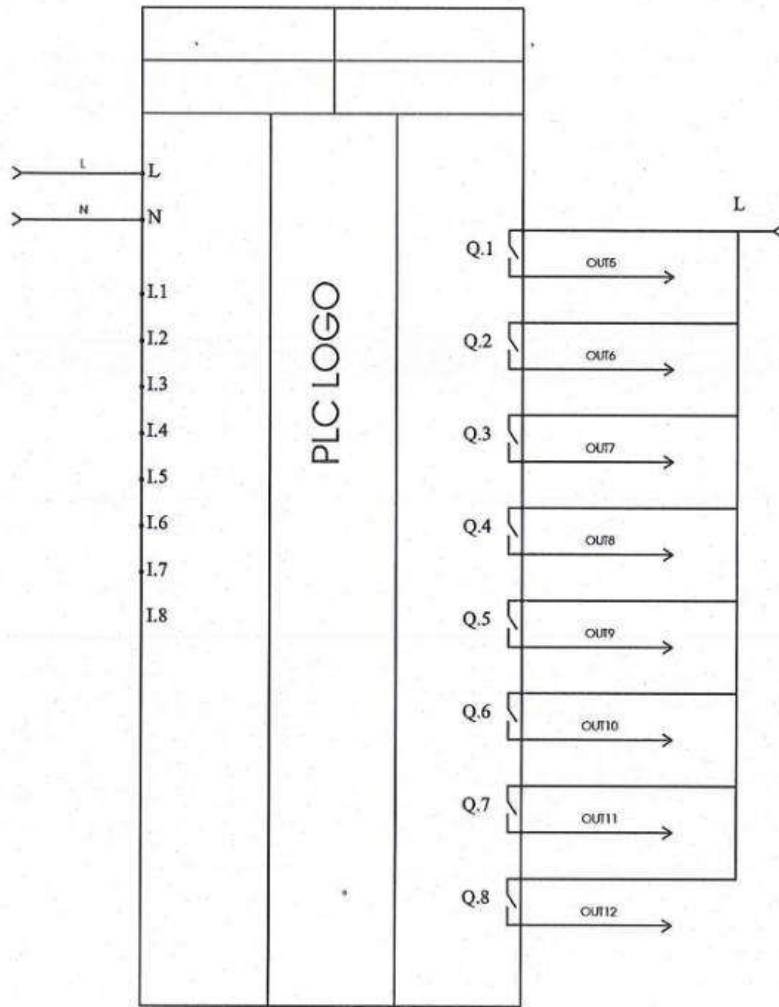
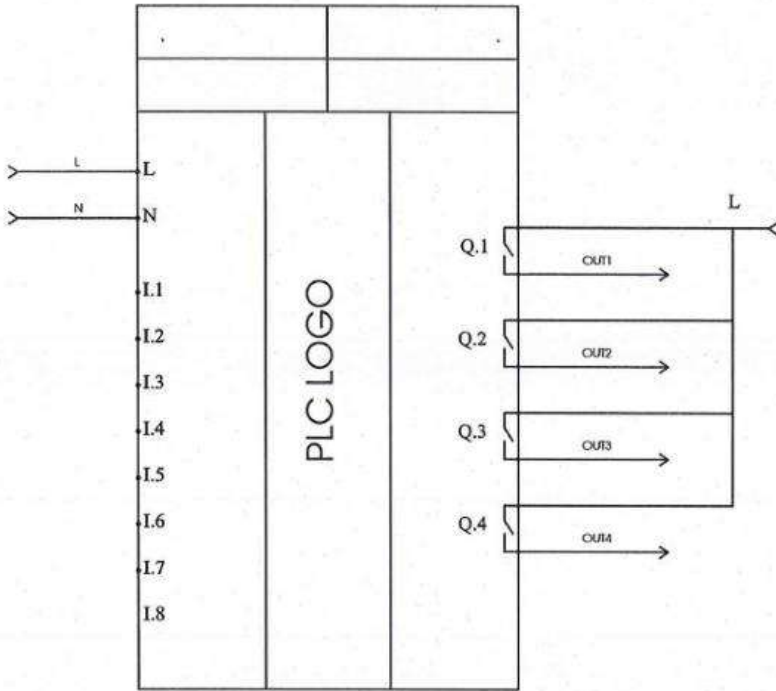
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ

TRAN ĐĂNG THÔNG

AM VAN UY

SỐ HIỆU BẢN VẼ:	HC: EL-05 •
-----------------	-------------

MẠCH ĐIỀU KHIỂN TỦ ĐIỀU KHIỂN



DỰ ÁN: PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG TỈNH Đ.T.457, XÃ BÌNH MINH, HUYỆN KIẾN XƯƠNG		
GÓI THẦU: XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH		
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIẾN XƯƠNG, TỈNH HƯNG YÊN		
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SMC		
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÁI BÌNH		
TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẬP HƯNG THỊNH		
NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ		
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUẬN PHÚ	BẢN VẼ HOÀN CÔNG NGÀY THÁNG NĂM 20....	
	NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH
	PHẠM VĂN UÝ	TRẦN ĐĂNG THỐNG
TÊN BẢN VẼ: MẠCH ĐIỀU KHIỂN		
SỐ HỢP ĐỒNG:		
GIẢI ĐOẠN:	HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ BẢN VẼ:	1:100	
HOÀN THÀNH:	/2026	
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	HC: EL-06	